

TUỔI HOA



TUỔI HOA

Xuân Bình-Ngọ

ĐẶC-BIỆT 100 TRANG

Số 37-38

NGÀY 15 THÁNG I
VÀ I THÁNG 2
1968

CHỦ NHIỆM
CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN
TRƯỜNG-SƠN

QUẢN-LÝ
TRẦN-VĂN-VŨ

Tạp-chí Thiếu-Nhi TUỔI-HOA xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa-soạn : 38, Kỳ-Dồng, Saigon. Dây nói : 20.316. Giá mỗi số 5đ. Miền Trung và Cao Nguyên Trung phần 6đ. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 100đ ; Miền Trung và Cao nguyên thêm 30đ. cước phí Máy bay. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn-Trường-Sơn. Bar phiếu, Chi phiếu đề tên ông Trần-văn-Vũ.

Đọc trong số này :

Xuân hờn.	NGUYỄN-VĂN-NGHỆ	4
Hai viên Bích-Ngọc	TRƯỜNG-SƠN và VI-VI	12
Đường về mùa Xuân	VĂN-HƯƠNG	20
Mảnh vườn của Bé	TRINH-CHÍ	34
Chiếc xe thổ mộ	BÍCH-THỦY	37
Những ngày gần Xuân	YÊN-LAM-SƠN-TỬ	51
Tìm lại nụ cười	NHẬT-THƯƠNG	56
Câu chuyện ngày Tết của một con ngựa già	NHƯ-MỸ-DIỆU-LIÊN	50
Một cuộc giải hòa	LÂM-QUỲNH-MAI	62
Giận nhau	PHẠM-THỊ-MÙA-THU	64
Mùa Xuân vẫn đẹp	TRANG-VÂN	67
Thoát nạn	THÁI-SƠN	78
Thơ Xuân gửi bạn	SA-BIỆT-LƯU	80
Xuân về (nhạc)	TIẾN-LỘC	91
Món quà Xuân	CAO-VĂN-TRIỀU	92
Vườn thơ Tuổi Hoa	QUYÊN-DI	94

XUÂN BÍNH NGỌ

Tuổi Hoa kình chúc

Quý vị Phụ huynh

và các em Thiếu Nhi

một năm mới

đầy yên vui,

thanh-bình, hạnh-phúc



Anh Thạch đứng bên này rào, nhìn qua sân nhà kẻ cận. Ở đó, mùa Xuân hiện-diện với bao nét xinh tươi: Hai bên lối vào, trên bồn trong chậu... chen với cỏ non, đủ các loại hoa đua nhau điểm tô những màu rực-rỡ. Một làn gió nhẹ, từng đóa nghiêng mình làm dáng, sắc tím, sắc đỏ... lung-linh như cười vui trong nắng ấm chan-hòa. Mấy con bướm say hương chập chờn đôi cánh mỏng, len lỏi từ cụm lan này sang khóm cúc kia. Một đôi chim chia với bay đáp lên cành mai phơ-phất, làm mấy cánh hoa vàng rơi rụng. Có lẽ cũng thích thú nhiều trước cảnh đổi mới của thiên-nhiên, chúng cất tiếng hót véo von hòa điệu với tiếng ca mừng của đồng loại vang vang đây đó. Chúng nhảy chuyền khắp cành, xoè đuôi chớp cánh múa may, chẳng khác một đôi vũ công điêu luyện...

Nguyễn - văn - Nghệ

Xuân

Anh Thạch mãi mê nhìn, như chưa từng trông thấy cảnh đẹp ấy bao giờ. Giá thử đó là một bức tranh, anh không ngại với tay kéo lại gần ngắm cho tường tận. Giữa lúc ấy, một thiếu nữ từ trong nhà bên kia xách giỏ bước ra bắt gặp, cười hỏi:

— Ô, anh Thạch, đứng ngắm cái gì mà trân trời thế?



Hòn

Anh ngẩng lên, cười bên lên:

— Thấy hoa bên nhà Hương nó đẹp quá, tôi nhìn trộm một chút chơi ấy mà... Còn cô, xách giỏ đi đâu đấy?

Thiếu nữ tên Hương đáp:

— Hương đi mua thêm hoa quả cúng "rước ông bà". Phần anh đã lo mua sắm gì chưa?



Anh Thạch lắc đầu:

— Chưa và chắc là không cô à. Thân đơn độc, lại thêm có nhiều chuyện buồn, tôi không muốn ăn Tết chút nào cả. Thú thật với cô, hiện giờ trong nhà tôi chẳng có lấy một chiếc bánh, một đĩa mứt.

— Ô, thế khi có khách viếng nhà chúc Tết, anh lấy gì đãi? Không lẽ mời họ uống nước là?

— Thôi đừng nhắc tới chuyện đó Hương ạ. Tôi mà làm gì có khách. Hơn một tháng nay, những người quen biết trong số đó có cả cô nữa, chẳng ai thèm đặt chân vào nhà tôi hết mà!

Cô Hương bước lại gần bên rào:

— Có lẽ vì vậy mà anh buồn? Nhưng, xin anh hiểu cho, sở dĩ mấy lúc gần đây mọi người ngại đến

thăm anh, chỉ vì nhà anh có vẻ khác thường quá đó. Hương nói thật mong anh đừng giận, vào chơi nhà anh, ai cũng có cảm-giác rờn-rợn thế nào. Nếu sự khác lạ ấy mất đi, hàng xóm láng giềng sẽ không tránh mặt anh nữa.

Im lặng giây lát, cô nói :

— Thôi Hương đi đây. Anh có rảnh sang nhà Hương chơi nhé.

Đoạn cô bước ra đường, tà áo mới bay bay trong gió, góp thêm một nét đẹp cho trời Xuân.

Anh Thạch trông theo một lúc, rồi buồn rầu quay nhìn lại nhà mình. Đúng như lời cô Hương vừa bảo, ngôi nhà và khu vườn nho nhỏ của anh quả nhiên đầy vẻ khác thường : Ánh nắng trở nên vàng vọt. Màu sắc tươi sáng tan biến đâu cả. Sự lạnh lẽo bao trùm khắp nơi. Mọi vật mang một bộ mặt ảm-đạm. Ngôi nhà cao-ráo sạch-sẽ, nhưng bóng tối lan tràn. Cửa sổ, cửa cái nhìn ra đường như những con mắt sâu quăm. Mái ngói loang lổ rêu xanh. Bên vách, mấy sợi cỏ leo cố bám bò lên, nửa chừng đã ngã ngọn phất-phơ trong gió buốt. Ngoài vườn sương dăng màn, cây cối đứng xơ rơ. Dừa cau rũ rượi. Quít cam đã hái hết quả còn trơ lá cành, ầu-sầu đứng cạnh những bụi chuối xụ tàu, nghiêng ngả. Ao nước phẳng lặng, không một cánh sen, không một bông súng. Thỉnh-thoảng một con cá nhỏ nhoi mình lên mặt nước dớp mồi, tạo nên những vòng tròn

lan dần ra, rồi phẳng lặng trở về phẳng lặng. Trước sân cỏ hoang tranh nhau từng khoảnh đất, lẫn ra cả lối vào. Kia cũng có một gốc mai, nhưng cành-cỗi khẳng-khiu, lá già đã rụng nhiều, mầm non lại không thấy mọc, hoa không thấy trổ. Trong chậu mấy bụi vạn thọ, mào gà héo úa xác xơ... Khó chịu nhất là sự lạnh lẽ. Dù đã chịu đựng qua nhiều ngày, nghe yên vắng mãi, đôi lúc anh Thạch cũng rợn người. Tiếng gió lướt, tiếng lá rơi, tiếng thạch-sùng chạch lười cũng nghe rõ mồn một. Chim chóc lẫn tránh nơi nào, sao không thấy nhảy nhót trên cây ? Bướm ong ở đâu mà chẳng còn bay lượn bên bờ rào, quanh bụi cỏ ? Cảnh vật buồn tẻ tựa hồ một vùng đất chết. Cô-tịch đìu hiu chứa chấp cả trong này. Mùa Đông như ngự trị mãi ở đây.

Sự khác thường đó xuất hiện đã lâu rồi, nhưng đến hôm nay Thạch nhận thấy một cách rõ rệt. Thật kỳ dị, nó đối chọi hẳn cảnh tươi mới ở xung quanh do mùa xuân trở về tô thắm. Chúa Xuân quên lửng hay ngại bước vào khoảnh đất của anh ? Không thể bảo là tại vì anh chẳng sửa soạn. Trước Tết, anh đã lo sơn quét cửa nhà, phát cỏ, trồng hoa ở khắp nơi để đón Xuân. Nhưng ít hôm sau, rêu mốc ở đâu bay đến bám đầy vách nhà, cỏ lại mọc phủ sân, số hoa anh khổ công trồng chết đi một nửa, số còn lại vẫn lớn lên song không nở một bông nhỏ nào

Tự nhiên anh Thạch thấy sợ sệt. Lâu nay người ta đồn nhà anh là hang ổ của ma quái, quả đúng chăng? Bây giờ cứ đề mặc vậy? Không, anh phải làm sao xoá sạch quanh hiu, đem sự tươi sáng ăm cúng lại cho cửa nhà. Không khí ngày tết phải đến cùng anh, tràn ngập từ trong nhà ra tới ngõ mới được.

Nghĩ vậy, anh Thạch vào nhà thay áo đi xuống chợ. Anh tìm mua bốn năm chậu hoa đủ loại, một bó mai đơm bông, và nhờ người mang hộ về. Sắp các chậu hoa này dài theo hàng ba, anh đứng ngắm nghía, lòng lấy làm thích: Đây, hoa Xuân nở rộ trước nhà anh, chúa Xuân không trốn lánh anh được nữa. Có thể chứ!...Sau đấy, anh bước vô trong đem bó mai cắm vào chiếc lục bình cồng, đặt giữa bàn. Cả gian phòng bỗng sáng đẹp hẳn lên. Bóng tối như lùi lại. A, Xuân, đã lần bước vào đây rồi! Anh Thạch sung sướng quá. Như mọi nơi, nhà anh vừa khoác một bộ áo mới. Mai một khách khứa sẽ lũ lượt kéo tới thăm viếng, chúc Tết anh như mấy năm qua. Anh sẽ không còn cô độc. Nở một nụ cười tươi tắn nhất anh thấy lòng rộn vui.

Nhưng sao vậy? Thịnh linh mặt anh Thạch biến đổi: vẻ đặc ý đột ngột tan biến, thay bằng nét kinh dị. Ô, mà anh sùng sốt là phải! Kia, bao nhiêu hoa mai bỗng nhiên theo nhau lìa cành rơi là tả xuống mặt bàn, mặt đất, như có một bàn tay vô hình tinh

ngịch ngắt tất cả vứt đi. Bỏ hoa sum suê ban này, trong thoáng chốc chỉ còn tro trọi những cành. Qua phút ngạc nhiên, anh Thạch thấy lòng tràn trề thất vọng. Anh nhặt từng cánh mai lên mân mê luyện tiếc. Chợt anh nhìn ra hàng ba. Thôi, lại nữa! Mấy chậu Lan, Cúc, Thược được vừa mua mới đây còn tươi mơn mớn, ngờ đâu đã đồng một lượt tàn úa cả rồi kia. Hiện tượng xảy ra thật lạ lùng kỳ quặc. Ma quái lộng hành chăng?

Sự thật, ấy là do mùa Xuân đã nhất quyết tránh xa anh Thạch. Anh có đem hoa vào nhà, lửa bướm vào sân, rồi hoa cũng héo úa ngay, bướm cũng bay đi ngay. Đâu có ai bắt buộc hoa phải nở, chim chóc bướm ong phải đến với mình được, một khi chúng không muốn. Nhưng vì lẽ gì Xuân lại kỵ nhà anh Thạch? Xuân hờn? Sao thế?

..

Anh Thạch là một nông dân trẻ tuổi cần cù. Sau nhiều năm làm lụng anh dành dụm được một số tiền, bèn bỏ ra mua đứt một miếng đất hoang của một điền chủ nợ, để làm của. Sau đó, anh quyết tâm khai phá miếng đất này, biến nó thành một vườn cây ăn trái từ lâu anh vẫn ước mơ. Công cuộc không phải là dễ. Nhìn qua mảnh đất, ai cũng thấy ngán. Cả một khu rừng con, với vô số cỏ cây hoang dại chen nhau mọc vượt cao quá đầu người. Đứng ở bên này, đổ ai nhìn thấy được gì ở bên kia. Một miếng

đất như vậy muốn dọn dẹp sạch sẽ hẳn phải cần biết bao công lao và thời giờ. Nhưng anh Thạch không ngại, nếu ngại anh mua nó làm chi? Công khó ư? Sức lực của anh sẽ dư dùng. Thời gian ư? Chắc chắn là lâu lắm thật, song sự nhàn nài anh nào thiếu? À, còn một điều đáng đề ý nữa. Tại sao chủ miếng đất không mượn người khai phá lại đem bán rẻ cho anh? Nguyên, theo lời đồn đãi nơi này có "Bà" trấn giữ, kẻ nào động đến không bị "Bà" bắt trở nên điên khùng, cũng bệnh hoạn mà chết! Song anh Thạch chẳng tin dị đoan, lại thêm tính táo bạo gan góc, anh không sợ gì.

Thế là sáng một hôm anh Thạch vác phang xách dao đến phát dọn miếng đất mới của mình. Công việc tuy khó nhọc nhưng không có gì trở ngại. Bụi rậm, gai góc cứ thu hẹp dần trước sự phấn khởi của anh. Trừ những buổi đi làm cho người khác thuê "châm" thêm hũ gạo ở nhà, ngày anh lo khai hoang miếng đất. Không thấy anh bị "Bà" trừng phạt trái lại còn được hưởng lắm mỗi lợi bất ngờ: Thỉnh thoảng anh tìm thấy một tổ ong đầy mật. Lâu lâu lại có một con chồn từ trong bụi phóng ra để bị anh nắm đầu đem bán, hay làm thịt cùng bạn bè đánh chén. Những lần như vậy, thật anh vui sướng thích thú vô cùng.

Nhưng có một lần anh Thạch suýt lâm nguy. Trong lúc lom khom phát cỏ, anh đưa cù nèo, cái móc bằng

nhánh cây, vệt cỏ qua một bên, bỗng chạm phải vật gì mềm mềm. Thốt nhiên khóm cỏ lay động, một con rắn to bằng cườm tay phóng vút ra, mồi vào chân anh. Hoảng hốt anh lật đật nhảy tránh, đoạn vung lưỡi phang chém phập vào đầu con vật. May làm sao, trúng! Con rắn đứt đầu quán quại một lúc rồi chết luôn. Nhìn kỹ lại nó, anh thất kinh: Mình có khoan anh đen khoan trắng, đúng là rắn Mái-Gầm! Giống rắn này độc kinh khủng đi. Người nào bị nó cắn nhầm, mắt mũi lỗ chân lông đều tươm máu, chết tức khắc.

Sực nghĩ ra một điều, anh Thạch đập tay, bật cười. Phải đấy, trước kia chắc có người đến dọn khu đất này bị rắn độc cắn chết, xóm giềng chẳng biết lại cho là bị "bà vật", và từ đó không ai dám bén mảng tới đây nữa, chớ gì. Đã vậy, người ta còn thuê dẹt đồn rộng mãi, ai nghe mà chẳng sợ? Hiểu ra, anh thêm vững dạ. Tuy nhiên bắt đầu từ hôm ấy, anh đề phòng kỹ hơn. Gặp rắn rết, không để cho nó kịp tấn công mình, anh ra tay trước...

Ba tháng sau, miếng đất của anh Thạch thay đổi hẳn. Ai đi xa về bước ngang, phải lấy làm lạ. Ồ, một khu đất hoang vu ngày nào, bây giờ lại có thể trồng trái sạch sẽ như thế sao?

Từ trước, anh Thạch xin cất nhà ở đầu nơi vườn người quen, nay anh dời sang đất mình, và tiếp tục đào mương xẻ rãnh miếng đất để về

sau trồng cây lập vườn như đã định. Lúc này anh không làm việc lẻ loi. Thấy công chuyện của anh tiến triển một cách tốt đẹp, người trong xóm cũng sẵn lòng phụ giúp. Không có tiền mượn, anh nhờ họ giúp với giao hẹn văn công : Hôm nay chú Tư Lành, bác Hai Khoẻ sang làm cho anh, mai mốt anh sẽ đến làm trả công cho họ, cứ thế.

Sự cần cù của anh Thạch không những khiến nhiều người mến phục thôi, mà hơn thế, nhiều loài vật cũng có cảm tình với anh nữa. Ở khu vườn bên cạnh, một hôm hoa Lài nói với hoa Phù Dung :

— Chị à, ông chủ mới của miếng đất kia giỏi giần siêng năng quá nhỉ ! Một tay ông ta khai hoang miếng đất, làm lụng hông biết mệt, nghĩ có tài không ?

Hoa Phù Dung khẽ gật :

— Vâng. Điều đáng phục nhất là tuy cực nhọc, song ông ta vẫn luôn vui vẻ. Chị xem kìa, ông ấy vừa cuốc đất vừa ca hát om đó !

— Theo em, ông chủ trẻ này là một người hoạt động, vui tính, và... dễ mến.

— Hẳn vậy.

— Nhưng này, miếng đất của ông ta có vẻ khô khan làm sao ấy !

— Ờ nhỉ, đất mới chưa trồng trọt chỉ nên buồn tẻ thật,

— Chị nghĩ sao, chúng ta có nên giúp ông ấy trang điểm miếng đất cho thêm đẹp lên chẳng ?

— Chính em định bàn với chị điều đó.

— Thế à ? Vậy mình hãy rủ các chị hoa khác nhờ gió đem mầm sang gieo bên ấy đi.

Trong lúc hoa Lài, hoa Phù Dung chuyện trò, mấy chú Bướm cũng thi thảo với nhau những lời tương tự. Và kia, các nhạc sĩ dễ dàng sửa soạn di cư sang đất mới... Tất cả cùng muốn bày tỏ lòng cảm mến của mình đối với anh Thạch.

Và rồi vài ngày sau, khu đất nhỏ vừa mới khai phá xong ấy bỗng mọc đầy các loại hoa : Trên bờ có Nở Ngài, Hồng, Lan, Huệ... rực rỡ đua màu. Dưới ao có Sen, Súng... mùm mùm khoe xinh. Khắp nơi, bướm vàng, bướm trắng nhón nhơ bay lượn. Cảnh nhìn thật vui mắt.

Không chỉ thế thôi, khi các giống cây ăn trái được trồng lên, chim chóc từ mọi nơi lại kéo về, góp thêm sự nhộn nhịp. Trao Trao, Dòng Dọc, Sáo, Cường... đủ hình dạng, đủ sắc lông, từ sáng sớm đã nghe chúng ca hát vang vầy. Dưới nắng tươi, trong gió mát, chúng bay nhảy, riu rít đuôi bắt nhau, phá tan bầu không khí ứ tích.

Về đêm, có những vì sao rất nhỏ tìm đến soi sáng nơi này. Chúng nhấp nháy bay dật dờ khắp nơi, tạo cho bóng tối một vẻ đẹp huyền ảo. Những vì sao đó là những con đom đóm vậy. Trời đêm lại được sưởi ấm bằng

tiếng dễ ngân nga. Với một âm điệu thoang thoang êm đềm nó đưa hồn người lẫn vào cõi mộng.

Bướm, hoa, chim chóc... làm đẹp cảnh vật, và đem tới cho lòng anh Thạch một sự khoan khoái, vui thích. Nhờ vậy anh làm việc hăng hái hơn: Xẻ mương chia miếng đất ra thành từng bờ, anh mua cam quýt về trồng vun bồi từng gốc. Công việc tiến triển nhanh chóng. Thường thường sau những lúc chăm lo cuộc xới, anh ngồi nghỉ dưới gốc cây, ngắm một cánh hoa tươi lung linh trong gió thoang, nheo mắt nhìn một con chim nhỏ nhảy chuyền trên cành, thế là bao nhiêu mệt nhọc như tan biến mất. Anh lại vui vẻ tiếp tục việc làm.

Chẳng bao lâu mảnh đất của anh Thạch đã biến thành một vườn cây xanh tốt. Rồi cây trổ trái, anh hái bán đi, thu lợi khá nhiều. Qua vài năm anh đã có tiền mua sắm, sửa sang lại nhà cửa. Bấy giờ việc chăm sóc cây cối trong vườn anh không cần phải tự tay làm lấy. Anh mướn một đứa nhỏ lo hộ cho mình.

Từ đấy anh Thạch xa dần các bạn nhỏ của anh. Đó là những con chim, những đóa hoa, những cánh bướm... Ngày nào chúng đã giúp anh phần khởi trong công việc. Giờ đây trong khi anh khá giả rồi, chúng vẫn sống lây lất ngoài vườn kia. Anh đã quên chúng, vì ngày nay chúng chẳng ích lợi gì cho anh hết.

Tệ hơn, một hôm bước ra vườn

nhìn thấy một cây hoa mọc xen bên cạnh một gốc mận sai quá, Anh Thạch giận dữ nhổ phăng vứt ra xa cầu nhàu :

— Đề thứ này chỉ chặt đất. Nó ăn hết phân của cây trồng.

Chợt ngừng lên bắt gặp một con sâu nằm co trên lá mận, anh ngắt chiếc lá quăng xuống đất, chà nát con vật dưới guốc :

— Cho mầy chết ! Cây cối còi cọc cũng vì mầy cả.

Đi thêm vài bước đến gần một cây mãng cầu, thấy mấy trái chín bị chim ăn, anh gầm lên :

— Đồ quỷ ! Mình phải gài bẫy bắt hết lũ chim này mới được.

Sau đó, đến chỗ ươm cây, lại có chuyện cho anh gât :

— Giống dễ mắc toi, cần nát hết một cây nhãn vừa mới mọc rồi !

Dạo quanh một vòng, anh quay vào gọi thằng Tí, đứa nhỏ giúp việc bảo :

— Tí à, thấy chim ăn trái cây nhặt đá chọi cho chết nghe không. Gặp bướm, gặp dễ mầy cũng đập nát đầu cho tao.

Giữa lúc ấy, ngoài vườn chim chóc bướm hoa xôn xao than thở. Một chị hoa buồn bã nói :

— Các bạn xem, chúng tôi có choán bao nhiêu đất, trong khi phải tốn rất nhiều công khó để kết từng

đóa hoa thơm. Vì yêu vẻ đẹp chúng tôi đành chịu lắm thiệt thòi. Vậy mà ông chủ vườn còn phiền hà nữa !

Các bướm cũng nói :

— Chúng tôi nào khác. Lúc còn là sâu chúng tôi ăn của ông ta hết mấy lá cây ? Khi thành bướm, chúng tôi phải bay mỗi cánh, lượn khắp nơi để làm đẹp khu vườn, như thế chẳng bù được à ?

Một chú chim lác đầu :

— Chán thật ! Trái cây đầy vườn chúng tôi chỉ hưởng qua một vài quả, ông ta đã đòi bắt đòi giết. Công chúng tôi mỗi miệng ca hát ông ta bỏ đi đâu ?

Một anh dế cất giọng lan h lan hực đọc xen vào :

— Còn chúng tôi, đêm này qua đêm khác không ngại mệt nhọc trời nhạc cho ông ấy thưởng thức, rồi cuộc chỉ xin có mấy dọt non, ông ấy đã chửi rủa om sòm.

Bướm hỏi :

— Nhưng tại sao trước kia ông ta tử tế với chúng mình thế ?

Dế cười nhạt :

— Bởi lúc ấy ông ta cần chúng mình... Nhưng này, các bạn thử nghĩ phải chăng hiện giờ chúng mình không cần thiết cho ông ta nữa ?

Hoa bảo :

— Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta hãy rời bỏ khu vườn này xem sao ?

— Đồng ý, đồng ý !

— Phải ! Nên đi là hơn.

Bàn định xong, liền đó các loại chim họ hàng nhà dế, tất cả ong bướm..... cùng lặng lẽ kéo đi. Đồng thời, hoa trong vườn cũng rũ cánh, rơi rụng, hay héo úa dần.

Bỗng chốc khu vườn trở nên yên vắng đến kỳ dị. Màu sắc thắm tươi vụt tan biến cả. Cảnh tượng như một bức tranh đẹp bị bôi xóa bằng những vết mực thâm. Ánh nắng sợ hãi len lén bước ra xa, chỉ để sót lại một vài tia yếu ớt. Bỗng tối gió lạnh rú nhau đồ xô về. Cây cối buồn rầu xụi lá.

Sự thay đổi ấy mỗi lúc một rõ rệt. Chiều lại, anh Thạch phải ngạc nhiên khi không nghe tiếng chim gọi nhau về tổ. Hoàng hôn ở thôn quê đã vắng lặng, riêng nơi này còn vắng lặng hơn. Đêm đến, anh lại cảm thấy thiếu mất một cái gì. Ngẫm nghĩ mãi, anh mới biết đó là tiếng dế. Tiếng nhạc nỉ non của loại côn trùng nhỏ bé này từ trước đến nay anh không hề để ý đến. Bây giờ nó bỗng nín bặt, anh mới thấy cần. Không có tiếng dế, đêm im phăng phắc, lạnh lẽo, ghê rợn. Sự khác thường ấy khiến anh Thạch thao thức mãi. Nhiều lần anh nói to lên cốt xua đuổi bao nỗi sợ sệt vô cớ. Anh bước lại mở tung cửa sổ nhìn ra vườn. Ngoài kia, bóng tối dày đặc. Sao không thấy đom đóm bay nhớn nhoe soi sáng như mọi đêm ? Các lùm cây tối om

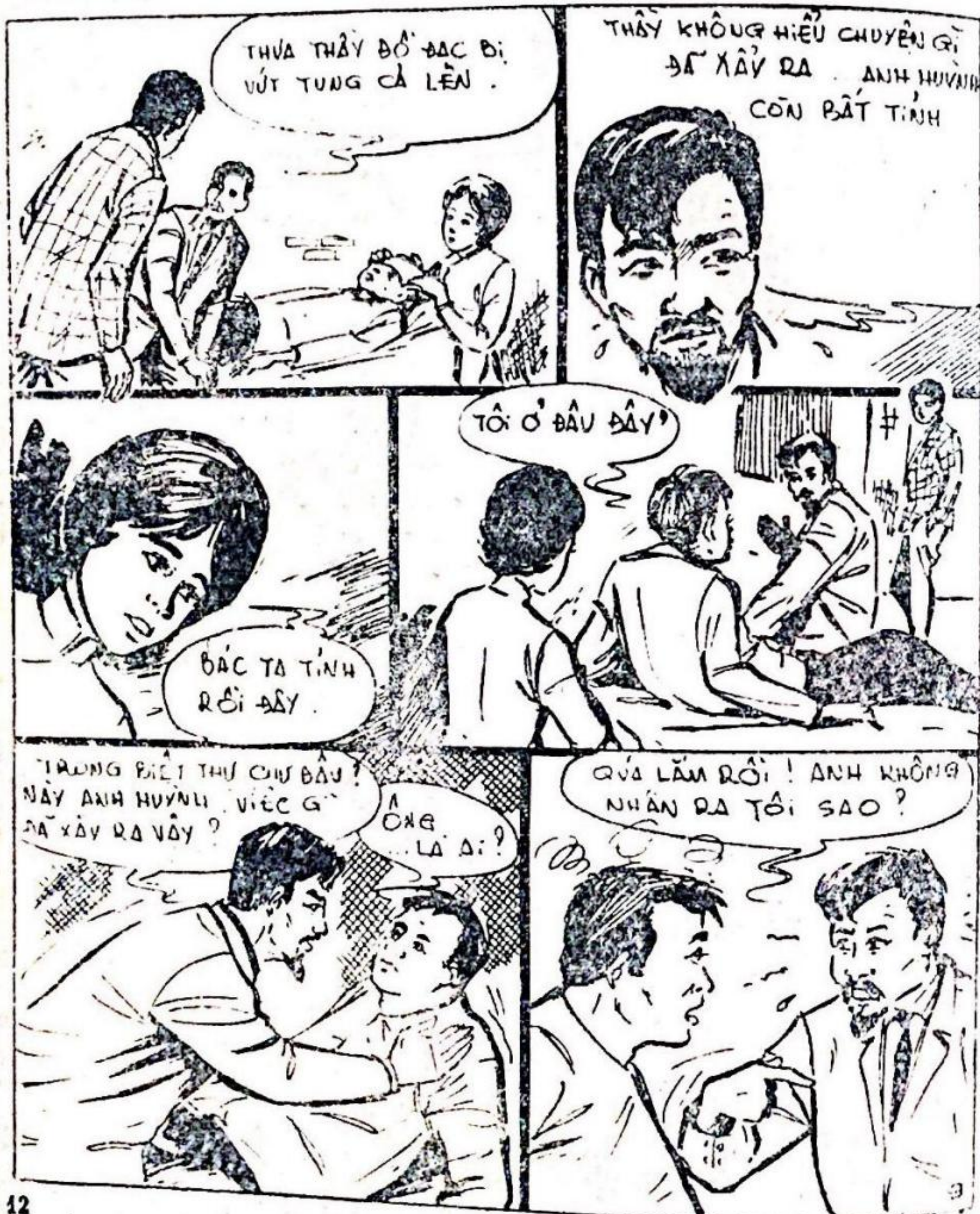
XEM TRANG 48

Tiếp theo kỳ trước

Bích Ngọc

HAI NHÂN

CỐI TRUYỆN
DẪN: TRƯỜNG SƠN
TRANH VẪ CỦA: VIVI





ĐÂY LÀ ÔNG PHẢI
HỌ VU TRẦN
CỦA TÂN CẢNG

CÓ LẼ VÌ
CÓ VÊ VỀ ĐÓNG
NÊN CHÚNG
CHƯA KỊP RA TAY
CHÀNG



VẬY CUNG MẠY HO
HỌ LÚC PHẢI HÃ CHĂNG
LẤY ĐƯỢC GI' CÀ'.



CÔNG VÊ NGƯỜI QUAN-
GA XIN ÔNG GIAO CHO
TÔI ĐEM ĐI NHÀ
THƯƠNG HỒ



Ê KHỜ... XEM ANH
CÓ VÊ MƠ MỘNG
ĐÓ NGHE ...

TÔI ĐANG PHÂN-
VÂN VỀ VU
TRẦN BÂY



LÀM SÀO KỂ TRẦN BIẾT
CƠ, TA VỀ MÀ TẮP
THOÁT LÊN CHÚNG
BỎ ĐI SÀO TA Ơ THẬT



HỌA CHĂNG LÀ TÊN TÀI XE
ĐANG TA LÚC TA VUA QUÔNG
ĐÈO RÙ RÙ



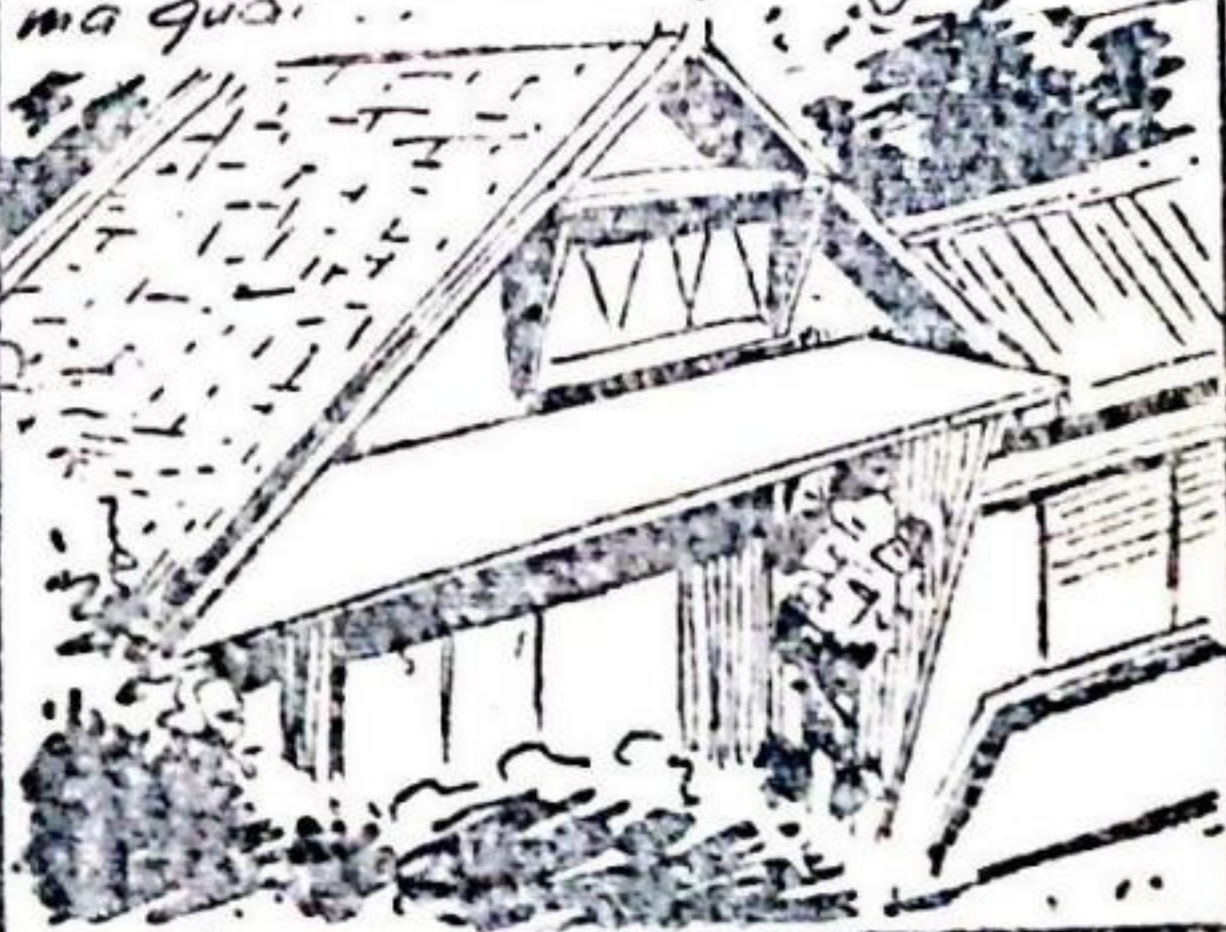
ANH VIỆT NÓI CÓ LÝ, NHƯNG
TIẾC THAY ĐƠN MÌNH CÓ CHAI NƯỚC
ĐỒ XE ĐAU
MÀ NÓI



THÔI ! CÓ GÌ ĐAU MÃ CẬU-
NHÂN . CÁC CON SẮP ĐẠT
LẠI RỒI CÒN ẪN CƠM TÔI
NỮA CHỨ'.



Vào đêm xuống . Bao trộm lấy ngời
Điết thịt lẻ loi ở Vung Lương Sơn
mà quái ...



Trong phòng riêng . Khôi, Việt đang
say sưa giấc điệp



Chàng ơi, biết đến
bát sông dài ngoài Vườn



BẮNG CHUỒN...

HUU... HUU... HUUU!!... HUUU HUU

NÀY KHỎI NGHE XEM
TIẾNG GÌ HỦ VẬY...



TA ĐẾN PHÒNG ĐẠCH-LIÊN
CÓI CÚ GÌ KHÔNG?

CHUYÊN GÌ THỂ
HAI ANH?

ĐIẾT BẮT CHÚNG TÔI
ĐANG TÌM XEM
ĐÂY

HUUU... HUU...



TÔI LÊN GÁC XEM
HÌNH NHƯ ĐÁT XUẤT
TỪ TRÊN ẤY CHƯ
KHÔNG SAI

NÀY... ANH KHỎI...
CẦN THÂN ĐÂY NHE







CON TRAI KHÔNG TIN CHUYỆN
MA QUÁI, SONG NÀY, GIỜ
CON PHÂN VÂN LẦM,
THẦY A.



NƠI CỬA NẾO ĐỀU KHÓA
CHẶT THÌ AI CÒN CÓ THỂ?
VÀO ĐƯỢC CHƯ? ?



THÔI CŨNG YÊN TĨNH LẠI RỒI
CÁC CON ĐI NGỦ ĐI ...



... CÒN VIỆC BỊ MẤT NÀY ĐỂ
MAI HẸNG HAY ...



Sáng sớm hôm sau
A VIẾT CÂU
THẦY BẠCH LIÊN
ĐÂY CHƯA?
A BIẾT
ĐẦU TỜ CỨNG
VỪA THUỘC ĐÂY



HÀI ANH NÓI
LÊN GÌ LIÊN ĐÓ?
CHÀO LIÊN
VẬY, MÀ BẠN
NÀY, TƯƠNG MÀ,
BẮT ĐI RỒI CHƯ.



đường về mùa XUÂN

• VĂN-HƯƠNG

1 NGƯỜI lão bộc già thất
cẩn thận cái nút cuối cùng
của bọc hành lý trước khi
đặt nó lên mặt bàn gỗ nâu bóng ngời.
Lão đưa mắt nhìn chàng thanh niên
đang ngồi im lặng trên ghế trường
kỷ, dáng điệu trầm ngâm, rồi lão lại
cúi nhìn bọc hành lý và khẽ thở dài
một tiếng.

Thanh niên quay đầu lại :

— Xong chưa, bố ?

Lão già nhẹ nhàng cúi xuống, không
trả lời thẳng câu hỏi :

— Cậu nhất định đi đấy chứ ?

Thanh niên đứng dậy :

— Nhất định đi. Nhất định tôi
phải đi. Tôi đã nói với bố bao nhiêu
lần rồi mà bố còn chưa hiểu sao ?

Người bố già ngáp ngừng, phần
vẫn. Lão lấy tay nắn nắn gói hành lý
một cách vô ý thức :

— Lão sợ cậu chưa nghi kỹ...

Thanh-niên nghe câu nói, bỗng
phá lên cười. Tiếng cười ngạo nghễ,
khinh mạn và chua chát...

— Chưa nghi kỹ ? Hừ — chàng
gần giọng — bố tưởng tôi còn bé
dại như bao năm về trước hay sao ?
Bố phải biết là tôi đã hai mươi tuổi,
thừa sức để định đoạt lấy tương-
lai của mình.

Thanh niên xoay lưng, nhìn ra sân.
Mặt đất lạnh lẽo, khô cằn, rải rác
những bông hoa hồng của đám anh
đào nghiêng nghiêng dưới làn gió vi
vu thổi từ phương Bắc đến. Chàng
tiếp tục nói, nhưng giọng đã giảm
đi phần nào cay đắng ;

— Bố cũng hiểu rằng tôi đã lớn và
tôi không thể chui rúc suốt đời trong
dãy nhà âm u đầy vẻ quanh quẩn này
được. Tôi phải đi. Đi như con chim Đại
bàng rời tổ khi đã đầy đà lông cánh,
con chim Đại Bàng ấy phải vẫy vùng
trong bầu trời xanh cao rộng bạt
ngàn. Vẫy vùng cho đến khi chân
đã rã rời, cánh đã mỏi mệt, mắt đã
mờ và bắp thịt đã trở thành vô
dụng. Mà dù sức có cùng, lực có
kiệt thì nó cũng vẫn sung sướng, hả
hê được trút hơi thở cuối cùng giữa
không gian mênh mông bát ngát hơn
là phải chết già trên giường bệnh
như một loài ký sinh hèn kém tồi
tàn, như bản...

Người lão bộc già đã dứt khoát với thái độ rứt rề, ngần ngại. Lão cũng trông ra sân, lão cũng nhìn những cánh hoa đào úp mặt trên đất và lão lạnh lùng cất tiếng :

— Nếu quả thật cái tương lai mà cậu đang lao đầu vào thật đẹp đẽ, thật huy hoàng như những lời cậu dùng để diễn tả nó thì lão không còn lý do gì để cản trở cậu nữa. Cậu có quyền tự do ra đi. Nhưng lão hy vọng rằng một ngày nào đó, không xa đâu, cậu sẽ trở về với một con người hoàn toàn mới lạ về cả tinh thần cũng như thể xác. Lúc ấy, cậu sẽ thấy những lời của lão không phải là vô-đoán.

«Kinh nghiệm là ông. Thầy tày-Nhân nhất và cũng tài giỏi nhất», cậu chỉ cần nhớ có thể và lão cũng chỉ dặn dò cậu có thể mà thôi.

∴

2

Thanh niên cho ngựa đi thông thả. Chàng ngồi ung dung trên bộ yên bằng da bóng loáng còn sức mùi da thuộc, nhàn nhả ngắm nhìn cảnh vật hai bên đường.

Lúc ấy nắng chiều đã gần tắt. Tia nắng ủa cuối cùng ngưng đọng trên vài chiếc lá rung rinh dưới làn gió lạnh lẽo tiết mùa Đông miền Bắc. Chung quanh chàng, cây cối trụi trơ co ro như đám hình người không áo rung rẩy vì giá buốt. Vài cây nhỏ còn

xanh tốt, đứng cô-độc, buồn bã với những nụ hoa trắng chưa nở hết, có lẽ vì ngần ngại trước khí trời băng lạnh. Hàng anh đào tươi thắm hơn cả, tô lên nền trời xanh nhạt những cánh hoa đỏ, hồng linh-hoạt. Trên mặt đất khô cằn, lác đác vài cánh mai vàng nở sớm, Xuân chưa đến mà đã vội lia cành, phất phơ rụng.

Mặt trời khuất gần hết sau dãy núi phía chân trời xa mịt mờ. Ánh hồng hồng của tia nắng rực lên làm màu tím đậm của đám đồi núi chập chùng trở nên lung-linh kỳ-ảo. Khoảng cách giữa dãy cô sơn đó và chàng thanh niên là một thung-lũng nhỏ, ba bề vách đá, chỉ có phía Nam thông với ngọn đồi thông xanh sậm.

Thị trấn nằm trong lòng thung-lũng ấy có thể tạm gọi là sầm uất. Nhà cửa chen nhau san sát. Tiếng người dưới thung lũng vang lên tận chỗ thanh niên đứng, hỗn độn và mơ hồ. Có lẽ họ đang sửa soạn một cái Tết thật ầm cúng, thật linh đình và thật nhàn hạ.

Thanh niên nhú mào cho ngựa sai dốc. Vó câu kêu lộp cộp trên mặt đất nứt nẻ vì quá lạnh. Gió thổi ù ù hai bên tai kỵ mã. Chàng cúi thấp mình hơn, tiếp tục lao đi như tên bắn.

Con ngựa Ô đưa thanh niên qua hết lùm cây này đến hốc đá nọ. Bây giờ người và vật đã xuống hết dốc theo đà phóng nhanh trên đường cỏ. Vài mái nhà lơ lửng khói cơm chiều

thốt hiện đằng trước mặt họ. Chàng thanh niên vẫn giục già cương ngựa, cưỡi hướng về phía thị trấn.

Quán ăn đang đông nghẹt khách. Những người đến dùng cơm, uống rượu tại đây hầu hết là những tay giang hồ bất định. Từ đám cướp đường cướp chợ, lũ cướp vặt, lưu manh chém thuê đánh mướn đến hạng phong lưu ưa mạo hiểm đều đủ mặt. Họ đến đây cùng nhau chung hưởng một cái Tết đại-dồng mà chủ quán có nhã ý tổ chức mỗi dịp Xuân về. Buồn ngủ lại gặp chiều muộn, các tay hảo thủ tha hồ có đất dụng võ. Ăn uống thả cửa, nói năng bừa bãi, đâm chém loạn xạ, họ sống như những người sung sướng nhất trong thiên hạ suốt mấy tuần lễ mừng Xuân mới để rồi khi Xuân đã tàn, hương vị mùa vui đã hết, họ lại vui vẻ từ giã nhau, mỗi người một ngả, tiếp tục cuộc đời ngang dọc sông-hồ.

Người thành thạo chỉ cần nhìn số thực khách hiện diện trong quán lúc bấy giờ cũng có thể đoán được còn mấy ngày nữa là đến Tết. Con số ấy nếu mọi năm đã nhất định thì chắc chắn năm nay phải nhiều hơn một đơn-vị.

Đơn vị ấy là chàng thanh niên đang dung dị đẩy cửa bước vào quán. Không một ai là không ngừng đầu lên nhìn vì thói quen cổ hủ, nhưng cũng không một ai ngờ được là mình đã gặp chàng ta ở đâu. Điều

đó dễ hiểu: chàng hoàn toàn xa lạ đối với họ.

Thanh niên quét tia sáng của cặp mắt khắp một lượt, rồi ung dung kéo một cái ghế ngồi, gọi hầu bàn lấy nước nóng rửa mặt.

Chậu nước được bưng từ bếp lên, bốc khói nghi ngút. Già hầu bàn len lỏi giữa đám bàn ghế đầy đặc khách với dáng điệu vô cùng sành sỏi và khéo léo mặc dù hai tay vướng cái chậu thiếc bông rộp. Cổ tay bên phải của gã vắt lủng lẳng một chiếc khăn mặt bằng vải thô, dày. Vừa đi, gã vừa luôn miệng kêu la rầm rĩ để báo hiệu cho khách khứa tránh đường.

Thanh niên nheo cặp mắt theo dõi cử động của gã không bỏ sót một chi tiết. Khi chậu nước vừa đến gần chàng khẽ nhích người sang bên cạnh, thò hai ngón tay cặp lấy chiếc khăn lủng lẳng, rồi nhúng mạnh vào nước nóng, quậy quậy mấy cái.

Chiếc khăn ướt sũng được hai ngón tay của thanh niên gấp lên, bốc khói nghi ngút. Nước giỏ giọt lồm bồm. Chàng thanh niên đảo mắt nhanh như điện, nhìn sang một gã đàn ông râu ria xồm xàm ở bàn kế đấy. Rồi chàng khẽ nhếch môi, bóp mạnh hai ngón tay đang cầm khăn mặt.

Không một ai trong quán lại có thể hình dung nổi hành động của thanh niên lúc đó. Vì thế, chỉ thấy gã đàn ông râu rậm thét «oái!» một tiếng rồi ngã lộn xuống đất, cái

ghế văng lên mặt người đối diện, quét bay tất cả chén bát trên bàn. Người đối diện hoảng hốt, nhảy phắt ra khỏi chỗ, rút soạt thanh kiếm bên hông, thủ thế.

Thanh niên thản nhiên như không, đưa chiếc khăn còn nóng bỏng lên mặt, lau kỹ càng. Chàng áp nó lên hai tai đỏ vì gió lạnh rồi lần lượt cọ tay, cổ ngực. Dáng điệu thật ung dung, ngạo nghễ và cũng thật khiêu khích.

Gã đàn ông râu xồm đã bò dậy, hốt hoảng lấy ngón tay sờ lên má : Một khoảng thịt bị bỏng rát vì tia nước nóng phóng ra từ chiếc khăn của thanh niên, rộp lên, hằn đỏ. Vừa then vừa tức, gã quát àm ỹ :

— Thằng nào dám trêu vào tay cụ đây, biết điều ra quỳ lạy mau !

Thanh niên thả chiếc khăn vào chậu nước, quay đầu lại :

— Tao ! Muốn gì ?

Thực khách đỏ dờn lại. Bản tính họ luôn luôn thích được nhìn những trận đấu và cổ vũ cho hai địch thủ ăn tươi nuốt sống nhau mới được.

— Thằng nhãi, biết điều xin lỗi mau !

Gã đàn ông hậm hực, quát rung cả mặt bàn.

Thanh niên khịt mũi hai ba cái, vỗ tay kêu lớn :

— Cho một cân thịt, hai vò rượu ông chủ !

Rồi nhìn gã đàn ông :

— Để tao đền một vò rượu là xong...

Chàng kéo ghế, chỉ tay :

— Ngồi vào đây... chưa gì đã la hét om sòm như con... khi đột...

Chưa dứt lời, thanh niên vội lăn mình xuống đất. Lưỡi kiếm của gã đàn ông chém hụt, chặt đôi cái bàn gỗ dày chắc nịch. Mất toé lửa, gã đá văng hai mảnh bàn sang hai bên, rú một hơi dài chấn động não óc các thực khách bao quanh. Rồi dơ cao thanh kiếm lên, gã thét lớn :

— «Sĩ khả sát bất khả nhục»... hôm nay giữa ta và mi chỉ có một người ra khỏi cửa quán này thôi !

Thét xong, vung kiếm chém luôn ba nhát. Thanh niên hơi thất sắc, nhưng thản nhiên lại ngay, nhảy nhót ngang dọc tránh đòn. Vừa cười ngạo nghễ, chàng vừa quát :

— Tên «Sĩ» ngu ngốc kia ! Giận dữ làm trí óc thiếu sáng suốt, hành động mất chính xác. Muốn thắng ta thì phải bình tĩnh lại. Nếu không cho mi chém trăm nhát, chắc chắn trượt cả trăm nhát vậy...

Giọng nói kẻ cả của chàng cộng thêm điệu bộ kỳ dị trong khi nhảy nhót làm cả quán sững sốt, kinh ngạc nhưng gã đàn ông vẫn cầm đầu cầm cổ bấm ngang, chặt dọc, lia chéo, trút tất cả căm hận vào lưỡi dao sắc bén. Thanh niên tránh thêm vài nhát nữa, rồi bỗng hét to :

— Thôi ! dứt là vừa !

Miệng quát, người bắn tung lên theo một dạng thể quái lạ mà không ai hiểu rõ. Chỉ trong giây phút, đã thấy gã đàn ông ngã bấn vào góc cột hai má sưng vù, đầu ngón tay bại hẳn. Gã cố ngóc cổ dậy, nhưng lại lăn đùng ra đất, hoàn toàn kiệt lực.

Thực khách theo đúng nguyên tắc các cuộc vũ đấu, vỗ tay rầm rộ hoan hô chàng thanh niên lạ mặt. Hoan hô vì phục tài, chứ chưa hẳn vì tư cách của chàng ta bởi lẽ ai cũng hiểu rõ lý do đã khiến gã đàn ông râu rậm liêu minh giao đấu.

Thanh niên oai thắng, chẳng thềm đếm xỉa đến đối thủ cũng như những lời bình phẩm của khách



trong quán, thân nhiên kéo ghế, ngồi vào một cái bàn khác đồng thời đập tay kêu lớn :

— Rượu, thịt đâu ? Mang ra mau kẻo « lão gia » đói bụng lắm rồi !..

3

Gã cai ngục tra chìa khóa vào ổ, mở lách cách. Cánh cửa gỗ lim dầy chình-chịch, đen đũi, kêu cọt két rồi dừng lại cạnh một lão già mặt mũi đầy bụi đang đứng yên lặng nhìn cử-động của gã cai ngục. Ánh sáng lò mờ hiu hắt của ngọn đèn gắn trên vách rọi chập choạng lên khuôn mặt của người tù vừa ngược đầu lên nhìn trần trời. Hắn nhắm nghiền đôi mắt, rồi lại mở ra, tiếp tục quan sát hai bóng đen lù lù đằng trước.

Gã cai ngục đẩy mạnh lão già :

— Vào đi ! Mà phải mau lên nhé !

Lão già lẳng lặng chui vô. Rồi lão quay cổ lại nói nhỏ :

— Ngài cứ yên chí ! Tôi không làm rộn ngài lâu đâu !

Gã cai ngục gật đầu, nhẹ nhàng khép cánh cửa lại. Nhìn quanh quán gã không thấy ai, vội rút trong cái túi đeo bên sườn ra một nắm vàng vụn, dơ soi dưới ánh đèn và lăm-lăm thích-thú :

— Lão già kể ra cũng biết điều đấy chứ ! Tết này lại tha hồ ăn tiêu rả-rích rồi...

Đôi mắt hấn còn nhìn nắm kim khí quý giá đó càng sáng rực lên như mắt cọp. Hấn chiêm ngưỡng thật kỹ càng một lần cuối rồi mới chịu cất vào túi, dáng điệu tiếc rẻ. Đoạn đi lại cuối hành lang ngực thắt, hấn ngồi bệt xuống bậc thang đá, lim-dim mơ tưởng...

Trong lúc ấy, lão già đã ghé sát gần mặt người tù, nói nhỏ :

— Công tử ! Có nhận ra tôi không?

Tù nhân nhăn mặt :

— Sao lại không nhận ra ? Lão tưởng tôi bị chọc mù mắt rồi sao ?

Lão già mừng rỡ :

— Thế thì hay quá... tôi nghĩ rằng cậu khó lòng mà nhớ đến tôi sau mấy năm trời xa cách...

Tù nhân lấy tay xoay cái gông quanh cổ cho bớt đau :

— Nhưng có chuyện gì thế ?
Thằng Lâm đâu ? Lão có cho nó đi theo không ?.....

Lão già cúi mặt :

— Tôi đến gặp cậu vì cậu Lâm...

Tù nhân như nhảy dựng lên :

— Sao ? ! Thằng Lâm...

Chang quên cả gông cùm nặng nề vướng víu, lao tới nắm chặt cổ áo lão già :

— Thằng Lâm làm sao ? Nói đi...
Người bỏ gia rầu rĩ :

— Tôi đã hết lời ngăn cản....
Nhưng và ích. Cậu Lâm nhất quyết ra đi.... Không còn cách nào khác, tôi đành đến đây tìm cậu vì hy vọng rằng cậu sẽ có cách đối phó...

Tù nhân buông tay, đầu gằm xuống đất, thở dài. Chàng đứng sững sờ, hoang mang, hồ nghi, nghi ngại... Gương mặt khắc khổ, đầy râu ria của chàng hấn những nét thật đậm. Tư tưởng mâu thuẫn chạy tấp qua óc chàng biểu hiện ra ngoài bằng những cái nhú mày, thở dài chua xót. Rồi chàng bỗng bước gần đến cánh cửa ngục, dáng điệu phân vân nghi ngại...

Lão già hiểu ý :

— Chỉ có đích thân cậu mới trị nổi cậu Lâm, mới chặn cậu ấy khỏi sa chân vào vực sâu mê muội. Chúng ta phải hành động cấp bách. Không thể bỏ phí giây phút nào cả...

Tù nhân chợt quay lại :

— Hôm nay bao nhiêu ?

Lão bộc gia đáp nhanh :

— Hăm sáu tháng chạp, năm Mậu Thân.

Người tù lẩm bẩm tính toán :

— Hăm sáu tháng chạp.... à ! thế mà đã bảy năm rồi... cũng chẳng còn bao ngày nữa, ta sẽ được tự do nhìn cỏ cây chim chóc... hưởng ánh nắng mặt trời rực rỡ.

Thốt nhiên chàng xoay phất lại, vỗ vai lão bộc :

— Nhưng không thể được...không thể chờ đến ngày đó được. Chúng ta phải đi ngay bây giờ.

Lão bộc nhìn thẳng vào mặt tù nhân :

— Ngay bây giờ ?

Thanh-niên cương-quyết :

— Phải. Thôi ta đi kéo muện.

Rồi một tay nắm lấy lão bộc, một tay đẩy cửa đề-lao, chàng hỏi nhanh :

— Tên cai tù đâu ?

Câu trả lời đến với họ thật dễ dàng : Gã cai ngục ngồi trên bậc đá, ngủ một cách ngon lành. Tiếng ngáy của gã đều đặn, bình-thản... Tù nhân bước ba bước lại gần, xoay mạnh cái gông...

Bốp ! thân hình gã cai ngục văng xuống sàn đá, như một đồng thịt, không kêu nổi một tiếng. Lão bộc giúp sức tù nhân khiêng gã ta quảng vào trong đề lao, khóa cửa lại cẩn-thận rồi mới rón rén đi ra cửa.

Phòng quản ngục lù mù như đám chìm trong vùng ánh sáng của còi âm-ty địa ngục. Bó đuốc gần tàn trên vách rọi những tia vàng vọt, chập choạng xuống gian phòng ư-tịch. Trước cửa phòng, hai tên lính lệ đứng ngáp dài ngáp ngắn, mắt dúi lại như có keo dính. Nhiều lúc chúng chập-chờn ngủ gật, thân mình lao về phía trước, suýt ngã sấp.

Tù nhân đưa mắt quan sát tình thế thật nhanh. Chàng thở một hơi dài nhẹ nhõm khi thấy ngoài hai tên lính nửa thức nửa ngủ chỉ có một gã đàn ông to béo phục phịch đang ngáy rầm rầm trên chiếc phản kê ở góc nhà. Tình hình thật là thuận lợi.

Hai người nhảy vút ra. Hai tiếng động khô khan vang dội.

Cúi nhìn hai cái thân bất động trên ngưỡng cửa, tù nhân bảo lão già :

— Cũng còn lâu mới tỉnh. Thừa sức cho chúng ta tẩu thoát.

Lão bộc gật đầu. Lão vừa dợ tay định kéo tù nhân nhảy ra ngoài trại giam thì bỗng dừng lại :

— Quên mất...cái gông.

Tù nhân cười ròn :

— Phải đấy ! Vội quá quên cả nó. Chàng lạnh lùng đi lại gần phản, thò tay lấy lưỡi dao bén ngót ở dưới gối gã béo mập. Rồi dùng tay kia kéo cổ gã ta dậy, chàng dí sát mũi nhọn vào gã :

— Biết điều câm mồm lại...

Đôi mắt kẻ bị uy hiếp mở tròn xoe sau vài cái nhấp nháy. Miệng gã há to nhưng không kêu được, hình như có một khối giẻ nhét trong họng. Gương mặt gã đờ ra, kinh ngạc.....

Tù nhân rút ngắn khoảng cách giữa mũi dao và yết hầu gã to béo :

— Chìa khóa gông đâu ?

Bảy giờ gà mới phát âm nổi.
Tiếng lấp bắp, khàn khàn :

—Mi..mi..đã làm một việc..điên rồ.

Tù nhân ngạo nghễ :

— Đúng thế. Chỉ còn vài tháng nữa là bản án của ta sẽ bị tiêu hủy. Nhưng ta phải ra đây ngay bây giờ dù biết rằng nếu bị bắt lại thì vĩnh viễn mai một cuộc đời trong bóng tối ngục thất.

Chàng xoay nhẹ mũi dao :

— Ta chỉ cần chú đưa chìa khóa.

Gã to béo ngập ngừng, nhìn quanh.

—Đừng mong hão...Thằng cai của chú đang nằm phiêu diêu ở trong phòng kia—Tù nhân hiểu ý, chặn trước.

Kẻ bị uy hiếp thất vọng, chỉ tay :

— Chìa khóa...cái hộp sắt trên kệ.

Tù nhân đưa mắt cho lão già. Lão vội vã lại gần kệ, nhắc hộp xuống mở ra

Cùng lúc tia mắt của tù nhân hướng về cái chùm chìa khóa leng keng dưới tay lão bộc, gã to béo vung mạnh người, đánh liên tiếp hai trái đấm vào mặt tù nhân...chàng kêu lên một tiếng sừng sốt ngã chúi người sang mép phản, một giòng máu rỉ rã chảy dài từ miệng xuống cằm...

Gã to béo xuất kỳ bất ý tấn công xong, lao mình lại giá binh khí. Bàn tay hộ pháp của gã vừa chạm vào đuôi thanh mã tấu, bỗng quảy mạnh một cái đồng thời miệng gã

rú lên một tiếng đau đớn. Gã loạng choạng, dờ dẩn nhìn mũi dao mỏng dính xuyên từ bên này sang bên kia lòng bàn tay. Cán dao còn rung rinh lay động.

Lão già nhảy vút về phía tù nhân. Chàng ta nén sự đau đớn, khê bảo :

— Chiếc chìa khóa màu vàng, đuôi có chùm vải trắng.

Lão già lật đật lựa tìm. Tay lão run run cho chìa vào ổ. Tiếng lách cách vang lên, cộc lốc.

Tù nhân đưa hai tay lên kéo mạnh, chiếc gông nặng chình chịch như sắt tách làm hai. Chàng quẳng chúng xuống nền đá xoa xoa cổ cho đỡ nhức nhối. Lão bộc đã xong cặng việc, nắm tay chàng phóng ra ngoài cửa. Hai con ngựa đã được buộc sẵn ngoài tàu, hí lên mấy tiếng mừng rỡ,

Tù nhân nhảy phóc lên, thúc mạnh chân, giật cương. Con tuấn mã chồm tới trước, hí vang một vùng rồi lao vọt đi như tên. Lão bộc phóng theo sau, mình cúi rạp trên yên ngựa.

4

Thanh niên ung dung bước vào giữa đám đông đang chờ đợi. Chàng chọn một phiến đá phẳng, rộng đoạn ngồi xuống, từ từ đưa mắt nhìn khắp lượt. Luồng nhân tuyến của chàng làm toàn thể đám người vây quanh chàng cúi mặt

Một gã đứng tuổi có nốt ruồi má bên phải bước ra, trịnh trọng :

— Thưa anh, bọn chúng em chờ anh đã lâu rồi, cứ tưởng anh không đến.

Thanh niên «hừ» một tiếng khệnh khạng đáp :

— Thì các bạn cứ chờ thêm chút nữa cũng chẳng sao cả...

Giọng nói và điệu bộ hách dịch của chàng không làm một ai trong số người đứng đó tỏ ra khó chịu, trái lại họ còn tỏ vẻ kính nể là đằng khác

Gã có nốt ruồi lại tiếp :

— Các anh em ở đây cả thảy là hai mươi người. Họ cũng đã đều ước hẹn với anh từ mấy tháng trước.

Thanh niên nhú mày :

— Hai mươi người ? Không ngờ các bạn có cảm tình với ta lại đông đến thế...

Gã có nốt ruồi vẫn trịnh trọng :

— Vâng. Toàn thể các anh em ở đây đều biết trước rằng anh sẽ là người lãnh đạo họ trong nghề nghiệp.

Rồi hướng sang đám đông gã hỏi :

— Có phải thế không anh em ?

Cả lũ nhao nhao :

— Đúng thế...

— Đúng...

— Vâng, đúng như vậy

Gã có nốt ruồi dường như đắc chí

vì lời nói của mình có hậu-thuần, lại tiếp tục :

— Và toàn thể các anh em ở đây cũng đã đều nhận thấy rằng họ không lần khi có dịp được thưởng thức tài nghệ vô song của anh ở quán rượu đêm trước...

Lũ người bao quanh lại lao-nhao :

— Đại ca quả thật «Danh bất hư truyền».

— Đại ca đánh cái đòn ấy hay quá !

— Trông đại ca lão luyện như những bậc « tổ sư » võ lâm vậy..vv..

Thanh niên lăm lè nét mặt, thản nhiên đón nhận những lời tăng bốc tận chín từng mây của đám lâu la. Chàng đợi cho tiếng lao xao nhỏ dần rồi mới dĩnh đạc cất giọng :

— Các bạn đã có lòng tín nhiệm, tôi chẳng dám chối từ. Chỉ lo kinh nghiệm còn ít, năng lực không nhiều đáng mọi việc trong tay chẳng phải chuyện dễ gì. Tuy nhiên, tôi hứa chắc với các anh em là chỉ trong nửa năm, nghe tên tuổi chúng ta, giới giang hồ không ai là không bay hồn vỡ mật !

Âm thanh lưu loát, trong trẻo của chàng vừa dứt, tiếng vỗ tay đã nổi lên như sấm động. Thanh niên nghênh ngang đứng dậy, nói tiếp :

— Bây giờ chúng ta bàn đến chuyện làm ăn... Anh em định sao ?

Gã có nốt ruồi vẫn là người nhanh nhẩu nói trước :

— Dạ, thưa anh, chúng em định hăm chín này sẽ ra tay khai mạc sự nghiệp làm án của bọn ta...

Rồi lại quaysang đám người:

— Có phải thế không, các anh em?

Bọn đó lại nhao nhao:

— Đúng thế...

— Đúng như vậy...v..v...

Thanh niên mỉm cười.

— Thế các bạn định khai mạc ở đâu?

Đám người bu quanh chàng đều đưa mắt nhìn gã có nốt ruồi. Hắn ta ra vẻ bí mật, tiến một bước lại gần thanh niên, khẽ tai nói nhỏ:

— Dạ chúng em định đón tiếp đoàn xe vận châu ngọc từ thành Thăng Long về đời Niên-quyết...

Thanh niên nghĩ ngợi:

— Tôi e rằng chúng ta sẽ vấp phải sự cản trở của quân Thanh. Không khéo là bị bọn nó tiêu diệt dễ như bỡn...

Mọi người ồn ào bàn tán quanh vấn-đề thanh niên vừa nêu ra. Quả thật đối với họ lúc đó, quân Thanh cũng là một chướng ngại đáng kể vì chúng chuyên môn giao chiến theo lối « lấy thịt đè người ». Mỗi người một ý, câu chuyện thành ra loạn xạ cả lên.

Đương lúc ấy, thanh niên bỗng nhúu lông mày nhìn về phía trước. Chàng trông thấy, dưới ánh sao đêm mù mịt của bầu trời Đông giá rét,

xuyên qua những rặng cây trụi lá, hai bóng đen đang từ từ tiến lại phía chàng...

Cái bóng thứ nhất đối với chàng không phải xa lạ. Chàng có thể đoán ngay được đấy là ai. Duy cái bóng sau, trông dáng dấp thật quen thuộc. nhưng trí óc chàng không tài nào trực giác ra được những chi tiết liên hệ giữa chàng và hắn,

Hai bóng đen lùi lùi lại gần. Cả hai đều mặc áo tơi che gió, đầu đội nón. Họ lăm lỳ tiến tới như không hề để ý đến sự hiện diện của đám người trước mặt. Thanh niên cẩn-thân thủ thế, e ngại bị tấn công bất chợt.

Người đi đầu bước thẳng lại phía thanh niên, dơ tay chỉ vào người đi sau, bảo với chàng ta:

— Cậu Lâm ! Anh cậu kia !

Thanh niên choáng mặt như vừa bị tia sét giáng ngay đỉnh đầu. Chàng tái mặt lùi lại phía sau mấy bước, trong lòng dao động vô cùng mãnh liệt. Miệng chàng lắp bắp...

Đám đông ngạc nhiên không ít. Họ chẳng hiểu vì lý do nào mà một kẻ coi trời bằng vung như thanh niên nọ lại hốt hoảng gần thất thần trước người lạ mặt. Bất giác họ cũng lùi lại cả phía sau một lượt, tay sờ chuôi dao.

Bóng đen đi sau thấy cảnh tượng bi hài diễn ra trước mặt, bèn cười nhạt, rồi nhìn thẳng vào mặt thanh niên hắn ta trầm giọng:

— Lâm ! Không ngờ mày lại
đổ mặt đến như vậy !

Thanh niên bị kẻ lạ mặt sỉ nhục
giữa đám đông, trong lòng vừa tức
vừa thẹn, bèn cười nhạt :

— Anh lấy tư cách gì mà nói thế ?

Gã đàn ông trước mặt chàng cau
mặt :

— Lâm có thật mày quên tao không ?

Lâm lúng túng. Nhưng rồi cũng
gượng gạo :

— Tại sao anh lại về đây làm gì ?
Anh muốn phá đám tôi hử ?

Kẻ lạ mặt gằn giọng :

— Lý do mà tao về đây ngày hôm
nay, mày thừa hiểu. Chỉ muốn nhắc
lại : gia tộc ta không có những hạng
hư đốn như mày. Biết đâu thì rồi
lũ cướp cạn này ngay tức khắc !

Thanh niên uốn ngực :

— Nếu tôi không rời họ ?

Người kia lạnh lùng :

— Tao sẽ cho mày rõ thế nào là
quyền huynh thế phụ !

Lâm chột dạ. Chàng ta quay đầu
nhìn đám đông bao quanh rồi bỗng
nói :

— Chưa chắc anh đã trị nổi tôi...

Gã đàn ông cười chua chát :

— Mày định nhờ thế lực người
ngoài ư ? Mày làm to rồi. Thế lực
bên ngoài chỉ giúp mày thủ thắng
một cách tạm thời mà thôi. Mất cái
thế lực ấy, địa vị chủ lực của mày
cũng nhào đổ theo. Hơn nữa, chắc

gì lũ bao quanh mày kia đã giúp
mày vì hảo ý ? Dĩ nhiên là không.
Vì lợi riêng của chúng, chúng mới
giúp mày, kịp đến khi hết cần, chúng
sẽ quăng mày như người ta ném một
đôi dép rách, một múi chanh hết
nước vậy...

Chàng ta thuyết giảng một tràng
dài, không ngừng nghỉ, không vấp
váp. Đám đông im lặng nghe, người
đờ ra như những khúc gỗ.

Thanh niên nói bướng :

— Cần gì phải nhờ lũ ăn hại này.
Tự sức tôi cũng đủ...

Chàng chưa nói hết câu, kẻ lạ mặt
đã chặn ngang :

— À ! hóa ra mày muốn dùng võ
lực giải quyết vấn đề này ? Nếu
thế mày lại càng làm to hơn nữa.
Mày nên nhớ rằng : võ lực không
giải quyết được gì cả, trong một
cuộc tranh đấu bằng võ lực, không
có kẻ bại và người thắng mà chỉ có
hai đối phương bị sút mẻ về cả tinh
thần lẫn thể xác. Chẳng những thế
võ lực còn tăng thêm sự kiêu ngạo
trong tư tưởng kẻ thắng và chồng
chất hận thù nơi tâm hồn người bại
cuộc...

Chàng ta gỡ cái nón lá ra, móc
lên một cành cây gần đấy, rồi nhìn
đám vào đám người đối diện, tiếp
tục :

— ... Nhất là dùng võ lực giữa
hai anh em một nhà dễ tương tàn
thảm khốc, tưởng không có gì ngu
muội và tử nhục cho bằng. Muốn
giải quyết mọi việc, chúng ta không

cần phải dùng tới cái phương tiện thấp kém đó. Chúng ta hãy dùng sức mạnh của tình thương, của đoàn kết và của trí sáng suốt để tránh cho nhau cảnh nôi da xáo thịt mà người đời hằng mai mỉa. Có như thế chúng ta mới tin chắc được rằng đã giải quyết với nhau một cách êm đẹp, hoàn hảo, toàn thiện ..

Đám đông bay từ ngạc nhiên này đến kinh dị nọ. Có gặp trường hợp hãn hữu độc nhất vô nhị này, họ mới hiểu là những kiến thức của họ chẳng qua chỉ như hạt cát trong bãi sa mạc mênh mông vô tận. Họ lặng im không nhúc nhích, toàn thân đắm chìm trong tư thế của một kẻ bị thôi miên chỉ phôi.

Thanh niên tên Lâm vẫn chưa chịu phục thiện. Chàng ta cứng đầu cứng cổ :

— Anh đã nói hết chưa ?... Nếu chưa hết, anh cứ giảng đạo đức nốt đi... giảng cho lũ người trần mắt thịt ở đây được sáng mắt ra và cho anh được hả hê phô trương tài nghệ võ... mồm.

Người lạ mặt không đếm xỉa 'đến câu nói hỗn xược của Lâm. Chàng ta lại cất giọng :

— Truyền thống tổ tiên còn, gia tộc còn. Truyền thống tổ tiên mất, gia tộc mất. Tao không thể để mày làm mai một cái truyền thống kiêu hùng của ông cha được. Ngăn cản mày là chuyện dĩ nhiên. Nhưng mày có nghe hay không lại là chuyện khác. Cùng

quá, nếu không dạy được mày, tao cũng đành áp dụng biện pháp cuối cùng, bất đắc dĩ nhất và cũng hữu hiệu nhất : roi vọt !

Thanh niên nghe đến hai tiếng chót, hoảng hốt nhảy lộn ra phía sau mấy bước, tưởng chừng như vừa bị ăn mấy cái tát tai nẩy lửa của ông anh nghiêm khắc... Chàng ta gườm gườm đôi mắt nhìn anh, thấy không động tĩnh gì, mới yên tâm thở phào một tiếng.

Người anh của chàng ta tiến lên hai bước :

— Lâm ! một lần chót, tao bảo mày rời nơi đây tức khắc ! Đừng để tao phải đánh cho mày một trận như những ngày còn nhỏ...

Tao đếm đến ba, nếu mày không tự quyết định được, tao sẽ quyết định hộ... Một... Hai...

Tiếng cuối cùng chưa phát ra, thanh niên tên Lâm đã vụt quay mình lại, lao chạy như tên bắn vào khu rừng gần đấy.

Mặt người anh vụt biến sắc.

Chàng tức tốc văng mình theo. Hai người, một trước một sau, thoăn thoắt ẩn hiện giữa lùm cây, vách đá.

Người anh vừa chạy vừa quát :

— Đứng lại ! Lâm ! Đứng lại !

Thanh niên cứ cắm đầu cắm cổ lao đi vùn vụt. Chàng như người quá hoảng trí, dầm bừa lên gai góc, đá nhọn, mặt mũi xây xát lem nhem những máu vì quệt vào cành cây cứng

chắc. Mặc kệ. Chúng cứ chạy mãi, chạy mãi...

Người anh đang hấp tấp bỗng đứng phắt lại, hít một hơi thật dài rồi rú lên một tiếng rung chuyển cả khu rừng. Tiếng rú còn vang động trong không gian, người chàng đã vút đi như vì sao đổi ngôi. Chỉ trong giây phút điện quang hỏa thạch, chàng tóm được cổ em đang lộn người từ trên một mỏm đá cao xuống đất.

Hai người máu me nhễ nhại hòa lẫn với mồ hôi ướt đầm đìa trên mặt mũi, tay chân, nằm sóng soài bên nhau thở hổn hển. Nhưng người anh lại chợt vùng dậy, chàng nghe rõ tiếng chân đi của một đoàn quân lính.

Trước khi thân hình của chàng rời mặt đất đứng lên, một rừng giáo mác tua tủa đã quây lấy chàng, ánh thép ngời sáng dưới ánh đuốc chói lọi.

Có tiếng người hách dịch thét:

— Gông cổ nó lại!

Hai tiếng dạ ran. Hai tên lính khênh mảng gỗ nặng nề có khoét lỗ, lừ lừ tiến đến trước mặt chàng. Chúng thận trọng nháy mắt cho bọn quân sau lưng kẻ bị uy hiếp. Lập tức ba tên nhảy xổ tới, bẻ quặt tay chàng ra phía sau và ghìm đầu chàng chặt chẽ.

Bị công kích bất ngờ và vào lúc kiệt lực, người anh trở tay không kịp. Gương mặt chàng thoáng vẻ đau đớn, ngậm ngùi, nhưng đôi mắt chàng vẫn thương cảm hướng về phía người em đang cố gắng bò dậy,

chân tay trầy trụa, quần áo tả tơi.

Một gã béo phệ bước ra, lấy mũi giày đá vào lưng thanh niên trẻ tuổi:

— Đứng dậy! Mày là ai?

Chàng ta nhăn nhó vì đau, nhưng vẻ ngạo nghễ lại chợt xuất hiện:

— Mày không cần rõ...

Một cú đá nữa bung ra, Thanh niên hự một tiếng, lăn nhào xuống cỏ. Nhưng chàng chợt hít một hơi dài rồi xuất thần bay người lên, hai tay vung một lượt...

Tình thế biến đổi cực kỳ đột ngột. Cùng lúc gã quan to béo bị hai bàn tay sắt của thanh niên uy hiếp, kéo về phía sau như một chiếc tên, toán người của chàng ta và lão bộc già cũng đã hấp tấp chạy tới.

Thanh niên quát lớn:

— Tụi bây lấy có gì bắt người này?

Gã quan to béo hừ một tiếng khinh bỉ trả lời:

— Tù vượt ngục!

Đôi mắt thanh niên chợt lóe lên tia sừng sốt. Chàng hỏi lại:

— Tù vượt ngục?

— Phải. Hắn vượt ngục đã hai ngày. Lần này mà bị bắt lại chỉ có nước rũ xương trong ngục.

Thanh niên cúi nhìn anh. Người thanh niên đen đui, râu ria, quần áo rách rưới, thân hình trầy trụa, loang lổ vết máu, trên cổ choàng cái gông

nặng chịch như đá kia là anh chàng một tên tù vượt ngục.

Thoáng cái, thanh niên bỗng hiểu hết mọi chuyện. Ngày xưa, chàng được người lão bộc già kể lại là anh chàng đi làm ăn, buôn bán nơi xa. Ngờ đâu trong thời gian đó, anh chàng đã bị tù hãm giữa bốn bức tường đá mốc meo ngục thất.

Người anh ấy đã hy sinh tánh mạng, liều mình trốn thoát đề lao, tìm đến đưa em đang vướng chân vào vòng tội lỗi để khuyên can và cuối cùng chịu đủ khổ nhục tinh thần cũng như thể xác với hy vọng duy nhất là giúp em thấy nẻo về chính đạo.

Lão bộc già nhìn gương mặt thanh niên, hiểu rõ hết tâm trạng của chàng. Lão run run lại gần tiểu chủ, miệng nói nhỏ :

— Xin cậu tha lỗi, ngày trước tôi đã dối cậu. Anh cậu bị tù tội trong thời gian mà cậu yên chí rằng anh đang lo chuyện làm ăn, buôn bán. Bị tù tội, nhưng không phải vì một lý do tầm thường, xấu xa như đa số các tù phạm khác. Anh cậu đã chịu khổ nhục bao năm chẳng qua cũng chỉ vì muốn hy sinh tranh đấu cho đất nước thoát ách nô lệ của quân Thanh.

Anh cậu chỉ còn vài tháng nữa là mãn hạn, thế rồi việc đáng tiếc này đã xảy ra khiến anh cậu phải vượt ngục, tìm đến nơi này. Anh cậu là một tên tù, nhưng tôi hãnh

diện có một người chủ như thế. Một tên tù khổ cực vì muốn hy sinh cho hạnh phúc của em mình từ những ngày còn nhỏ cho đến tận bây giờ.

Thanh niên nghe những lời thăm thía ấy, trong lòng rung động bồi ngùi. Chàng hồi hận. Chàng ăn năn. Rồi chàng run run tiến đến cạnh anh tự tay nhất chiếc gông khỏi cổ kẻ tù phạm cao quý. Anh chàng sững sờ, ứa nước mắt vì sung sướng và mãn nguyện. Chàng ôm lấy em, nức nở và nhẹ nhẹ vỗ lưng cả người lão bộc yêu quý, tay chỉ về phương Đông, nơi những tia nắng đầu tiên của một ngày Xuân rực rỡ, huy hoàng đang lộ dạng sau những giờ phút âm u của màn Đông giá lạnh miệng cười thanh thản :

— Đi ! Chúng ta phải đi ! Chúng ta phải hướng về con đường mùa Xuân chói lọi. Quảng Trung Đại Đế đang chờ chúng ta ở cuối chân trời sửa soạn cùng toàn dân Việt tái tạo một Mùa Xuân oai hùng, rạng rỡ. ♦



MẢNH VƯỜN Của Bé

• TRINH CHÍ

Hôm nay, Xuân về rồi đấy các bồ nhỉ ?
Bé thấy khoái ghê ghê là. Các bồ có biết sao không ? Này nhé ! Các bồ hãy theo bé vào mảnh vườn của chúng mình đi. Vui lắm cơ. Vào đây, các bồ sẽ được ngắm những cánh chim non do Hồn-Thu-Thảo đem đến. Xong rồi bé sẽ dọn những bánh mứt của Bùi - Vinh - Phúc và V. N. B. Lộc cho các bồ «thưởng thức» nhé ! Vừa «xơi» bánh chưng xanh chúng mình vừa nghe Hoa Thiên Lý kể một Giấc Mơ Hoa đẹp lắm cơ. Vào nhanh nhé các bồ.

XUÂN VỀ VƯỜN BÉ

Mùa Xuân đến rồi
Trinh Chí ơi,
Khu vườn chúng mình
Muốn hoa có nở đẹp không ?
Chắc là um tùm lắm nhỉ ?
Nhưng này Trinh Chí,
Mùa Xuân hoa nở
Phải có chim hót
Vườn chúng mình chưa có chim
phải không ?
Việc này Chỉ đừng lo,
Bé có nhiều loài chim lạ lắm cơ.
Hồn Vườn Quyên Di chả có đâu.
Bé sẽ đem chúng thả vào vườn.
Chúng sẽ hót những bài ca
thật là hay
Đồ đánh thức hoa dậy
Và báo nhớ hoa !
Nó đùa với nhau đi,
Mỉm cười với gió đi,
Rồi từ hướm đến.
Khu vườn của chúng mình sẽ linh
động hẳn lên.
Và như thế
Mọi hy vọng,
giờ được bước chân lẫm lẫm từ
của Nàng Xuân vào thềm phiêu du

Phải không Trinh Chí.

Ôi, sung sướng !

Chúng mình nắm tay nhau nữa đi
Nàng Xuân đang mỉm cười
làm quen kìa.

K.T. HỒN-THU-THẢO
(Đốt Mạ văn đoàn)

VUI TẾT

Hôm nay ba mươi Tết
Em ngồi cạnh cái bếp
Đầy những bánh chưng sôi
Và sữa socola ăn Tết.

Bánh chưng đã mang ra
Em ngồi cạnh bên bà
Nhìn bánh chưng thơm phức
Mà thấy khoái ... khoái là.

Sáng hôm mồng một Tết
Em diện coi thật «xếp»
Cùng cha mẹ đi mừng
Hy hăng vui ... Tết.

Tiền đếm đã hai trăm
Về nhà lại được "thăm"
Hai mươi đồng nữa chứ
Em mừng vui lóng xáng

∴

"Thịt bò viên" em ăn
Nhưng "bầu cua" không "thăm".
Rồi lại đi rập Rex
Cao bồi bắn "pằng pằng".

∴

Hôm nay đã mồng hai
Nhà cho bánh chưng "xài"
Ồi bánh chưng ngon quá
Ai dại gì không "xoi".

∴

Ồ ! Hôm nay mồng ba.
Sắp hết Tết rồi nha
Bạn em bảo như thế !
Ồi buồn ! Buồn ghê là.

BÙI-VĨNH-PHÚC

GIẤC MƠ HOA

Đêm Xuân bé nằm mơ
Thấy nàng Tiên thật đẹp
Làn tóc chảy lơ thơ
Xuống bờ vai thon nhỏ.

∴

Mỗi nàng hồng yêu quá !
Nở nụ cười thật duyên.
Hai hàm răng trắng nõn
Đôi mắt nàng đen huyền.

∴

Bé yêu nàng Tiên quá
Nàng ôm bé vào lòng
Đặt chiếc hôn ấm áp
Đôi má bé hồng hồng.

∴

Nàng có chiếc hoa xinh
Cánh hoa, ôi trắng tinh
Thơm mùi hương dịu dịu
Nàng cài lóc bé xanh

∴

Rồi thỏ thẻ tai bé
— Chị là một nàng Tiên
Thấy bé hiền ngoan ngoan
Chị đến đây với em.

∴

Giọng nàng Tiên êm quá
như cung đàn mùa xuân.
— Tặng bé màu hoa trắng
(Ồ ! Màu hoa núi rừng).
Rồi nàng vọt bay nhanh.
Ngơ ngác, bé nhìn quanh
Một mình bé lạnh lẽo
Vội trời bao la xanh.

∴

Bé thét lên sợ hãi
Vài giọt lệ long lanh.
— Nàng Tiên đâu mất nhỉ ?
Bé nhìn ra vườn xuân.

∴

Rồi bước ra khỏi giường
Thấy chị bé làm thơ
Cài chiếc hoa màu trắng
— Đúng nàng Tiên đây rồi.

∴

Chị mừng yêu tại bé !
— Gớm ! Cô này hay mơ
Gì mà cô la thế.
Bé nũng nịu đôi hôn.

HOA-THIÊN-LÝ

MẸ ƠI ! XUÂN ĐẾN

Mẹ ơi, Xuân đã đến rồi
May con học mới đi thôi.
Bánh mứt mẹ làm nhiều nhé !
Dành cho mình bé mẹ ơi !

∴

MẢNH VƯỜN CỦA BÉ

Đừng quên tràng pháo đỏ hồng.
Đề con đốt nỏ đi dùng
Mẹ nhớ đừng quên mẹ nhé !
Tràng pháo đo đỏ hồng hồng.

∴

Cành mai cắm ở trong bình
Đã nở hoa rồi, ôi xinh
Mẹ ơi, hôm nay mừng một
Cây cỏ bầu trời diễm xanh.

∴

Bé đến mừng tuổi cha mẹ
Xúng xính trong bộ đồ xinh
Cha nhìn, mẹ cười âu yếm
Và cho bé tiền mới tinh.

V.N.B. LỘC

XUÂN CỦA BÉ

Năm xưa em bé tí teo
Tết chẳng biết đòi quà
Chẳng biết đòi áo mới
Không nhong nhèo má ba.

∴

Tết này bé lớn hơn
Đã bỏ tính hay hờn
Đòi mẹ mua áo mới
Đề diện Tết cho xôm !

∴

Hôm nay mừng một Tết
Bé lại chúc Mẹ Ba

Sang năm nhiều may mắn
Bé hứa chẳng đòi quà

∴

Tết bé có nhiều tiền
Hơn anh Hải chị Liên
Bé chẳng thêm quà vật
Đề mua TUỔI HOA xem.

BÉ VĂN-SA

XUÂN TUỔI NHỎ

Chúa Xuân rực rỡ
Trời Xuân dịu hòa
Hoa Xuân đua nở
Hồn trẻ reo ca

∴

A ha ! Tết đến
Mừng tuổi Ông bà
Xum xuê áo mới
Em nhỏ hát ca.

∴

Đì ùng pháo nổ
Đón nàng Xuân sang
Vạn hoa đua nở
Khoe sắc tươi vàng

∴

Nắng Xuân tươi mát
Gió Xuân quện cành
Hương Xuân bát ngát
Trời Xuân thanh thanh.

Đ. GIAO

Kỳ này M.V.C.B. đã nhận được những đóa hoa xuân của : Bùi-Vĩnh-Phúc (3)—Đỗ Văn Thân—Yên Lam Sơn Từ.—Hải Âu (2)—Đ. Giao (5). K T Hồn Thu Thảo (4)—Nguyễn Vũ—Trần Thị Đỗ Lý (2)—Bé Thư—Thanh Loan. (2)—Trần-thủy-Vân — Kiều-mai-Vân — Mặc Nhiên (5)

Vì M.V.C.B. nhỏ quá nên Trình không thể trả lời hết thư các Bò. Xin thông cảm, đừng giận Trình tội nghiệp nhá !

Nhân đây Trình cũng xin nhắc lại đề các bô rồ. Những đóa hoa gửi cho M.V.C.B, các bô nhớ đề tên và địa chỉ rõ ràng, đề khi được trồng vào vườn, tòa soạn sẽ gửi báo tặng. Trình Chí thành thật cảm ơn các bô.



Bích-Thủy

PHẦN NHẤT (tiếp theo)

CHƯƠNG III

SÁNG hôm sau, vào khoảng 8 giờ những khách ngồi ăn điểm tâm ở tiệm chú Hói chợt thấy cánh cổng bên nhà cụ Lâm mở rộng. Bình nép mình sát dậu găng cho con Long mã tiến ra. Con Long mã nom thật oai vệ. Bộ lông của nó đã được Bình chải chuốt, óng đỏ dưới ánh nắng dịu. Trên đầu nó được trang điểm thêm một chùm lông trĩ đứng ngọ nghĩnh giữa hai chiếc tay vênh nhọn, nom như chiếc mào của một võ tướng thời xưa !

Thấy con Long mã tỏ vẻ nóng nảy, đập vó xuống đất bồm bộp, cụ Lâm ghìim dây cương gắt nhẹ :

— Khoan, chờ một chút nữa đã !

Hôm nay y phục của cụ Lâm rất tề chỉnh. Bên ngoài chiếc áo bà ba, cụ còn khoác thêm chiếc bành tô màu vàng. Trông cụ có vẻ thư thái khoẻ mạnh. Duy hai tay của cụ vẫn còn hơi run khi nắm giầy cương. Tuy vậy, sáng nay, khi Bình đánh thức cụ dậy và lo lắng hỏi :

— Bữa nay nội thấy trong mình thế nào ?

Cụ Lâm đã bước xuống giường mau mắn trả lời :

— Nội thấy khoẻ lắm.

Nghe ông nói, Bình ôm lấy ông sung-sướng muốn phát khóc. Anh mừng nhất là cụ Lâm hầu như đã quên cuộc cãi vã với ông Mạnh tối hôm trước.

Lúc này ngồi trên xe, cụ Lâm phởn-phơ như người tìm được lẽ sống. Chiếc xe thổ-mộ và con ngựa là hai thứ gắn liền với cuộc sống thường nhật của cụ.

Bình chờ cho ông nội dong xe ra ngoài đường, khép chặt cổng lại, mới nhảy lên ngồi bên :

— Xong rồi, nội ! ông cháu mình đi thôi.

Cụ Lâm giật dây cương. Con Long mã hí lên mừng rỡ rồi mau mắn bước đi.

Người trong xóm gặp cụ Lâm ngồi trên xe đều ngó sừng tỏ ý ngạc nhiên :

— Mạnh rồi à, cụ Lâm ?

— Bữa nay bác Hai đi xe được rồi hả ?

Với ai cụ Lâm cũng niềm nở đáp lại :

— Dạ, cảm ơn bà con !

Cả vùng này, từ ngà ba ông Tạ trở vô, không ai là không biết cụ Lâm. Cụ được tiếng là người chất phác, nói năng giản hoạt, hay lớn tiếng khi bàn cãi nhưng không mấy khi thù giận ai. Hồi còn khoẻ mạnh mỗi lần ra ngồi ngoài quán chú Hới bọn trẻ con đứng ngoài cứ hếch mũi lên nghe chuyện của « bác Hai » và cả quán rộn ràng tiếng cười vui. Ngót hai mươi năm chạy xe thổ mộ, con đường từ chợ Chí Hòa lên chợ Bến Thành và từ đó đi về các ngã ngoại ô cụ Lâm gặp không thiếu gì chuyện để kể lại với bà con. Mấy năm gần đây nghề chạy xe thổ mộ coi mỗi không khá vì bị các loại xe gắn máy cạnh tranh.

Tuy nhiên cảm tình của lối xóm thật là đậm đà. Ai muốn đi đâu xa, phải lên chợ hay lên phố đều muốn nhờ xe của cụ. Duy chỉ có ông Mạnh là không ưa cụ Lâm. Điều ấy ai cũng biết, vì ông Mạnh vốn dòm ngó mảnh vườn của cụ Lâm mà không được. Nghe tin cụ Lâm khoẻ mạnh chạy xe trở lại, ông Mạnh chỉ cười nhạt. Cả chú Hai « hàng thịt », ba thằng Tân, vì là em rể của ông Mạnh nên vì quyền lợi cũng chẳng ưa gì cụ.

Ngồi bên ông nội, Bình sung sướng ra mặt. Hôm nay Bình mặc chiếc áo sơ mi trắng Thảo giặt ủi cho hôm trước. mái tóc trái gọn làm vùng trán thêm sáng sủa và đôi gò má ửng hồng vì xúc động. Từ chiều qua tới giờ lòng Bình nôn nao với biết bao hy vọng !

Con Long mã dẹo chân chạy nước kiệu, có vẻ mãn nguyện sau những ngày tù túng. Nó chạy như cuồng căng, không theo trật tự nào cả.

Cụ Lâm liền bảo Bình :

— Nội cầm cương chưa được. Có lẽ nội còn yếu chưa đủ mạnh. Với lại cháu coi, tay nội đang còn run...

Bình vội nói :

— Nội để con cầm thế cho. Nội còn yếu là phải chờ đâu có gì lạ. Nội cứ đưa cương đây cho con rồi nội ngồi bên chỉ vẽ thêm.

Cụ Lâm gật đầu :

— Phải đó, cháu cầm thế cho nội đi.

Con Long mã như cảm thấy dây cương được đổi sang tay Bình nên nó cũng bớt hăng hơn trước. Chạy được một quãng Bình chợt thấy Thảo đứng vậy gọi bên vệ đường. Anh ghim cương lại :

— Lên đi Thảo. Sao trễ thế ?

Thảo leo lên, ngồi giữa Bình và cụ Lâm. Cô cho biết sở dĩ đến trễ là vì ngoại cô còn sai ra chợ mua sắm mấy thứ. Bình không chú ý mấy đến lời nói của Thảo vì còn mãi lo giữ giây cương.

Con Long mã thung thảng tiến bước sắp vượt lên ngã ba đường, nơi tiếp giáp con hương lộ với đường cái quan đi thẳng vào thành phố.

Xe vừa quẹo lên khỏi ngã ba, Bình bỗng nhắc thấy một bóng hình quen thuộc đứng trên vỉa hè, bóng thẳng Tân mập, con chú Hai Hàng Thịt. Thằng Tân cười ngượng ngịu và giơ tay vẫy.

Bình lưỡng-lự giây lát rồi cũng đỗ xe lại hỏi :

— Mà muốn gì ?

— Tao muốn lên chơi với thằng bạn ở Chi-hòa. Mà cho tao đi nhờ một quãng được không ?

Đường lên thành-phố phải đi ngang qua chợ Chi-hòa. Bình tuy không ưa gì thằng Tân, vì chỉ mới chiều qua đã có chuyện đụng độ với nó... Nhưng, hôm nay, lòng tràn ngập vui sướng, Bình sẵn sàng quên hết mọi xích mích. Với lại, chắc Thảo cũng không giận phản đối một sự giúp đỡ, nên Bình bảo :

— Leo lên phía sau mà ngồi.

Thằng Tân leo ngay lên ngồi như một hành khách. Mặt phố thưa thớt lúc ấy không mấy nhộn nhịp, nhất là vào ngày Chúa nhật. Chỉ có cửa hàng chú Hai hàng thịt là mở rộng cửa. Chú Hai người tròn quay, đôi gò má bóng nhẫy như thoa mỡ đứng chống nạnh ở giữa cửa nhìn ra. Thường vào giờ này hễ cửa hàng chú mở thì xe của cụ Lâm cũng đi qua để lên chợ. Và mỗi lần cứ thấy chiếc thổ mộ qua cửa chú Hai lại ưỡn ngực trêu chọc :

— Hế hế... Cho vào Đê-bô, cho vào Đê-bô...

« Đê-bô » là nơi chứa những đồ phế thải của Thánh phố và cũng là nơi giam giữ những xe cộ trái luật hoặc các chương ngại vật mà các thầy cảnh binh đi tuần bắt gặp.

Chú Hai hàng thịt, như ai nấy đều biết, là em rể của ông Mạnh. Chú có lảng nuôi heo, lại tậu được cả xe gắn máy để đi khi có việc nên chú tỏ vẻ khinh rẻ chiếc xe thổ-mộ cộc cạch của cụ Lâm. Thường thì khi buông lời nhạo báng : « Cho vào Đê-bô ! Cho vào Đê-bô ! » cụ

Lâm vẫn thản nhiên cho xe đi thẳng không thèm chấp. Nhưng đôi khi bức mình, cụ cũng ngoái đầu ra đáp lại :

— Ê Hai, chú cũng chẳng khác gì anh rề của chú, ngu như heo vậy.

Sáng hôm ấy, vừa nghe tiếng vó ngựa ngoài đường chú Hai quay ra đứng phưỡn bụng chờ nói câu chế riễu mọi lần, nhưng vừa thấy thẳng Tân mập, con chú, đang ngồi chễm chệ trên xe thì miệng chú tròn vo lại vì ngạc nhiên. Bình và cụ Lâm nháy nhau thích thú. Mấy phút sau xe ngừng ở Chí hòa cho Tân xuống rồi thẳng đường tới ngã tư Lê-văn-Duyệt, nơi cụ Lâm vẫn có thói quen đậu lại trước một quán nước. Nắng tháng bảy đã bắt đầu chói chang oi bức. Cụ Lâm lẩm bẩm :

— Trời này không khéo sắp có mưa đây.

Rồi nhìn hai bên dãy phố đầu cửa ô dẫn vào thành phố cụ vui vẻ bảo:

— Bữa nay kiếm được bao nhiêu tiền nội cho cháu hết, Bình ạ. Như vậy cháu có thêm tiền để dự trại hè với anh em.

Nghe ông nội nói Bình thấy tim nháy mừng trong ngực. Anh giả bộ phản đối :

— Nhưng mà, nội...

Cụ Lâm ngắt ngang :

— Nội đã quyết định rồi. Nội thưởng cho cháu đó.

Nói đoạn cụ Lâm móc túi lấy thuốc lá ra hút.

Cũng như mọi sáng Chúa nhật đô thành bớt nhộn nhịp hơn mọi ngày thường. Tuy vậy xe cộ vẫn chạy nườm nượp. Bình cho xe ngừng trước quán nước.

— Cháu xuống xem lại chốt xe và dây cương nội nhé.

—Ừ, mọi khi nghỉ đợi khách ở đây nội cũng vẫn xuống kiểm điểm lại một lượt.

Bình khều nhẹ Thảo :

— Xuống đi.

Hai đứa kéo nhau ra phía sau xe. Bình thì thảo :

— Thảo có nghe nội anh vừa nói đó không ?

— Có.

— Như vậy là Bình có tiền làm giỗ ba rồi !

Nhưng tiếng cụ Lâm đã giục :

— Xong chưa các cháu ? Chờ đây coi bộ vắng khách đa. Mình đi loanh quanh một chút.

Bình lại cho xe chạy. Cụ Lâm chỉ tay về phía trước nói :

— Cháu có thấy rạp chiếu bóng ở đằng kia không ?

— Dạ thấy. Rạp Nam Quang phải không nội ?

— Phải đó. Cháu cho xe tới và ngừng bên mé Chợ Đũi. Trước chợ có bằng xe buýt đậu. Cháu nhớ tránh xa xa một chút.

Bình làm theo lời ông dặn. Con Long mã vừa dừng chân, Thảo đã trở tay bảo Bình :

— Cui kia...

Cụ Lâm và Bình đều nhìn theo hướng trở của Thảo.

Một chiếc xe buýt đang đỗ trước hè chợ cho hành khách lên xuống. Nhưng Thảo không phải muốn trở chiếc xe buýt mà là một nhóm bốn người, ba trai một gái đang đứng lóng ngóng gần đó.

Cô gái trạc độ 18, 20, suối tóc buông sả ngang lưng, chiếc áo dài màu thiên thanh bó sát lấy khổ người óng ả. Ba người thanh niên suýt soát tuổi nhau đứng bên những hành lý công kênh mà thoạt trông người ta cũng biết được là những nhạc cụ.

Cả bốn người đang năn nỉ người bán vé xe buýt trong lúc người này cố phân trần :

— Tôi rất tiếc là không thể được. Hành lý của mấy cô cậu như thế làm sao mà chở. Hơn nữa, mấy cô cậu cũng thấy đó, hành khách ngồi chật hết chỗ rồi.

Cô gái cố nài :

— Ông làm ơn giúp chúng tôi. Chúng tôi cần đi chuyến này mới kịp.

Người bán vé lắc đầu :

— Xin cô cảm phiền, giả như không có những hành lý công kênh kia thì tôi mời cô cậu lên xe ngay.

Nói đoạn người ấy thôi còi và chiếc xe buýt rồ máy chạy luôn như muốn cướp lại thời gian đã mất.

Người hiếu kỳ ở quanh chợ bu lại. Ba thanh niên và cô gái đứng ngẩn ngơ trên hè, nét mặt lộ vẻ bối rối. Cô gái thất vọng buông mình ngồi bệt xuống chiếc va-li với dáng điệu chán nản.

Ngồi trên xe thô mộc, cụ Lâm, Bình và Thảo chăm chú theo rồi tấn kịch. Mấy ông cháu chợt thấy cô gái ôm mặt khóc và ba chàng thanh niên kia xúm lại dỗ dành.

Bình buột miệng nói :

— Nội à, hay mình giúp bọn họ đi.

Cụ Lâm gật đầu :

— Nội cũng nghĩ thế. Nhưng biết họ có chịu đi thứ xe của mình không ?

Bình đáp :

— Chắc chịu mà nội. Mình cứ lại nói với họ xem sao.

Vừa nói Bình vừa buộc dây cương vào bên thành xe rồi nhảy xuống đất. Thảo và cụ Lâm cũng lục tục xuống theo.

CHƯƠNG IV

Lúc ấy bọn người hiếu kỳ vây quanh đã đông, có đến vài chục người. Họ xúm lại vì tò mò, mà cũng có ý sẵn sàng giúp đỡ nữa. Một người bàn:

— Hành lý cồng kềnh thế này đòi chất lên xe buýt sao được. Kêu cái tắcxi mà đi chứ!

— Hình như họ có gọi rồi mà chẳng xe nào chịu ngừng cả.

Một bà mặc chiếc áo hoa sặc sỡ nói giọng phẫn nộ:

— Xí, ba lão xe buýt và tắcxi chỉ kiếm chuyện khó dễ hoài. Xe chờ lấy tiền chờ bộ đi không sao!

Nhiều tiếng phản trần:

— Không phải thế đâu. Họ không chờ được vì những hành lý cồng kềnh này.

Bà mặc áo hoa nhìn đồng hành lý dị dạng hỏi mấy thanh niên:

— Mấy em mang những thứ này đi đâu đây?

Từ nãy ba thanh niên đứng vây quanh lấy cô gái như đề che chở cho nàng. Thiếu nữ vẫn cứ khóc nức nở càng làm họ bối rối thêm. Nghe người đàn bà hỏi cô gái mới ngẩng đầu lên nói:

— Chúng tôi ở ngoài Trung vô đây được mấy hôm nay. Lần đầu tiên chúng tôi tới Saigon mà toàn gặp chuyện không may!

— Chuyện gì không may vậy em?

Cụ Lâm, Bình và Thảo từ nãy đã len được vào đứng nghe những mâu đối đáp giữa người đàn bà và cô gái. Cô nói:

— Dạ, thưa chúng tôi là ban nhạc Hương-giang, gồm có bốn anh em. Tôi là Thúy-Liễu, còn các anh em tôi đây là Mạnh Cường, Chí Dũng và Việt Hùng. Tôi giữ phần ca hát, còn anh em tôi chơi đàn.

Thiếu nữ buồn rầu tiếp:

— Chúng tôi đã trình diễn khắp nơi ở miền Trung, hết Huế đến Nha trang rồi Đà Nẵng... Mới đây nghe tin ở Saigon có tổ chức buổi tuyển lựa ca sĩ để hát tại Đài Phát thanh Quốc gia nên chúng tôi đáp xe hỏa vô đây.

— Rồi mấy em không được tuyển chọn?

Thiếu nữ lắc đầu:

— Dạ, chúng tôi đã kịp dự thi đâu! Chuyển xe hỏa chở chúng tôi bị nghẽn ở Tháp Chàm hết một ngày nên khi tới nơi thì cuộc thi tuyển đã xong rồi.

Thiếu nữ thở dài :

— Truyện không may của chúng tôi là thế đó.

Thanh niên tên Mạnh Cường nghiêng mình nói nhỏ với cô gái :

— Chưa hết đâu Thúy Liễu ạ, vì anh em mình còn phải liệu sao cho kịp chuyển tàu trở về nhà nữa. Bằng không thì...

Thúy Liễu lúc lắc mớ tóc dài, chán nản :

— Thì cứ việc ngủ ngoài vỉa hè đêm nay vậy.

Đám khán giả có tiếng xì xào thương hại. Thúy Liễu ứa nước mắt tiếp :

— Chúng tôi chỉ còn đủ tiền tàu ra Huế. Mà ở Saigon chúng tôi lại không quen ai để xin tá túc cả.

Người đàn bà mặc áo hoa hỏi :

— Máy giờ thì có chuyển tàu đi Huế ?

— Mười giờ rưỡi.

Một người đàn ông giơ tay xem giờ nói :

— Nếu vậy chỉ còn có nửa tiếng nữa thôi.

Thúy Liễu than :

— Thế mới khổ. Chúng tôi chờ đây từ sớm mà không xe nào chịu chở chúng tôi cả.

Việt Hùng, người em trai ít tuổi nhất từ đầu vẫn im lặng, bấy giờ mới nói :

— Thôi, chúng mình đi bộ ra ga vậy.

Đám khán giả xôn xao :

— Đi bộ sao kịp !

— Với lại còn những hành lý lĩnh kinh kia khuôn vác gì nổi ?

Bình xúc cảm vô cùng. Anh nắm tay cụ Lâm nói khẽ :

— Nội à, tội nghiệp những người này quá. Họ sẽ lâm vào cảnh lỡ độ nếu chẳng may họ hụt chuyển tàu. Mình phải giúp họ mới được.

Cụ Lâm tán thành :

— Phải đó cháu. Đề nội nói với họ.

Ho khan vài tiếng để hắng giọng, cụ Lâm tiến lại trước mặt Thúy Liễu nói :

— Chắc cô em và mấy cậu đây đang lâm vào thế kẹt...

Cả đám người hiếu kỳ đều lắng nghe xem ông già này muốn gì. Cụ Lâm tiếp :

— Nên tôi thành thật muốn giúp các em. Tôi có phương tiện để chuyên chở, tuy không lấy gì làm...

Đột nhiên cụ Lâm thấy lúng túng khi muốn nói đến cái xe xưa cũ của mình. Bình phải tiếp lời :

— Con Long mã của nội em chạy nhanh lắm !

Thúy Liễu nhìn gương mặt chất phác của cụ Lâm rồi lại nhìn sang đôi mắt mở rộng đen nhánh của Bình. Nàng cảm thấy yên tâm, nên hỏi :

— Long mã là con gì hả em ?

— Là con ngựa cô ạ !

— Nhưng... con ngựa của em thì chở sao hết được cả ban nhạc của chị ?

Một vài tiếng cười nổi lên trong đám người đứng xem. Cụ Lâm sốt sắng giải thích :

— Dĩ nhiên là được cô Thúy Liễu ạ, vì con ngựa của chúng tôi có kéo theo chiếc xe đằng sau có thể chở hết từng này hành lý và mấy em nữa. Xe và ngựa đã sẵn ở kia !

Nghe nói, vòng người rần ra để hở một lối nhìn cho bốn anh em ban nhạc Hương Giang thấy chiếc xe thổ mộ và con Long mã ngoan ngoãn đứng đợi bên vỉa hè.

Vừa nhìn thấy chiếc xe, Thúy Liễu đứng ngay dậy thành thực nói :

— May quá ! Xin cảm ơn lòng tốt của cụ. Cụ thật là cứu tinh của chúng tôi đây.

Mấy anh em trai của Thúy Liễu cũng mừng rỡ nói :

— Cảm ơn, cảm ơn cụ rất nhiều.

Cụ Lâm đỏ mặt lên vì hãnh diện. Cụ rút chiếc đồng hồ trái quýt trong túi áo bành tô ra coi :

— Chỉ còn 30 phút nữa là tàu chạy. Mấy cô chú đem hành lý ra xe thôi.

Thúy Liễu nhắc chiếc vali lên. Quanh nàng mọi người reo cười như mừng hộ cho anh em nàng. Họ tranh nhau mang giúp hành lý ra xe.

Bình vui vẻ leo lên xe sửa soạn dây cương. Thảo cũng đã ngồi bên cạnh Bình. Cụ Lâm còn đứng chờ cho Thúy Liễu lên nốt. Nàng vừa vén tà áo đặt chân lên chiếc bàn đạp phía sau xe thì trong đám đông bỗng có tiếng nói :

— Cô Thúy Liễu, cho chúng tôi nghe giọng ca của cô đi !

Lời đề nghị ấy được nhiều người hưởng ứng :

— Phải đấy, cô Thúy Liễu ca cho chúng tôi nghe một bài !

Thúy Liễu sửng sốt quay lại. Nàng mỉm cười và như còn lưỡng lự. Nàng hỏi cụ Lâm :

— Liệu có kịp không cụ ?

— Chỉ độ năm phút thôi.

Năm phút không đủ trình diễn một bài ca, nhưng Thúy Liễu thiết tình không muốn để những người vừa tỏ thiện cảm với anh em nàng buồn lòng. Nàng ra dấu cho các anh em trai đệm nhạc, rồi nàng cất tiếng hát :

Về miền Trung,
Miền Thủy dương bóng dừa ngàn thông,
thuyền ngược xuôi suốt một dòng sông dài...
Ôi, quê hương xứ dân gầy, ôi, bóng lúa...
.....

Giọng ca của Thúy Liễu thật phong phú, trầm và ấm. Đám đông tụ lại càng nhiều im lặng đứng nghe như miền man trong lời ca dịu ngọt của xứ Thủy dương cát trắng.

Vừa dứt tiếng ngân của điệp khúc thứ nhất, cụ Lâm như sực tỉnh vội nắm tay Thúy Liễu :

— Thôi đủ rồi, mời cô lên xe đi cho kịp.

Nhiều tiếng tiếc rẻ hô :

— Bít, bít, nữa đi, Thúy Liễu !

Nhưng cũng nhiều giọng biết điều hơn át đi :

— Thôi, phải để cho cô ấy đi cho kịp chuyến tàu chứ !

Thúy Liễu phác một cử chỉ cáo lỗi, trèo lên xe.

Giữa lúc ấy, một ông đứng tuổi y phục sang trọng đeo kính trắng, rẽ đám đông đến gần lịch sự nói :

— Thưa cô, xin cô vui lòng cho tôi nghe lại một đoạn cô vừa hát được chăng ?

Lập tức tiếng phản đối nổi lên tứ phía :

— Không được, không được !

— Phải để cô ấy đi, kéo lờ chuyến tàu.

Và có đến mấy chục bàn tay lùi ngược ông ta trở lại giữa trận cười vui nhộn.

Cụ Lâm dục Thúy Liễu :

— Thôi mau lên cô.

Thúy Liễu trèo lên ngồi giữa các anh em nàng.

Bình cũng kéo ông nội lên ngồi bên rồi giật cương cho ngựa chạy

Đám khán giả hò reo :

— Hoan hô ban nhạc Hương giang !

— Chào Thúy Liễu !

— Chúc Thúy Liễu gặp nhiều may mắn !

Thúy Liễu giơ tay vẫy :

— Xin kính chào cô bác.

Bình hỏi cụ Lâm :

— Ra thẳng ga chứ nội.

— Chớ còn đi đâu nữa !

Cụ Lâm rút đồng hồ ra coi lại, tiếp :

— Chết cha, đã mười giờ hơn rồi. Chỉ còn có hai mươi phút nữa thôi. Sợ không kịp quá.

Bình quả quyết :

— Thế nào cũng kịp mà nội. Nội quên con Long mã đã từng chạy đua rồi sao.

Quả nhiên con Long mã như hiểu rõ thời gian gấp rút chạy rất nhanh. Anh em Thúy Liễu nghe ông cháu cụ Lâm nói với nhau không khỏi nôn nao trong lòng. Thúy Liễu bật thiệp nói :

— Xin cụ chớ lo buồn. Nếu chẳng may không kịp thì cũng đành vậy thôi. Như thế này là cụ đã quá tốt với chúng tôi rồi.

Cụ Lâm khẳng khái nói :

— Mấy em cũng quý hóa lắm. Tôi cam đoan với mấy em là chúng ta thế nào cũng tới kịp trước giờ tàu chạy. Miễn trời đừng nổi cơn dông bất tử lúc này.

Rồi cụ bảo Bình :

— Cháu cứ cho xe chạy thẳng, qua ngã tư Phan-dinh-Phùng lên Ngã Sáu thì quẹo tuốt đến Ga.

Quay lại phía anh em Thúy Liễu cụ nói :

— Cũng may hôm nay là ngày chủ nhật đường vắng người xe mình có thể chạy nhanh không sợ vướng trở gì.

Khi chiếc xe thổ mộ của cụ Lâm vừa đỗ lại trước ga xe lửa thì cơn mưa tháng bảy đột ngột đổ xuống tầm tã. Bình nhảy xuống cùng cụ Lâm và Thảo giúp anh em Thúy Liễu đem hành lý vào ga. Bình chợt chóa mắt vì hai ánh điện chớp mà thoát đầu anh tưởng rằng luồng chớp của cơn mưa. Sau đó anh mới để ý giữa đám hành khách đông đảo trong ga có hai người đeo máy ảnh trước ngực. Bình không hiểu mấy người đeo máy ảnh ấy định chụp ai thì người em trai của Thúy Liễu đã lấy được vé tàu chạy tới. Dây phút chia tay đã tới. Cụ Lâm nói :

— Còn vừa đúng 8 phút nữa thì tàu chạy.

Việt Hùng đưa vé cho Thúy Liễu cùng với số tiền lẻ còn lại. Thúy Liễu cầm số tiền đưa cả cho Cụ Lâm nói :

— Tất cả chúng tôi chỉ còn có bấy nhiêu, xin cụ vui lòng nhận cho, chúng tôi chẳng bao giờ quên sự giúp đỡ của cụ.

Cụ Lâm đẩy tay Thúy Liễu về, từ tốn đáp :

— Tôi chỉ giúp không mấy em thôi. Thấy mấy em đi kịp tàu về xứ là tôi vui rồi.

Vừa lúc ấy người đàn ông sang trọng đeo kính trắng lại tiến đến:

— Thưa cô, hồi nãy tôi đã được hân hạnh gặp cô ở Chợ Đũi, hẳn cô còn nhớ. Tôi muốn...

Cụ Lâm nhận ra người đàn ông đã yêu cầu Thúy Liễu hát lại bài ca nàng vừa hát ở chợ Đũi, nên quắc mắt can thiệp:

— Cô ấy không có thì giờ. Ông đừng lằng nhằng quấy rầy.

Nghe cụ Lâm lớn tiếng nạt nộ ông kia đành lui đi chỗ khác.

Thúy Liễu từ giã:

— Xin chào cụ. Mà quên tôi chưa được biết quý danh và địa chỉ của cụ. Hy vọng một ngày kia trở lại Saigon chúng tôi sẽ có dịp lại thăm.

Cụ Lâm cho nàng biết tên và địa chỉ. Thúy Liễu quay sang Bình.

— Còn em nữa, tên em là gì?

— Em tên Bình, cháu ruột của nội em đây.

Thúy Liễu ôm lấy vai Bình:

— Em giỏi lắm. Em cầm cương xe thật là số dzách. Nếu không có em chắc chị hụt chuyến tàu này rồi. Chị phải thưởng cho em mới được. Để tới Huế rồi chị sẽ gửi quà cho em nhé. Em thích quà gì nào?

Bình đáp ứng:

— Dạ, em không biết.

— Ngoài chị có mè sừng này, thanh trà này, hai thứ đó chị sẽ gửi cho em. Có cả nem chua nữa. Thứ này thì để nội em nhắm rượu. Cụ đã dùng nem chua xứ Huế khi nào chưa cụ Lâm?

Cụ Lâm mỉm cười:

— À dà, bày vẽ làm gì cô...

Mấy anh em trai Thúy Liễu đã chuyển được hành lý vào sân ga, vẫy gọi.

Thúy Liễu lúc ấy mới vỗ vai Bình, tát nhẹ má Thảo, chấp tay xá cụ Lâm, rồi mới bỏ chạy lên tàu.

Bích-Thủy
(Còn tiếp)

LỜI HAY • Không biết vui với cái vui của mình,
Ý ĐẸP • kẻ ấy khó kiếm được niềm vui.

VOLTAIRE

Xuân Hồn

om có hình dáng những con thú quái dị lớp nằm lớp đứng im lặng rình rập chung quanh nhà. Một cánh dơi bay vụt qua, làm anh Thạch giật mình đánh thót.

Nửa đêm, thằng Tí đang ngủ dưới nhà dưới vút thét to, chạy dúi dúi lên, phóng lên giường anh Thạch. Anh nắm vai nó lay mạnh, hỏi :

— Làm cái gì vậy ?

Thằng bé thở hào hển, đáp với giọng kinh hoàng :

— Ma ! Nó kêu như con nít khóc.

Anh Thạch bật cười : -

— Ma cái gì ? Rõ ràng tiếng con mèo. Nó còn gào kia. Thôi trở xuống ngủ lại đi "thỏ con".

Tí nhăn mặt :

— Chú cho tôi ngủ luôn trên này thôi. Ở dưới tôi sợ lắm. Không hiểu sao đêm nay tôi thấy sợ sệt quá chừng.

Anh Thạch định bảo : "Tao cũng vậy", nhưng thôi. Anh cho phép thằng bé ngủ chung với mình, vì chính anh cũng thế.

Sáng dậy bước ra ngoài, anh Thạch mong tìm lại cảnh tươi sáng của bình minh, để xóa sạch bao nhiêu

một nhọc sau một đêm khó ngủ. Nhưng anh thất vọng hết sức khi thấy vườn nhà vẫn lặng lẽ, cỏ cây đứng ử rử trong sương mù. Cổ lẳng tai, anh vẫn không nghe tiếng chim riu rít đón chào nắng mới. Cổ đưa mắt nhìn khắp mọi nơi, anh vẫn không tìm được một đóa hoa, một cánh bướm nào...

Sự lạ lùng ấy cứ kéo dài từ ngày này qua ngày khác. Được ít hôm, thằng Tí đã kinh sợ bỏ trốn. Anh Thạch tìm mượn đũa khác, nó cũng không chịu nài, xin thôi. Rốt cuộc anh phải sống lẻ loi, làm lụng lấy một mình. Đã thế, người ta còn đồn đãi, cho rằng nhà anh có ma, thêu dệt ra đủ chuyện. Dần dần bạn bè, người lối xóm, chẳng ai dám bước chân đến nhà anh nữa. Nhiều lúc anh buồn chán vô cùng.

Rồi Tết đến. Trong khi các nơi cảnh vật tưng bừng với không khí ngày Xuân, khu vườn của anh Thạch vẫn chìm trong lặng lẽ, u tối. Anh muốn thay chúa Xuân đem tươi vui đến nhà, cũng không được. Nhìn người, xem lại mình, anh thêm buồn tủi. Có lẽ anh phải sống cô độc mãi giữa khu vườn tẻ ngắt này chăng?

— Này các bạn, lạ chưa, tại sao khu vườn này không có dấu vết chỉ của mùa Xuân cả ?

— Ồ, thật vậy, vắng lạnh đến rùng mình !

— Chúng ta thử vào trong xem.

Anh Thạch đang ngồi đăm chiêu hút thuốc trên bộ ván, bỗng nghe có

tiếng người xôn xao bên ngoài. Anh đứng dậy mở cửa bước ra thì thấy một tốp bốn năm người nam có nữ có, kẻ xách đàn người mang trống, kéo nhau vào sân. À, thì ra đây là một ban nhạc. Họ đi đâu thế. Một người độ chừng là nhạc trưởng tiến lại gần anh Thạch cúi chào:

— Thưa, có phải ông là chủ khu vườn này chăng?

Anh gật đầu:

— Vâng.

— Xin lỗi ông, chúng tôi mạn phép vào đây vì nhận thấy khu vườn có nhiều điểm khác lạ. Vì sao nó lại có vẻ tương phản với cảnh tươi mới của ngày Tết ở xung quanh thế, hử ông?

Do dự một lúc, anh Thạch nói:

— Cũng tại tôi. Trước kia tôi có đối xử không tốt với hoa bướm chim chóc trong vườn, nên chúng hờn dỗi bỏ đi cả đấy. Và hôm nay, Xuân về khắp chốn, nhưng riêng nhà tôi thì lại bỏ qua!

— A, đúng rồi! Hoa, bướm, chim chóc tạo nên mùa Xuân. Ông đã khiến chúng giận hờn, thì làm sao tìm thấy mùa xuân được? Song thiếu Xuân ông thấy thế nào? Vẫn vui?

— Không, trái lại tôi rất buồn, rất khổ, và hối hận đã làm hoa, bướm phiền lòng.

— Nghĩa là bây giờ ông mới biết hoa, bướm, các loại chim... rất cần cho ông? Ông muốn chúng trở lại với ông chứ?

— Vâng, muốn lắm. Nhưng không biết làm sao?

— Chúng tôi sẽ cố giúp ông, Chỉ mong từ nay ông đừng đối xử bạc bẽo chim chóc, hoa bướm nữa. Các "nghệ-sĩ" nho nhỏ này mang sự đẹp dễ tươi vui đến vườn ông không phải vì muốn hưởng lợi đâu ông ạ. Một ít đất, vài chiếc lá, đôi ba trái cây...đâu đủ bù đắp công khó của chúng?

Nói đoạn, nhạc trưởng quay lại bảo các bạn:

— Nào chúng ta hãy đàn hát lên, mời Xuân về đây đi.

Lập tức, một điệu nhạc vui tươi được thổi lên. Một nữ ca sĩ cất giọng trong trẻo hát. Lời ca quyến tiếng đàn bay vút lên cao, ca ngợi mùa Xuân, mời mọc nắng vàng, chim muông hoa bướm....trở về.

Anh Thạch đứng tựa bên cửa, say sưa thưởng thức. Bỗng, anh thấy khu vườn vụt bừng sáng lại, không khí được sưởi ấm. Anh chạy ra sân reo to:

— Nắng, nắng đây rồi!

Có tiếng cánh đập rộn rịp trên không, anh ngàng đầu lên.

— A ha, các loài chim thân yêu của tôi đã về!

Chợt nhìn sang góc sân, anh mừng thốt:

— Kìa, hoa trở lại! Có cả bướm

Tiếng nhạc vừa dứt, khu vườn của anh Thạch đã biến đổi hẳn. Chúa Xuân đã thực sự bước vào. Chim bay đến, tề tựu ca hát vang rân. Hoa mọc, trổ bông, tỏa hương thơm ngát. Bướm ong rủ rê bay lượn rộn ràng.

Anh Thạch đi tới đi lui, vẻ mặt hớn hờ vui sướng. Sau đó anh bước lại hết lời cảm ơn ban nhạc vừa giúp mình. Nhạc trưởng ôn tồn bảo :

— Mang niềm vui đến cho mọi người, đó là nhiệm vụ của chúng tôi. Vả, Xuân trở lại với ông phần lớn cũng nhờ ông thực tình hối ngộ, biết quý trọng Xuân. Chúng tôi nào có công chi..., Thôi, chúng tôi xin từ giã ông.

Anh Thạch vội nói :

— Ấy mời các bạn vào nhà chơi nghỉ chân một chốc đã chứ !

— Cảm ơn ông, nhưng chúng tôi phải đi ngay kéo muộn.

— Các bạn định đi đâu ?

— Ra tiền tuyến, đem mùa Xuân đến cùng các chiến sĩ ông ạ... Xin

chào ông. Chúc ông được hưởng một cái Tết vui đẹp.

Đoàn nghệ sĩ tiếp tục cuộc hành trình. Anh Thạch đưa họ ra tới cổng lưu luyến trông theo, lòng đầy cảm phục.

Chợt có tiếng reo quen quen :

— Ủa, vườn anh Thạch hôm nay trông lạ quá nhỉ !

Quay lại, nhận ra cô Hương anh cười bảo :

— Phải, Xuân tươi không còn hờn tội nữa. Hoa thơm, bướm đẹp hiện hiện khắp vườn đó, Hương đã bằng lòng chưa ?

Cô mỉm cười, khẽ gật đầu. Anh nói :

— Vậy mời cô vào chơi,

Hai người song song tiến vào. Chim muông, hoa bướm tung bừng đón rước. Anh Thạch vui vẻ nhìn khắp lượt. Mùa Xuân không chỉ đến với vườn nhà anh, còn len vào cả tâm hồn anh nữa. Tự nhiên anh thấy yêu Xuân vô hạn. ☸

Vui cười

TRIỆU CHỨNG

Ngày mùng 3 Tết, Bé Năm tìm mãi cuốn Tuổi Hoa Xuân không được, vì Bé Sáu em nó đã lấy đi cho con Hồng Diệp mượn rồi — Bé Năm bắt gặp cuốn Vạn Vật Học của anh nó có hình ngò ngộ bèn giở ra xem, khi đọc đến triệu chứng bệnh sốt rét thì ba nó khệnh khệng đang xóm xách dù về tới, Bé bèn hỏi rằng :

— Thưa ba, triệu chứng là gì hở ba ?

Ba nó lẽ nhè :

— Triệu chứng nghĩa là... triệu chứng !... Ờ... à, ví dụ như triệu chứng say rượu là làm cho ta nặng đầu, hoa mắt, nhìn một vật thấy hai... tỳ như hai cuốn sách của con đang cầm đó, nếu người say rượu rồi thì thấy con cầm đến bốn cuốn lận...

Bé Năm :

— Thưa ba, con cầm có một cuốn sách đây mà,

— Ba : ! ?

MINH-ÁI

NHỮNG NGÀY

(GIAN
XUÂN



Chiều Xuân Gia-Định
YÊN-LAM-SƠN-TỬ
1966

TRONG cặp mắt loài nai nhỏ còn đọng lại vài giọt mưa tháng chạp và những chiếc lá khô cuối mùa. Ở đằng xa, một cánh chim liệng ngang lưng trời, hồng phớt, như bảo khẽ: «Mùa đông qua».

Nắng Xuân đã bắt đầu rỉ xuống hoa lá. Từng đàn em thơ gọi nhau ra tắm gội mùa Xuân mới. Nhưng rồi, những mùa hoa an-lạc lần-lượt vụt khỏi tầm tay của người mẹ Việt Nam. Trời này, Xuân chỉ còn là cánh mai nhuộm máu rắc đầy lối nhỏ có đoàn chiến sĩ đi qua. Cánh quân ấy đổ lại ở cuối thôn. Họ đang âm-thầm canh gác mùa Xuân cho dân tộc, Họ là những kẻ giữ vườn hoa đất nước, đem máu thấm tưới lên các cành hoa dại trong khu vườn. Và ngày mai, khi sông núi rợp mai vàng, biết họ có còn hùng dũng trong lớp chiến-y trở lại thành-phố, hay gục ngã vì đã trút cạn giọt máu cuối cùng cho Tổ-quốc?...

Chiều hai mươi, thôn xóm đó được trang-diểm bằng các lớp áo hoa rừng và những khuôn mặt hân hoan. Đoàn quân mới đến và lũ người kham-khở đang đợi chờ mùa Xuân thăm trao đổi nhau những gì tốt đẹp nhất của mỗi tình quân dân.

Hoàng đứng tựa cửa, đưa mắt nhìn chiếc hoa vàng chói khẽ rung trước ánh nắng ban chiều một cách say-sưa.

Kể từ ngày lên nhà chú trọ học đến nay, Hoàng mới được dịp hưởng lại thú ngắm hoa. Lẽ ra, phải đến hai mươi tám, Hoàng mới nghỉ học, nhưng Hoàng lại muốn được về sớm hơn vài hôm để phụ ba sửa sang lại nhà cửa đón Xuân. Thấy ba thui-thủi một mình nơi thôn vắng suốt ngày làm lụng, gửi tiền cho mình ăn học, Hoàng thương ba lắm. Hoàng nghe ba bảo mẹ và anh Hoàng

bị thất lạc từ lúc Hoàng hầy còn nhỏ, giờ ba dành trọn tình thương về mình, Hoàng buồn quá. Với đôi bàn tay nhỏ nhắn, chỉ đủ sức níu cây bút này, Hoàng giận không làm gì giúp ba được.

— Em bé ơi ! Có ai ở nhà không? Cho anh xin tí nước nhé.

Giọng một anh lính vang lên, làm Hoàng giật mình.

— Vâng, nhưng anh có đem gì theo đựng nước hông ?

Nụ cười thoáng nở, anh lính đáp:

— Có chứ, chiếc nón sắt này.

Đứa nhỏ tinh-nghịch, chớp lấy chiếc nón sắt, đội ngay lên đầu,

— Sao nặng thế này, hử anh ?

Người lính không đáp, phì cười :

— Trông em oai như... như chú lính tí hon đấy !

— Thiệt hôn ? Hoàng phải khoe ba mới được.

Nói xong, chạy tung tăng vào trong, Hoàng gọi to :

— Ba ơi. Ba ra xem Hoàng có giống lính không nè !

Ba đang cặm cùi thổi cơm, ngẩng lên, nhìn :

— Gì thế ? Mũ sắt này của ai đây ? Sao con có ?

Không vội trả lời, Hoàng kéo tay ba, trở về phía trước nhà. Cả hai cha con cùng bước ra.

— Dạ, chào bác ạ.

Anh lính lễ phép thưa.

— Ủa, cậu là ai ? Hình như tôi không được quen.

Hoàng nghe nói, ra vẻ nhõng-nhẽo :

— Hoàng hồng thêm khoe với ba nữa đâu !... Nón này của anh ấy đó

Chàng trai mỉm cười :

— Dạ thưa bác, cháu đến đây xin nước để về nấu cơm cho đại đội đóng ở cuối thôn này.

Ba chợt hiểu :

— À thì ra thế ! Hoàng, sao không đi múc nước cho anh con đi mà ở đó nghịch vậy ?

Quay lại phía anh lính, ba tiếp :

— Cậu ngồi chơi. Xin lỗi vì cháu nó còn nhỏ, nên...

— Dạ không dám ạ. Cháu mến Hoàng lắm, vì trông Hoàng giống hệt em cháu, khiến khi mới gặp em cháu cứ ngỡ em mình.

Ba lại cười xòa, giọng xa-xôi :

— Thấy những người lính như cậu, tôi lại tiếc rẻ thời-kỳ còn đi lính quá. Nói thật, hồi thời Pháp, tôi cũng đi lính như cậu vậy...

Một tiếng thở dài nhẹ nhẹ :

—... Mới đây mà đã hai mươi mấy năm rồi. Hồi đó, vì hoàn cảnh gia-đình túng thiếu, tôi nhập ngũ trong lúc má Hoàng có mang. Sau một thời gian luyện-tập, tôi được

bổ sung ra đơn-vị. Vài hôm sau, nhận được thư gia-đình gửi ra cho biết má Hoàng đã sinh một đứa con trai, tức là anh Hoàng, tôi định xin phép về thăm, nhưng đơn vị của tôi lại được lệnh ngày mai phải dời chỗ đóng quân đến một vùng thật xa, nên thôi.

Ở đó, tôi sống suốt mười mấy năm trời, không biết tin-tức gì của gia-đình cả... Bây giờ, đi lính, cậu thấy có vất vả không?

Đang chăm-chú như một đứa trẻ mê nghe cha kể chuyện cổ-tích, đột nhiên bị hỏi, anh lính hơi bối-rối:

— Dạ... tuy không đến nỗi khổ-cực quá, nhưng cũng tạm gọi là vất-vả.

Ba đặc ý, hợp một ngum nước:

— Đây, thế mà ngày xưa đời quân ngũ tôi còn vất-vả gấp mấy lần các cậu bây giờ cơ! Nào chiến-dịch Hoàng-Diệu, rừng U-Minh...v..v... Tất cả những cuộc chiến đấu nguy hiểm, những trở-ngại thiên nhiên, chúng tôi đều vượt qua hết.

Ngừng lại, rít một hơi thuốc, ba tiếp:

— Có một lần, tôi về phép, nhưng không gặp con vì nó trọ học ở Sài Gòn. Thế rồi, hôm sau, tôi trở lại đơn-vị ngay. Suốt đời lính, tôi chỉ có một ngày phép duy-nhất mà thôi chính là ngày đó. Hai năm sau, tôi mãn lính về làng.

Cậu nghĩ xem có bất-công không? Này nhé, một quân-nhân mười_mấy

năm trời, hết lòng chiến đấu cho dân tộc, đến khi giải ngũ, lại hoàn-toàn trắng tay cả đến nhà cửa, vợ con cũng thất lạc. Trong khi đó, lũ thân giặc lại phây-phây trên nhung lụa. Đó là trường hợp của tôi. Nghĩ là khi về đến quê xưa, tôi được người lối xóm cho biết: sau một trận oanh tạc, má Hoàng không biết đã chết hay đã thất-lạc ở phương nào rồi không rõ, còn đứa nhỏ mới sanh — tức là Hoàng bây giờ— còn sống và được họ tận tình nuôi dưỡng. Từ đó cha con tôi về đây sống chung với ông bà nội Hoàng. Rồi lần-lượt, chỉ còn lại tôi và thằng Hoàng. Tính đến mùa Xuân này nữa là tám năm chẵn, má Hoàng và anh nó giờ không biết ra sao?

Chàng trai tròn xoe đôi mắt, khe lẩm bẩm:

— «Quái lạ, sao giống hoàn-cảnh của mình quá vậy? Không lẽ đây là..»

Cậu nói bị bỏ lửng ở đó, để chìm vào ý-nghĩ:

«Mình lại khéo vắn-vơ. Nhưng cũng có thể lắm chứ!..».

— Cậu nghĩ gì mà ngây người ra như thế?

Cổ làm vẻ tự-nhiên, chàng lính cúi xuống phủi bụi trên áo trận một cách gượng-gạo:

— Dạ... Dạ không có chi ạ.

Từ nhà sau, Hoàng khệ-nệ bưng chiếc nón sắt đầy nước ra.

— Ô! Để anh bưng hộ cho.

Nựng cầm Hoàng, anh tiếp :

— Hoàng dễ thương lắm. Hôm nào rảnh, anh ghé chơi, Bây giờ, anh về, em nhé !

— Không được, anh cho Hoàng theo với ! Ba cho Hoàng đi nhen ha !

Ba tát yêu vào má Hoàng :

— Đi thì đi ! Nhớ về sớm ăn cơm nghe hôn, con trai !

— Dạ, đi Hoàng !

Thằng nhỏ vội nói theo :

— Dạ. Thưa ba, con đi.

— Ừ.

Vân nụ cười trên môi, người lính vừa chào ba, vừa kéo tay Hoàng đi. Đôi bóng diu nhau đi nhanh trong hoàng hôn.

..

Những tờ lịch cuối cùng lả-tả rơi dần theo một năm, bỏ lại khoảng giấy trống buồn nằm lũng-lẳng trên vách. Sáng ngày 30 Tết, Hoàng thức dậy thật sớm. Trong ánh nắng rực rỡ của buổi giao mùa, cậu nhỏ chăm chỉ tỉa sửa lại mấy cây kiểng trước sân nhà.

— Chà ! Hoàng giỏi quá ta !

Mắt không rời cảnh cây, Hoàng ranh mãnh :

— Anh còn giỏi hơn Hoàng nhiều nữa cơ !

— Giỏi gì nào ? Anh có gì đáng khen đâu !

— Hoàng biết anh có nhiều lắm. Nào là anh bắn súng hay, đánh trận giỏi, với lại... khen ầu và tán dóc cũng giỏi nữa nè !

Người lính bật cười thành tiếng:

— Hoàng của anh thông-minh quá ! Anh có quà này cho em, chịu không ?

Mắt sáng rực lên, Hoàng vỗ tay reo :

— Chịu liền, nhưng quà gì nào ? Có kẹo hôn ?

Rút trong túi quần «trây di» ra một chiếc hộp to, Sơn — tên anh lính — trao cho Hoàng :

— Của mẹ anh gửi ra đây ! Tha hồ mà ăn, phải không Hoàng ? À, ba Hoàng đâu rồi ?

— Ba nấu bánh ở phía sau nhà. Anh ăn bánh không, Hoàng đi lấy cho nhá !

— Thôi, cảm ơn Hoàng.

Đứng lại, nhìn trần-trối vào bộ đồ trận đã cũ mềm tự hôm nào của anh Sơn, Hoàng hỏi khế :

— Tết đến nơi rồi, sao anh vẫn không mặc đồ mới như Hoàng. Bộ anh tính không ăn Tết sao ?

— Ai bảo Hoàng thế ? Anh mà không ăn thì còn ai vào đây ăn Tết chứ ?

— Thế sao...

— Bọn lính chúng anh làm gì có đồ mới mà mặc. Ăn mặc như vậy đón Xuân cũng được rồi. Nếu tụi anh mặc đồ mới, đánh giặc hẳn liết còn gì!

Hoàng gật-gù đẩy Sơn ra nhà sau:

— Anh với Hoàng ra xem ba nấu bánh đi!

— Ừ, nhanh lên nhóc con.

Bên cái thùng to đặt trên bếp, ba hi-hục quạt lửa. Thấy cả hai, ba rời chiếc quạt mo cau, bảo:



— Hai anh em lại đây ăn thử mấy cái bánh xem có ngon không?

Trong cái nồi đặt ngay dưới đất những chiếc bánh nâu nho-nhỏ nằm chồng chất lên nhau như đang thử thi:

«Chỉ có ngày Xuân, chúng tôi mới về đoàn-tụ bên nhau, hãy tận-hưởng hết đi nhé, để rồi khỏi phải thèm, khát khi nắng Xuân đã chết.»

Sơn cúi xuống bốc lấy một chiếc bánh. Một tấm ảnh từ trong túi áo anh rút ra. Ba ngạc-nhiên, nhìn tấm ảnh trân-trối:

— Đâu, Sơn đưa bác xem ảnh ai thế?

Đúng rồi! Ảnh của má Hoàng đây mà! Ba kịp nhận ra thế cùng một lúc với câu trả lời của Sơn:

— Dạ, ảnh của má cháu đó.

— Vậy ra... Sơn con!...

— Ba!

Hoàng nhìn hai cha con ôm nhau, lòng nghe lâng-lâng niềm sung-sướng, đứa bé thốt lên:

— Anh Sơn, Hoàng không ngờ Hoàng lại có một người anh oai hùng như thế này!...

Bên ngoài khung nhà nhỏ, đàn bướm trắng tranh nhau đón ánh nắng Xuân còn đọng lại trên cành mai hoặc trong khóm trúc cuối thôn... và bay đến đậu trên những nụ cười vô-tư bất tận của một mùa Xuân đậm ắm. 𠄎

TÌM LẠI NỤ CƯỜI

VỪA tìn học, Huyền vội-vã ôm cặp bước mau ra cổng, không kịp đợi các bạn cùng về như mọi ngày nữa. Huyền thích được lặng-lẽ đi về một mình vì Huyền đang buồn, buồn lắm, Huyền tự thấy mình không thể vui-vẻ được như ngày trước nữa. Phải, Huyền vui sao được khi bố Huyền bị bệnh, hiện giờ đang nằm điều-trị trong nhà thương và Huyền nghe loáng-thoáng hình như bố bị đau gan...

Không phải chỉ một mình Huyền ưu-tư mà cả gia-đình Huyền cũng vậy. Nét vui-vẻ của chị Phương, vẻ âu-yếm của mẹ, cử-chỉ nghiêm-nghị của anh Tường và nụ cười vô-tư của Huyền... biến đâu mất cả, nhường chỗ cho những nét lo-lắng in hằn trên gương mặt mọi người.

Trong nhà tắt hẳn tiếng cười đùa vui-vẻ của chị em Huyền. Đi học về là chị Phương dắt xe lên nhà thương thăm bố, anh Tường tất-tả chạy ngược xuôi tìm cách chữa chạy cho bố, riêng mẹ là người lo lắng nhất, mẹ trở nên dăm chiêu, mẹ không còn chăm sóc Huyền như trước kia nữa. Trước kia mỗi lần thấy tóc Huyền hơi rối là mẹ đã lấy lược chải cho Huyền, quần áo Huyền hơi xóc xếch là mẹ đã sửa lại cho ngay ngắn... Còn bây giờ thì hết rồi, Huyền muốn làm sao thì làm, mẹ cũng chẳng hề bảo sao, mẹ chỉ yên-lặng nhìn Huyền... Và có lần Huyền thấy mẹ đã khóc....

Trong gia đình, không một ai đề ý đến Huyền nữa. Ngoài giờ đi học, Huyền lủi thủi chơi một mình ở ngoài vườn, Huyền không dám làm nũng mẹ như mọi khi nữa, Huyền buồn buồn là ấy...

Hôm Chúa-nhật, Huyền được theo mẹ lên nhà thương thăm bố. Nhìn thân-hình gầy yếu của bố nằm trên giường, nét mặt in hằn vẻ đôn-đau..., Huyền đã ứa nước mắt vì thương bố... Tội nghiệp ! mới có mấy ngày mà bố đã gầy sút hằn đi, vẻ linh-lợi của gương mặt không còn nữa... Huyền nhẹ nhẹ ngồi xuống cạnh giường, im-lặng nhìn bố trong khi mẹ vắt nước cam cho bố ở bàn.

Bố bỗng trở mình và mệt-nhọc mở choàng mắt, nhìn thấy Huyền, bố gắng-gượng nở một nụ cười thật tươi :

— Huyền lên thăm bố đây à ?...

Nghe giọng nói dịu-dàng của bố, Huyền bật khóc. Bố nhẹ nhàng ngồi dậy, vuốt tóc Huyền. Dịu vơi, Huyền thôi nức nở và ngồi kể chuyện ở nhà cho bố nghe...

...Trước khi giã-từ bố ra về, Huyền đã căn-dẫn :

— Bố ráng uống thuốc cho mau hết bệnh rồi về nhà với con, bố nhé ?...

Nghĩ tới đó, Huyền lại khóc. Gương mặt hốc-hác của bố lại hiện ra làm Huyền ghen-ngào...



Mãi nghĩ ngợi mà Huyền đã về đến nhà... Trong nhà vẫn im-vắng từ ngày bố đi nhà thương. Huyền đẩy cửa bước vào : chị Phương đang ngồi bên bàn học, thấy Huyền về với cặp mắt hoe đỏ, chị ngạc nhiên hỏi :

— Kia Huyền ? Em làm sao thế ?

Nước mắt Huyền lại được dịp trào ra, Huyền nức-nở :

— Em nhớ bố...

Chợt hiểu, chị Phương dịu-dàng :

— A... Bố có sao đâu em, bố sắp được về rồi, mẹ đã lên thăm bố từ chiều cơ. Em yên trí, thế nào bố cũng về mà !

Và chị Phương lựa lời an ủi Huyền... Đã lâu lắm — kể từ ngày bố nhuộm bệnh nặng — hôm nay Huyền mới lại được nghe những lời an ủi dịu hiền của chị...

○

Hôm nay nhà Huyền bỗng nhộn-nhip hẳn lên, ngôi nhà im-vắng mọi ngày nay đã trở nên náo nhiệt... Mặt ai cũng rạng-rỡ những nét hân-hoan... Hôm nay bố Huyền được về nhà rồi đấy ! Vui không ?

XEM TRANG 63

câu chuyện ngày TẾT của một con ngựa già

- Nguyên tác của Mimi Malmqvist.
- Bản dịch Anh ngữ đăng trong học-báo Butterfly số 240.

Dec. 1963.

Như-Mỹ-Diệu-Liên



GIỜ đây con Black già nua đang nằm trong chuồng ngựa, đôi mắt nó lim dim. Tuy nó không muốn ăn uống gì, mà cũng chẳng để ý đến những động tĩnh ở xung

quanh ; nhưng nó vẫn tỉnh táo hồi tưởng về thời kỳ lý thú xưa khi ông chủ già còn ở nhà trồng nom nông-trại. Black chẳng hề quên lời khen tặng mà ông ta thường nhắc đi nhắc lại luôn miệng : « Kiếm được một con ngựa kiểu hay như Black là chuyện hiếm có trên đời. »

Black nhớ lại ngày nó đưa người trại-chủ ra ga, nhưng xe tới đó trễ nửa giờ nên lỡ một chuyến tàu. Nó không chịu thua lại vội vã kéo chiếc xe đuổi theo xe lửa. Black lao mình nhẹ như

tên bay, và nó cũng đưa ông chủ tới đoàn tàu. Sau chuyến đi ấy Black bị đau lưng suốt một tuần lễ. Nhưng nào có ai hay ? Dù sao nó đã làm xong việc cần thiết là bắt kịp chuyến tàu cho chủ.

Nhân ngày cưới cô chủ trẻ tuổi, người đánh xe xin đóng hai ngựa để kéo cỗ xe rước dâu lộng lẫy. Nhưng ông chủ già đưa ý kiến : « Này Philip ạ, anh cứ để Black kéo xe ấy một mình đủ rồi. Không ngựa nào sánh kịp sức vóc nó đâu. Tôi biết rõ là chỉ riêng nó cũng bằng ba con khác. Tôi muốn con Black sẽ kéo xe cô dâu. Giờ thì chúng ta lên đường. »

Black nhớ như in cái ngày vui mừng ấy. Người ta sửa soạn, trang điểm cho nó thật chu đáo, đẹp lạ — kẻ thì buộc vào trán nó một quả chuông nhỏ bằng bạc người thì đính lên bờm nó từng cái lá đỏ kết thành hình bông hồng. Mọi người trong đám tân-

khách đều khen ngợi Black hết lời, vì nó đã chịu khó tới nhà họ để rước từng người tới dự lễ, rồi lại đưa họ ra ga xe lửa, hoặc đưa về tận nhà sau khi lễ tất. Nó chạy ngược chạy xuôi suốt đêm hôm ấy. Khi về chuồng nghỉ ngơi, Black được thưởng thêm một khẩu-phần lúa mạch. Trước khi về nhà chồng, cô dâu đã tự tay lấy thêm nhiều thức ăn ngon và quả hạnh-nhân đem cho Black ăn. Sau khi mãn tiệc, Black bật khóc trong đêm tối ! Đó là những giọt lệ đầu tiên trong đời nó, tuôn rơi lã chã không thể ngăn lại được. Khóc vì quá mệt mỏi, khóc vì phải xa cô chủ trẻ tuổi !... chính ra Black cũng chẳng rõ vì lẽ gì.

Hôm nay Black lại khóc một lần nữa. Đó là ngày nó kéo xe đưa ông chủ già đi nằm bệnh viện. Nước mắt nó loang rộng nhuộm thắm nỗi u-buồn nặng trĩu, bao phủ cả mõm nó. Niềm nhớ mong tràn ứ khắp cơ-thể Black, từ khi người trại chủ vắng nhà. Con ngựa già ngày đêm những muốn thấy mặt chủ nó. Nhưng than ôi ! có lẽ ông già chẳng còn dịp nào trở về thăm ngựa nữa.

Và ngày lễ Giáng-Sinh gần tới rồi mà Black vẫn bị bỏ quên trong chuồng ngựa, không được kéo xe đưa người chủ trẻ tuổi đi nhà thờ như mọi năm. Dù Black đã tận-tụy làm việc lâu

năm ở nông-trại, vậy mà người ta vẫn xem thường nó, như đối với một con ngựa nhỏ mới chập chững non kém.

Người chủ trẻ tuổi vừa mua về bốn con ngựa mạnh khỏe, con nào cũng tốt gió và dầy về tự-khiêu. Chúng thấy Black quanh quẩn tối ngày trong chuồng không làm gì, thì ra chiều nhạo-báng lắm. Lại được tên coi chuồng ngựa nhỏ tuổi, mới vào làm việc ở nông-trại này, cứ quen thói hai ngày mới chịu chải lông cho Black một lần. Anh ta làm biếng đến chẳng thèm giắt nó đi uống nước, dầu nó đã hết sức tỏ dấu khát nước.

Cứ như vậy, Black phải trải qua một mùa hè bức tức cực khổ nhiều bề. Nó cảm thấy tuổi già trôi đi thật là thảm-hại.

Mặc dầu vậy, lúc nào Black vẫn gắng-gượng nuôi ước-vọng sẽ được kéo xe trong ngày lễ Giáng-Sinh, như những năm xưa. Thế rồi, ngày lễ đã gần kề. Gã coi chuồng ngựa trẻ tuổi sửa-soạn mấy ngày trước, hẳn đem lại đầy đủ đồ lễ như bộ lục-lạc, mấy tấm choàng lưng ngựa màu đỏ. Thấy vậy, Black khởi sự hí-vang, bốn vó dậm thình thịch xuống sàn gỗ cho giần gân cốt. Nhưng mà sự đánh động của nó vô hiệu quả...

Buổi sớm mai, ngày lễ Giáng Sinh, Black thấy người ta đầy xe tới trước cửa chuồng. Philip tới rất sớm để thắng lục lạc cho hai con ngựa trẻ, tiếng chuông leng keng vẻ rộn rã, trong trẻo hơn bộ lục lạc cũ ngày xưa. Lúc vó ngựa khua động ở phía ngoài, cất bước chờ mọi người đi xem lễ, thì Black ở trong chuồng cảm thấy như có gì đang đè nặng trên lồng ngực nó.

Những ngày cuối năm đầy kinh hoàng đã trôi qua. Black đoán chừng buổi đầu năm sắp tới sẽ diễn ra giống như ngày lễ vừa qua — nó sẽ bị bỏ quên — và mọi người lại sẽ lên đường đi nhà thờ, dự buổi viếng thăm nhân dịp năm mới, theo cò-lệ. Black nghĩ bụng sẽ nhất quyết nằm lì trong chuồng, và chỉ trở dậy nếu có người ra lệnh...

Ngày đầu năm đã tới... Tháp chuông nhà thờ ngân vang lần đầu trong năm mới, Black nghe âm-thanh du-dương vọng về nông-trại. Black nghĩ : phen này con Pal và con Pelle lại lên đường kéo xe không chút do dự. Bỗng người đánh xe đi tới, mở rộng cửa chuồng, gãi đeo trên vai hai bộ lục lạc. Kìa lại cả ông trại-chủ già cũng đã trở về đang đi tới chuồng ngựa.

Black nhảy mừng... nó không ngờ ông chủ già còn trở lại chốn

cũ, thật nó chẳng dám mong đợi buổi hội ngộ bất ngờ này.

Người trại-chủ reo lớn : « Thế nào Black, có mạnh không. Chuyện gì xảy ra bấy nay ? Ta nghe đồn lúc này mày đòi tính lắm, chỉ ưa giận dữ thôi, phải vậy không ?



Black chồm hai cẳng trước lên, nó thích thú, hí từng tiếng dài, đầu nó lắc qua bên này bên kia rồi rít, hai vó sau luôn cựa quậy móng thì cào xuống đất bới tung bụi lên. Người chủ già bước vào ngăn chuồng riêng của Black ông vuốt ve vào lưng nó.. Một lúc sau, tay ông ta đẩy bụi bặm.

— Ông là lớn : «Coi này, Black có đau yếu gì đâu. Chỉ tại nó bị bỏ rơi không ai chăm sóc đó thôi».

Rồi ông lại nói tiếp : «Này bạn Black già thân mến ơi, giờ đây tôi đã về nhà thật sự rồi nhé. »

Nói rồi, người chủ già đặt tay lên lưng ngựa, vuốt lông nó ngược chiều. Đó là cách vỗ về đã quen, hồi xưa ông vẫn thường làm như vậy.

Ông kể lể với Black : « Hồi ta đi nằm bệnh viện, mày không ở đó nhỉ ! Nhưng ta với mày đều hiểu nhau. Tuy hai ta cùng phải đón nhận tuổi già, như mọi người, lông tóc đã hoa râm ; nhưng không vì thế mà chúng mình chịu lép vế đề người khác lấn áp ».

Nói rồi, ông kêu người đánh xe lại căn-dặn : « Này Philip, anh hãy chải lông cho Black, xong đâu đó thì anh thắng yên cương cho nó nhé ! Tôi thấy Black vẫn là con ngựa tốt vó nhất đấy : năm nay nó sẽ kéo xe đưa chúng ta đi chúc mừng năm mới.

Nghe ông chủ già sai bảo như vậy, Philip rất buồn lòng phật ý. Nhưng rồi mọi việc cũng trôi chảy — và sau hai mươi phút sửa-soạn — Black kéo xe lên đường tới nhà thờ. Nó biết là sẽ tới nơi trễ. Ông chủ trại là trưởng giáo làng này, thành thử ông cần có mặt ở nơi hội-hợp trước khi

giáo-dân tới nơi. Black cố hết sức phi nước đại ; dọc đường nó vượt qua bảy chiếc xe đề tiến tới thềm nhà thờ trước nhất.

Sau chuyến đi gấp này, người ta đưa Black vào nghỉ tạm trong chuồng ngựa của gia-đình Minister đó là một nhà lán-giềng của vị mục-sư. Nơi đây, Black cảm thấy không khí ấm áp dễ chịu. Nó được khoan khoái trong mình, vì từ lâu nay giờ nó mới có dịp trở tài, như xưa kia nó vẫn thường làm.

Trên đường trở về nông-trại mọi người ai cũng có vẻ thanh thoi, vậy mà Black vẫn phi thật mau, bỏ xa chín chiếc xe khác. Chiếc xe chở ông trưởng-giáo lững lờ trên con đường làng trắng ngập những tuyết, nhấp nhánh dưới ánh nắng mai gợn ánh long lanh như bạc. Mỗi khi Black vượt ngang qua một chiếc xe nào, mọi người vui vẻ chúc nhau một năm mới hạnh phúc.

Xe về gần cổng trại thì Black dần dần chậm bước. Nó nghe tiếng người chủ già nói một giọng run rẩy vì quá cảm động : «Có thể chứ ! không một con ngựa nào trên trái đất này có thể sánh với con Black. »

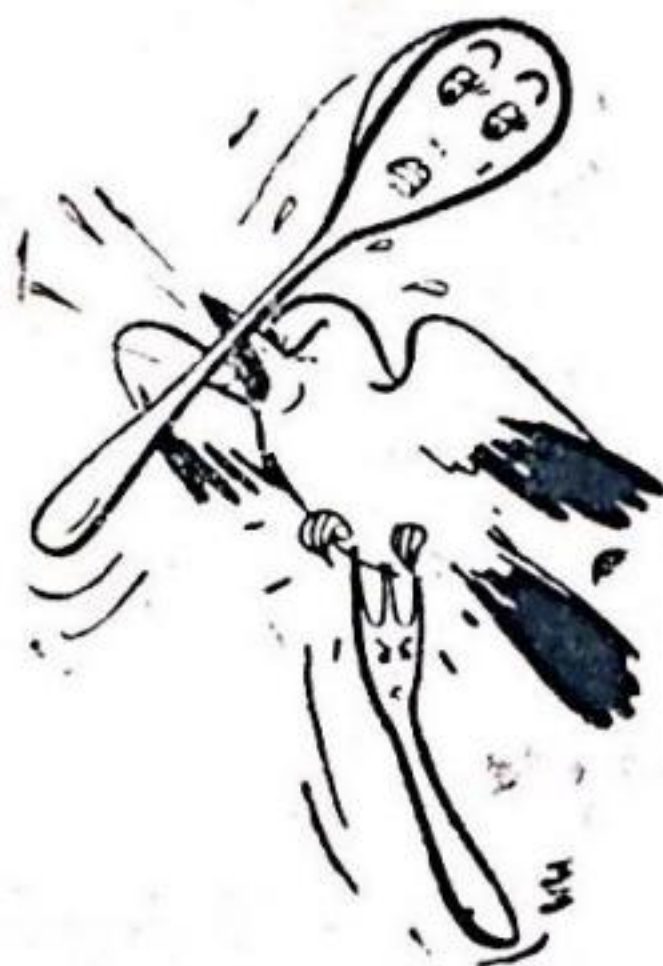
Một năm mới tốt lành yên vui đã bắt đầu chớm nở trong lòng con ngựa Black già nua. ☞

một cuộc giải hòa

Chuyện này xảy ra cách đây lâu lắm.

Thuở đó, cái nĩa và cái muỗng không ghét cãi nhau trên bàn ăn. Cái nĩa thì cho là hữu ích hơn cái muỗng; còn cái muỗng thì nói ngược lại.

Một ngày kia, chúng quyết-định đi tìm hai bà chị là cái chĩa và cái muỗng, để nhờ phân xử chuyện xích-mịch đó.



∴

Đang đi, thì một con chim khách nhận thấy chúng. Thấy dáng sáng loáng, đẹp đẽ, con chim khách động lòng thương, bay xà xuống, dùng mỏ gấp cái muỗng định đem về tổ.

— « Cứu tôi với ! Cứu tôi » Nàng muỗng đáng thương la lên.

Thấy vậy nàng nĩa cũng cảm động, đâm vào bụng con chim khách tham lam kia một nhát thực mạnh. Đau đớn, con chim khách thả rơi nàng muỗng vội bay lần trốn.

— « Hoan-nginh chị Nĩa ! Chị chích tuyệt quá ! »

Nàng muỗng xúc-động nói.

∴



Đi xa hơn một chút, để băng qua cái mương, nàng nĩa và nàng muỗng đành xuống một chiếc ghe nhỏ, đó chỉ là một vỏ của quả dưa bị chuột khoét.

Không đủ sức chở nàng muỗng và nàng nĩa quá nặng, chiếc ghe nhỏ sắp chìm xuống, nước tràn vào.

— « Chết ! Chúng ta sắp chìm xuống và sẽ rỉ sét ở đáy mương ! »

— « Can đảm lên chị Nĩa ! » Nàng muổng trả lời trong khi không ngừng tát nước. Nàng tát nhanh đến đôi trước khi chiếc ghe chìm xuống.

— « Hoan-nghinh chị Muổng ! — Nàng nĩa nói trong khi xúc-động. Chị tát nước tuyệt quá ! »

∴

Thế là mỗi cái nhận thấy thực tài của nhau. Chúng cùng cho là đi xa hơn nữa chỉ thêm vô ích, bèn quay về nhà bếp. Kể từ chuyến phiêu lưu đó, người ta thấy cái nĩa và cái muổng không còn gây gỗ nữa, chúng trở thành đôi bạn thân khấn-khít.

Lâm-quỳnh-Mai

Phiên dịch « Une Réconciliation »
của L. Bourliagnet

Tìm lại nụ cười

TIẾP TRANG 57

Mẹ đã vào nhà thương đón bố từ sáng sớm, ở nhà chỉ còn chị Phương và Huyền. Chị Phương lo dọn quét và trang hoàng lại nhà cửa. Căn nhà lại sáng đẹp như xưa... Nét mặt hân-hoan hiện rõ trên gương mặt ngây-thơ của Huyền. Hạnh-phúc gia-đình ngày xưa mà Huyền tưởng như đã mất, bây giờ đã trở về với Huyền, với gia-đình Huyền.

Huyền đã tìm lại được nụ cười vô-tư ngày trước khi Huyền nghe tiếng động cơ xe hơi nổ đòn đặng trước nhà và Huyền reo lên vui mừng :

— Bố đã về... ☘

BIẾT ĐIỀU

Đã 11 giờ đêm, ông A đang nằm ngủ thì lại thức dậy vì ở nhà bên cạnh có 1 buổi tiệc ăn nói ầm ĩ, máy thu thanh mở liên hồi. Cáu quá ông A bèn gõ vào vách vài cái. Thì sau đó có 1 giọng lè nhè vọng sang :

— Cái ông gì ở bên này, 11 giờ rồi mà còn đóng đinh, thiệt chẳng biết điều gì hết.

Ông A : ???!!!

THẠCH-HÀ

giận nhau

phạm thị mùa thu

T.H Ế là chúng tôi giận nhau — Lan thì nhất định chọn màu hồng may áo tết. Tôi lại rất ghét cái màu không hợp nhãn đó — Chị em chúng tôi đi hết khắp phố một buổi chiều mà không mua được gì. Mỗi đứa hình như thấy chán ghét nhau thậm tệ. Về nhà má tôi hỏi :

— Sao tụi bây không mua gì cả ?

Lan được dịp.

— Tại chị Thu, con bảo chị mua màu hồng, chị không chịu. — Chị đòi may áo trắng — Trong lúc con có những hai chiếc áo trắng rồi.

Tôi tức đến muốn khóc.

— Sao lại tại chị Thu — Cái màu gì mà nhìn như xoáy vào con mắt người ta mà vẫn thích — Tao có ...

— Kệ em ! Sắp mua được chị lại bảo thôi, chị muốn làm độc tài hử...

Rồi nó bật khóc... Con bé thật đáng ghét, mới một tí đã chảy nước mắt — Mẹ tôi nhìn Lan, nhìn tôi rồi khẽ lắc đầu.

— Sao con không chịu em một chút. Vả lại may áo cho em chứ có phải cho con dâu !

— Nhưng...

Tôi không nói thêm được. Tôi hẩn học nhìn Lan và nghĩ thầm : «Được thì hồng thêm chơi với mầy nữa đâu» !

Buổi cơm lồi lồi thấy thật nhạt nhẽo, vô vị. Thằng Dũng em chúng tôi, hết nhìn Lan rồi lại nhìn tôi, những hạt cơm trệu trạo trên đầu lưỡi Mẹ tôi thỉnh thoảng ho nhẹ. Vắng ba tôi càng buồn hơn, một mình mẹ tôi không tạo được không khí vui vẻ cho mâm cơm. Mẹ tôi lại không rành về khoa pha trò. Chúng tôi vẫn cầm cúi ăn như cóc cần biết có đĩa nào trước mặt. Thỉnh thoảng chân chúng tôi tình cờ gặp nhau dưới gầm



bàn. Không hện, mỗi đĩa đều rút lại thật nhanh, như sợ dính cái tính khó thương của đĩa khác.

Tôi nghĩ đến lúc phải rửa bát mới thấy khó xử. Vì chúng tôi thường làm chung công việc nặng — Không lẽ nhắm mắt lại, làm vỡ bát thì nguy to. Nhưng rồi dầu cũng vào đây, chúng tôi ngồi xây lưng vào nhau và con Lan chia đôi số chén bát của bữa ăn — A! Con này khôn dữ! Nó lấy toàn bát không dính mỡ — Nó chơi trội hơn mình — Tôi ăm ừc nhưng vẫn không biết phải làm sao.

Ba ngày qua rồi, Lan và tôi vẫn không thềm nhìn nhau, tôi bắt đầu thấy hối, nghĩa là bắt đầu bại trận. Mọi lần, Lan thường giảng huề trước, và kỷ hiệp-ước bằng một nụ cười trước khi đi ngủ, nhưng lần này sao lại lâu thế — Chắc con bé có trò gì mới đây — Tôi nghĩ thần và thấy hoang mang — Khung giầy chia đôi giường ngủ vẫn còn hiện diện làm chứng tích một sự chia rẽ, ngay từ tối hôm ấy tôi lấy một mảnh tre gác lên song, chia đôi chiếc giường, Lan lại dán thêm hai tờ báo cũ, thành một bức tường. Mẹ tôi bảo :

— Chúng mày làm gì như xây tường Bá-linh vậy.

Nhưng vẫn không đĩa nào chịu đẹp.

Đến tối, mỗi đĩa càng cố nhích xa «ranh giới» càng hay — Tôi sung sướng khi nghĩ ra rằng con Lan không chịu nổi tình trạng này lâu đâu, vì nó vốn rất sợ chuột, tôi yên trí đợi nó dầu hàng vô điều kiện như mọi lần; Chắc con Lan sẽ cử thằng Dũng làm «trưởng phái đoàn» đi thương nghị. Có thể là một quả đồi : «Chị Lan bảo đem chị Thu» hay một tập Tuổi-hoa : — «Chị Lan nói bài ni hay lắm, chị Thu đọc chưa» — Và trong những trường hợp đó, tôi không đại gì mà từ chối.

Bây giờ cũng gần 11 giờ khuya, con Lan có lẽ ngủ ngon rồi, tôi không nghe một tiếng động nào bên kia ranh giới. Thế mà tết này nó phải chịu mặc áo cũ vì còn quá ít ngày không thợ nào dám nhận hàng. Tôi thấy

thương nó, rất thương nó là đằng khác, tôi thử dò phản ứng của con bé. Chắc nó còn giận tôi nhiều lắm:

Tôi lần mò để tay xâm phạm biên giới và tỉnh bơ:

— Minh thò tay qua bên ni mình chơi!

Vẫn không có gì, con bé ngủ say thế. Tôi lại bỏ nốt chân qua.

— Minh thò chân qua bên ni mình chơi!

Sao tôi vẫn không thấy đụng đến nó, con bé nằm xa thật. Tôi đưa nốt đầu qua, mắt vẫn nhắm.

— Minh thò đầu qua bên ni mình chơi!

Con bé gan lì thật! đến nước này mà nó vẫn không cười tức quá tôi lần hẳn mình qua:



— Minh qua bên ni mình chơi!

Và tôi quàng tay ôm nó: — Ua! Sao trống trải thế này. Tôi bỗng thấy sờ sờ. Con Lan không nằm trên giường, tôi hốt hoảng lung chần ngồi dậy nhìn ra cửa sổ, có tiếng ồn ào ở phía giếng. Tiếng mẹ tôi chơi với:

— Vớt nó lên! Vớt nó lên giúp tôi chú Tư...

— Chết cha không lẽ con Lan...

Tôi hốt hoảng chạy ra. Hình như có tiếng cười rúc rích ở trong phòng, nhưng tôi không để ý, tôi lo quá, con Lan tức mình nhảy xuống giếng cũng nên — Tôi mếu máo:

— Mẹ!... Mẹ... Vớt... được chưa... con Lan...

Mẹ tôi ngơ ngác: — Con Lan Sao?

Đúng lúc đó chú Tư kéo lên con mèo đen của tôi.

Không hiểu cụ cậu làm thế nào để rơi xuống giếng. Tôi then thùng.

— Con Lan đâu rồi mẹ?

Có tiếng cười của Lan sau lưng, nó nhái giọng tôi.

— Minh thò tay qua bên ni mình chơi!... mình thò...

Tôi đỏ càu nhưng không nín được cười.

— Khỉ! làm người ta hết hồn.

Mẹ nhìn chúng tôi mỉm cười, khi đó tiếng pháo bắt đầu vọng đến. Và chúng tôi biết một mùa Xuân mới đang điềm bước... ❀

Mùa XUÂN vẫn đẹp

LÀN gió lạnh cuối đông thổi lùa qua khe cửa. Trời đã hừng sáng. Mai chợt mình thức giấc nhìn sang bên cạnh thì chị Trang đã dậy từ bao giờ. Mai bước ra cửa. Khu vườn nhỏ trước nhà với những cây hoa rung rinh trước gió. Mai hồi-hộp cảm-động khi thấy chị Trang đang gánh nước tưới hoa. Bé vòng trở lại, ngồi phía sau cửa sổ để nhìn chị Trang. Tội nghiệp chị ! Từ ngày mẹ mất đi để lại ba cha con, chị Trang đã lo lắng cho Ba và cho em với tình thương bao-la, sâu-đậm. Chị càng lo lắng, cực-khổ hơn bao giờ hết khi hơn một tháng nay, ông Tư — Ba của hai chị em — Vì một tai-nạn đã bị té gãy chân trong khi làm việc ở Saigon, bao nhiêu tiền dành dụm của ông Tư đều đổ dồn vào việc chữa chạy nhưng ông Tư vẫn chưa đi được, phải còn nằm ở nhà thương.

Xuân đã gần về. Tết càng đến gần bao nhiêu thì chị Trang lại cực nhọc bấy nhiêu. Năm nay, mảnh vườn nhỏ trước nhà mà chị Trang đã trồng nào vạn thọ, cúc, mồng gà, thược dược v.v.. là gia-tài của họ để đón xuân. Chị em Trang đã hy vọng rất nhiều với những cây hoa

ấy . Khi gần Tết, họ sẽ bán hoa và với số tiền bán được, chị Trang sẽ mua sắm để ăn Tết, nào là may quần áo cho hai chị em, cho Ông Tư và nhất là chị Trang sẽ dẫn Mai lên Sài-gòn thăm Ông Tư nếu Ông chưa về được. Mặc dù số tiền bán hoa có ít nhưng vì đó là món tiền duy - nhất của họ để ăn Tết nên hai chị em đã xây - đắp rất nhiều hy - vọng. Những búp hoa càng lớn bao nhiêu thì niềm hy - vọng của Mai cũng tăng lên theo nhiều.

Chị Trang ra bờ ao gánh nước đã trở lại. Đôi má chị hồng lên vì mệt - nhọc. Chị nhẹ - nhàng đi dọc theo những luống hoa để tưới. Những cây hoa đã trở bông đều cả và khu vườn hình như rực sáng lên dưới những màu sắc tươi - thắm ấy. Mai chợt thấy những búp hoa sao hôm nay đều mang một vẻ rực - rỡ, xinh - đẹp khác-thường. Bé chạy a ra cửa và la lớn :

— Chị Trang ơi ! Hôm nay hoa sao đẹp quá !

Chị Trang đang cúi tưới hoa, giật mình ngẩng lên, mỉm cười :

— Vậy mà cũng hét to làm chị giật mình.

Mai nũng-nịu :

— Chị ơi ! Chỉ còn mấy hôm nữa là Tết, chừng nào chị bán hoa để lấy tiền mua đồ, chị ?

— Sao mà gấp thế ? Gần Tết chị mới bán được, chớ bây giờ họ mua làm gì ? Em của chị thế nào cũng có đồ mới mà, đừng sợ !

Mai mắc-cỡ :

— Em hỏi cho biết chớ em có đòi chị mua đồ mới bây giờ đâu ? Em ghét chị quá hà !

A ! chị có thấy hoa cúc năm nay đẹp hơn năm rồi không chị ?

— Ờ ! Không phải hoa cúc mà những thứ khác cũng vậy, hoa năm nay to hơn nhiều. Nếu có Ba ở nhà chắc phải khen chị em mình lắm phải không em ?



— Khen thì khen chị, chớ em có trồng đâu mà Ba khen em ?

— Nhưng em cũng phụ với chị tưới nước, bắt sâu vậy !

— Chị ơi ! Năm nay em chắc sẽ bán đắt lắm, vậy chị hứa những gì với em, chị đừng quên nhé !

— Phải rồi, chị sẽ mua quần áo Tết cho em và dẫn em đi thăm Ba nếu Ba không về ăn Tết được.

Nói đến Ông Tư, Trang chợt trở nên buồn bã chị chép miệng thở dài :

— Tội nghiệp Ba, cả tháng nay ba nằm nhà thương mà chị em mình không đi thăm Ba thường được, để Ba nằm một mình.

— Thế nào chị cũng phải dẫn em lên thăm Ba nhen chị ! Mấy tháng nay, không gặp Ba em nhớ lắm !

Giọng Mai run-run cảm-động. Trang nhìn Mai và bắt gặp mắt em đang long-lanh lệ. Chị Trang gượng mỉm-cười, xoa đầu em :

— Thôi, đừng buồn nữa em ! À ! Mấy giờ cô đi học mà không lo, còn ở đây nhõng-nhẽo với tôi ?

Mai giựt mình nhớ đến giờ học vội chạy vào sửa-soạn để đi. Chị Trang nói với theo :

— Em ăn cháo chị đã múc sẵn rồi đi, không trễ đâu.

Khi Mai sắp đi, chị Trang lại còn dặn :

— Em nhớ mang nón theo nhé, trưa về nắng lắm !

Mai triều mến nhìn chị :

— Em không quên đâu, em đã lớn rồi !

— Phải em đâu còn bé nữa, em
chị đã học tới lớp nhứt mà !

Và chị cười ròn, hàm răng sáng
lóng-lánh dưới ánh sáng ban mai.

Mai chạy vội đến trường vì thấy
mặt trời đã lên cao. Gần đến trường
em thấy thấp thoáng đằng trước
bóng dáng Bích-Ngọc trong bộ đồ
trắng muốt. Bích-Ngọc là con của
Bác Tám ở trước nhà Mai. Ngọc là
con một và là con nhà giàu luôn
được nâng-niu, chiều chuộng nên
Bích-Ngọc hay có tánh kiêu-căng
và phách lối. Ngọc và Mai học
chung và ngồi một bàn nhưng cả
hai không thích nhau vì tánh tình
trái ngược đó. Quay lại thấy Mai
đi sau thì mỉm cười đứng đợi :

— Tưởng Mai đi trước rồi chớ.
Sao đi trễ vậy ?

Mai chưa kịp trả lời thì Ngọc đã
lôi trong cặp ra 2 chiếc bánh ngọt,
đưa cho Mai một cái và nói :

— Mai ăn bánh với mình đi !
Mai lắc đầu :

— Cám ơn bồ ! Mai đã ăn cháo
ở nhà rồi. Ngọc cố nài nỉ nhưng
Mai vẫn không ăn vì đã no. Mai
ngạc-nhiên không hiểu sao bỗng
nhiên Ngọc lại vui vẻ và đối đãi
tốt với mình như vậy, bình-thường
thì nó đâu thích chơi với Mai, nó
thích con Cúc hơn kia mà, vì con
Cúc mang nhiều đồ chơi đẹp vào
trường. Ngọc hỏi Mai giọng thân
mật :

— Mai ơi ! Hôm nay thi Sử-Địa
và Toán, chắc Mai đã học kỹ lắm ?

— Minh vừa xong hồi tối, còn
Ngọc ?

— Sơ sơ vậy thôi, nếu Ngọc có
quên thì Mai làm ơn nhắc dùm
Ngọc nhé !

Mai nhủ thầm : A ! Hôm nay thi
nên hồi này nó đã tính hồi-lộ mình
để mình nhắc nó đây, Mai mỉm
cười :

— Được, nếu thầy không rầy,
minh sẽ nhắc...

Bích-Ngọc suốt ngày sau khi đi
học đều không phải làm gì cả nhưng
không chịu học, cả ngày chỉ biết
rong chơi. Bài vở ít khi học thuộc,
dù bị thầy la rầy, trách mắng.
Cả đến hôm nay ngày thi cũng vậy

— Thầy cho bài thi Sử-Địa xong,
cả lớp cắm cúi làm bài. Riêng
Ngọc loay-hoay chưa viết gì cả, có
thuộc đâu mà viết ! Mai đã làm
gần xong nhưng Ngọc vẫn chưa
làm gì. Nó đá chân Mai, ra dấu bảo
Mai nhắc cho nó viết. Thấy bộ mặt
lo lắng sợ sệt của Ngọc, Mai thương
tình nhắc cho Ngọc.

Một lần, hai lần, đến lần thứ ba
thì thầy giáo nghe được, rầy cả hai
đứa và dọa sẽ cho không điểm. Mai
hoảng-hốt ngồi im, trong lúc ấy
chuông rung, đã hết giờ. Bài của
Ngọc còn dang-dở chưa xong. Đến
giờ thi Toán, Ngọc vẫn làm không
ra, nó khẽ bảo Mai đưa bài cho nó
chép. Mai đang cặm-cui giải bài thứ
hai nên làm thinh, Bích-Ngọc vẫn
đá chân Mai ra dấu, Mai bực quá
không thèm đếm xỉa gì nó cả, ngồi
xích vào bên trong lo làm bài. Đã
hết giờ thi, Mai góp bài và thấy
Ngọc vẫn ngồi cắn bút. Ngọc đi
góp bài trở về bỗng khóc nức nở.
Nó nhìn Mai bằng đôi mắt căm
hờn và nói :

— Mày xấu lắm ! Mày ích-kỷ lắm !
Tao không thèm chơi với mày nữa !
Rồi mày biết tay tao !

Nó khóc lên rưng-rức khiến
ba bốn đứa khác xúm lại xem. Con
Cúc không biết gì cả cũng xía vô :

— Thi tao đã nói cho mày biết, con Mai nó xấu lắm mà !

Mai không nói gì cả, lẳng-lặng ôm cặp ra về, lòng buồn bã khác thường em thấy con đường về nhà dài vô tận.

Khi đi ngang qua nhà con Lý, bạn quen, Mai đứng lại nhìn vào sân. Nhà Lý cũng trồng hoa bán Tết. Khu vườn hoa này lớn hơn khu vườn của Mai nhiều. Hôm nay những thứ hoa của Lý cũng trở rộ cả, chắc là bán vừa đúng trong kỳ Tết như của chị Trang. Mai nhìn kỹ, thấy hoa của Lý tuy nhiều nhưng cây xem yếu-ớt, lá không xanh thắm và hoa thì màu không rực-rỡ, không to như hoa của mình. Lý thấy Mai đứng nhìn thì vội chạy ra hỏi :

— Mai thấy hoa của mình ra sao ?

Mai mỉm cười :

— Đẹp lắm Lý à...

Lý vội ngắt một hoa cúc đưa cho Mai xem :

— Thôi bỏ làm bộ quá ! Hoa của mình không bằng hoa chị Trang một chút nữa ! Mình nói thiệt, hoa của chị Trang đẹp lắm, ai cũng khen cả...Chị ấy khéo trồng quá !

Mai thấy một niềm vui lằng-lằng trong lòng. Về đến nhà, Mai rẽ vào vườn hoa, không thấy bóng chị Trang đâu cả. Mai đi dọc theo những luống hoa xem-xét. Quả thật cũng mồng gà, cúc, thược-dược mà Mai vừa xem ở nhà Lý lúc nãy nhưng hoa ở đây to và đẹp quá ! Mai dừng lại trước một cụm cúc, nâng đóa hoa lên xem, bỗng một con bướm từ dưới bay vụt lên làm Mai giật mình cười khanh-khách, Mai khẽ mắng :

— «Chưa chi đã thấy chú mày đến phá rồi nghe, bướm !

Một làn gió nhẹ thổi qua, mùi hương của các đóa hoa hàm tiếu làm Mai ngây ngất, Mai khẽ ngâm những câu thơ mà chị Trang thường ngâm hàng ngày :

Thuở ấy em nho-nhỏ
Ươm-ươm mộng chữa đầy
Môi hồng chưa gợn gió
Tơ xanh còn buông mây

..

Vườn nhà ta nhỏ nhắn,
Xinh xinh cụm cúc vàng
Thơm thơm nồng huệ trắng
Thoang thoang hương hoàng-
lan... (1)

Bỗng một giọng cười ròn rã nổi lên sau lưng Mai. Thì ra chị Trang đã đứng sau lưng Mai từ bao giờ, chị nói :

— Đi học về không đói bụng hay sao mà còn vào đây ngâm thơ hả cô ?

Mai bẽn lẽn tìm cách nói lấp :

— Chị ơi ! Hoa của mình đẹp hơn hoa con Lý nhiều lắm chị ạ !

— Thì chị tài lắm em không biết sao ?

Hai chị em đều cười, ánh mắt long-lanh tràn đầy niềm hy-vọng và Mai đã quên hết câu chuyện bức tức ở trường buổi sáng vừa qua.

Trưa hôm nay, chị Trang đã qua nhà bác Sáu, làng bên cạnh để nhờ bác phụ giúp trong việc bứng hoa và đem ra chợ bán với chị Trang. Chỉ còn có một mình Mai ở nhà. Buổi trưa ở làng sao mà êm-ả quá ! Mai ngồi trên ngạch cửa nhìn ra

sân, mấy cành hoa lung-linh trong nắng. Tiếng gà gáy ở xa xa vọng đến nghe mơ hồ, huyền hoặc làm sao ! Không có việc gì làm, Mai vào trong nhà vác cần câu lững thững đi ra phía bờ sông câu cá giải buồn. Câu mãi một lúc không được con cá nào, Mai cặm cần câu xuống mé sông và ngã mình xuống bãi cỏ dưới góc dừa nằm nghỉ. Gió mát từ bờ sông thổi đến làm Mai ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Đang say sưa, Mai bỗng giật mình nghe tiếng chị Trang gọi thất thanh từ đằng xa vọng đến. Mai hốt hoảng lật đật đứng dậy chạy về nhà. Trời đã xế chiều. Gần đến nhà, Mai thấy chị Trang đang lên tiếng gọi mình trong cơn nức-nở, em vội lật-đật chạy tới. Một cảnh tượng tang-thương hiện ra trước mắt Mai. Ôi ! Khu vườn trước nhà đầy những lá hoa tươi thắm, một nguồn hy-vọng duy-nhất mà hai chị em đã tốn bao công lao, sức lực, không còn nữa ! Bao nhiêu cây hoa yếu ớt đã bật rễ nằm dài, hoa lá tả tơi dập nát, rụng tơi bời trên mặt đất loang lổ.

Mai đứng chết lặng không thốt được tiếng nào, chỉ trố mắt nhìn



chị Trang đang khóc. Chị Trang nói trong cơn nức nở :

— Chị vừa về là thấy hai bầy heo của Bác Tám đang ủi và dẫm mấy luống hoa tan nát hết, chị mới đuổi chúng đi đó.

À ! Thì ra heo của Bác Tám — Má Bích Ngọc — ủi mấy luống hoa nên mới ra nông-nỗi này. Mai lấy làm ngạc nhiên không biết hôm nay tại sao Bác Tám lại thả bầy heo ra sớm như vậy. Thường lệ, buổi chiều Bác Tám mới thả ra và chúng ít khi leo hành đến đây, chỉ tụ họp ở khu vườn mé trái vì nơi đó đất ẩm-ướt hơn.

Nhìn lại khu vườn hoa tươi thắm giờ đây chỉ còn lại đôi ba cây đứng vững còn bao nhiêu đều nằm rạp dưới đất tiêu điều xơ-xác, những dòng lệ nóng tuôn tràn trên đôi má, Mai òa lên khóc nức nở chạy đến ôm chặt chị Trang, hai chị em không sao ngăn được sự đau thương trong lòng.

Bác Tám nghe hai chị em khóc, chạy ra sau xem. Sau khi biết cảnh tượng đó do bầy heo của mình ra, bà ta không chút cảm động. Là một người giàu có nhưng rất danh đá, tánh tình khó chịu vô cùng, Bác Tám nói :

— Chà ! Tại sao thấy heo của tôi đến mà không chịu đuổi nó đi, đừa nông-nỗi này ?

Mai buồn bã trả lời :

— Lúc đó không ai ở nhà cả !

— Phải ở nhà trông coi chó, bỏ đi thì chúng có phá phải chịu chó sao !

Khu đất này của tôi thì tôi thả nó đi đâu không được !

Thật ra khu đất đó chính là của Bác Tám. Từ lâu Bà ta bỏ hoang không trồng gì cả, đến khi chị Trang gieo hạt để trồng hoa Bà ta cũng bằng lòng cho trồng. Nhưng cách một tháng trước Bà ta có ngổ ý là vì chị Trang trồng hoa lỡ rồi nếu không Bà ấy sẽ rào một khu riêng biệt bao quanh đất mình lại. Chị Trang có năn-nỉ xin để qua Tết hãy rào và bà ta đã chịu.

— Thật ra lúc này tôi cũng không có thả bầy heo ra, chắc là hàng rào hư sao đó... để tôi về coi ra sao...

Nói xong bà ta bỏ đi vô nhà một nước, không thèm đếm xỉa đến chị em Trang.

Mai tức giận nói với chị :

— Heo của mình phá hư của người ta hết phải bồi thường cho người ta chứ !

Nhưng chị Trang ôm bụng Mai lại :

— Thôi em à ! Em quên rằng đất của Bác Tám sao ? Người ta cho cất nhà ở là còn may lắm, huống chi trồng hoa trên đất của họ nữa tại mình không chịu coi chừng thì phải chịu.

— Nhưng em tức lắm... và Tết này chúng mình làm sao hở chị ?

Buổi chiều ấy, hai chị em không ăn cơm và đi ngủ rất sớm nhưng họ nằm mãi mà không ngủ được. Trong đêm tối, Mai khẽ nói :

— Chúng mình sẽ không sấm gì cả, chúng mình sẽ đi thăm Ba thôi ghen chị ?

Không nghe chị Trang trả lời, Mai giờ tay trúng nhằm má chị và bắt gặp những dòng lệ nóng hổi tuôn-tràn từ mắt chị.

Hai chị em ôm chặt lấy nhau :

— Chị Trang !

— Em !

...

— Buổi tiệc tất niên trong lớp học đã tàn, Mai ôm cặp ra về. Buổi chiều đến buồn bã trên đường làng vắng vẻ. Lòng Mai cũng tràn ngập một nỗi buồn rười-rượi và cất từng bước nặng-nề. Hôm qua vườn hoa đã tiêu-tan và sáng hôm nay chị Trang đã lên cơn bệnh nặng chị nóng mê man và nằm vùi, chẳng biết có phải vì buồn mà chị bị bệnh chăng ?

Chỉ còn vài hôm nữa là Tết đến nhưng Mai không cảm thấy Xuân về là gì ! Khi đi ngang nhà con Lý Mai thấy tấp-nập người rộn rịp ở vườn hoa. Người ta đến tận nhà mua cũng có mà người trong nhà rộn rịp để lo chuyên-chở hoa ra chợ bán cũng nhiều. Lòng Mai chợt se thắt lại và em cất bước đi mau, lòng Mai nhủ thầm :

— Bây giờ con Lý tha hồ bán đất nhé !

Khoảng đường từ đây về nhà chỉ còn một khoảng nữa nhưng ở sát mé sông và rất vắng vẻ. Mai thấy thấp-thoảng bóng Bích-Ngọc đi đằng trước. Bỗng Mai chợt rú lên vì thấy hai người đàn ông bịt mặt bùm miện Ngọc và lôi xuống mé sông. Mai chạy bay lại và thấy họ lôi Ngọc xuống một chiếc ghe có mũi và nhét giẻ vào miệng Ngọc. Mai không suy-nghĩ gì cả la lên.

— Bớ người ta ! Ăn cướp ! Bớ...

Nhanh như cắt, một người dưới ghe nhảy ngay lên bờ tóm lấy Mai lôi xoắn ghe bùm miệng lại rồi người nọ chèo đăm qua bên kia sông. Một người nói giọng hằn học :

— Mầy bắt con nhỏ này làm gì? Nó không thể giúp chúng mình như con kia đâu ! Chỉ tổ mất công và kèn càng thêm.

— Sao mầy ngu quá ! Để nó la bài hải trên bờ cho họ bắt mình lại à!

Người bên trong đã nhét khăn vào miệng Mai và cột Mai với Ngọc dính chùm lại nằm dưới sạp ghe. Y nói giọng dữ tợn :

— Hai đứa bây mà hó hé cái gì coi chừng tụi tao đấy.

Nói xong y lôi trong túi ra một con dao và bấm một cái, một lưỡi dao nhỏ, nhọn, sáng ngời bật nhanh ra phát lên một tiếng tách ! Mai và Ngọc rùng mình. Bích-Ngọc mặt xanh như tàu lá, run bầy bầy và nước mắt tuôn tràn. Mai thì hiểu rằng chỉ vì mình la nên mới bị họ bắt còn chẳng biết họ bắt Ngọc vì lý do gì ?

Chiếc ghe đã cặp sát bờ sông bên kia và lao đi vùn vụt. Bờ sông này rất ít người ở vì chưa khai thác hết. Chỉ xa xa mới có vài ngôi nhà. Bần, sậy mây mọc um-tùm chẳng chịt. Vài cây dừa hoang nhe nhánh lá ra bờ sông oằn-oại. Bơi một khoảng khá xa, tên chèo ghe cho rẽ vào một con rạch và chổng



đi mau. Mai liếc thấy hai bên rạch không một bóng nhà, vãn cây cối rậm rạp. Một lúc sau chúng chèo ngừng lại và mở trói dưới chân dẫn hai đứa bé lên bờ. Đi được một khoảng trong con đường nhỏ chật chội mà cỏ dại mọc lan tràn gần bit lối đi, chúng dẫn Mai Ngọc vào một căn chòi đồ nát, xiêu-vẹo rồi cột vào góc cột ở xó nhà. Trời đã tối. Một đèn thắp một cây đèn dầu lên. Ánh sáng yếu ớt tỏa đi không đủ sáng khắp chòi. Hai tên bắt cóc yên lặng ngồi hút thuốc. Đàn muỗi bay vù vù xung quanh Mai và Ngọc phát ra một âm-thanh ghê rợn. Chúng bu đen vào hai đứa bé tấn công. Vì bị cột tay nên chúng không thể nào đuổi được, thật là một điều kinh-khủng. Hai tên bắt cóc dọn cơm ra ăn, trong lúc ăn chúng bỏ khăn bịt mặt xuống và Mai thấy chúng rất dữ-tợn. Ăn xong thấy còn dư cơm một tên nói :

— Ta cho 2 con nhỏ ăn để chúng nó đói cũng tội nghiệp, biết đâu ngày mai không có cơm dư để chúng nó ăn !

Tên đó đến bên Mai và Ngọc mở khăn nhét trong miệng hai đứa ra cột chân chúng lại rồi mở trói hai tay Mai và Ngọc.

Hắn nói :

— Ở đây có la cũng không ai nghe đâu nên đừng hòng ! Ăn đi ! tội bây ngoan ngoãn nghe không !

Nói xong hắn bưng nồi cơm không để gần hai đứa bé bảo ăn.

Ngọc nước mắt lưng tròng, nức nở khóc và tay run run mãi. Một tên quát :

— Có cầm cái miệng lại không ? Bây không ăn tao đem đồ bây giờ đấy !

Mai ra dấu bảo Ngọc nín và khẽ nói :

— Ngọc cứ việc ăn no đi !

Ngọc ngạc nhiên nhìn Mai và cũng bắt chước Mai bốc cơm lên ăn. Còn đâu là đứa con gái kiêu căng và phách lối nữa ! Bích Ngọc bây giờ là một cô bé tiều tụy, sợ-sệt run-rẩy ! Mai vẫn bình-tĩnh ngồi ăn. Bình thường Mai vẫn nổi tiếng là 1 đứa bé gan dạ và bây giờ càng chứng tỏ điều ấy là đúng. Ngọc thầm phục trong lòng. Trong lúc ăn, Mai nghe hai tên bàn cãi rất sôi nổi, lập đi lập lại những tiếng : cần gấp, phải đủ số tiền này, thủ-tiêu v.v.v...

Nghe tiếng «thủ-tiêu» Mai cũng run trong lòng nhưng bề ngoài vẫn cố giữ vẻ điềm-tĩnh. Một tên trong bọn lấy cây đèn bấm rồi ra đi trong đêm tối. Tên còn lại ngồi hút thuốc có vẻ chờ đợi. Khi Mai và Ngọc ăn xong, tên nọ cũng không thèm để ý tới. Hai đứa bé dựa lưng vào vách lá cho đỡ mỏi và lúc này

hai tay chúng được tự-do nên dần muối ít tấn-công hơn. Độ một giờ sau tên nọ trở về với tiếng thở dài nhẹ nhõm :

— Xong rồi.

Tên kia cũng lộ vẻ mừng ra mặt :

— Có chắc họ chịu không ?

— Làm thế nào biết được ? Nhưng cứ tin là mình sẽ thành-công !

Vừa nói hắn vừa liếc nhìn hai đứa bé rồi nói :

— Bây giờ tao ngủ trước, đến khuya mày đánh thức tao dậy thay phiên, bây giờ canh chừng tội nó nhé !

Nói xong hắn trèo lên sạp và chui vào chiếc nóp ngủ. Tên kia ngồi trên ghế canh chừng. Mai và Ngọc quá mệt-mỏi Ngọc dựa lưng vào vách ngủ thiếp đi mặc cho đám muỗi vo-ve bên mình. Mai không ngủ được. Em bồi hồi nghĩ đến bốn phận mình : Không biết chị Trang đã bớt bệnh chưa và mình bị như vậy chắc chị Trang đang buồn, lo nhiều lắm, chị Trang đang bệnh...Nghĩ đến đây một nỗi buồn lo dâng lên dào-dạt trong lòng, những dòng nước mắt âm thầm lăn dài trên má, Mai cứ để nó chảy mãi mà không lau...Sau cùng mòn mỏi quá, Mai thiếp đi lúc nào không biết.

Khi Mai chợt tỉnh thì bên ngoài màn đêm vẫn dày đặc. Em liếc nhìn lại phía tên đang ngồi gác. A ! thì ra chúng đã đổi phiên hồi nào Mai không hay, chắc trời cũng gần sáng. Tên ngồi gác ngả đầu lên thành-ghế ngáy pho pho, chắc hắn đang ngủ say lắm. Liếc nhìn thấy con dao nhỏ mà hắn đã dọa hai

đưa hời chiều nằm ngay trên mặt bàn, lưỡi dao phản chiếu ánh sáng ngời, Mai vụt nảy ra một ý-nghĩ táo-bạo. Em đánh thức Ngọc dậy và ra dấu tiến đến mặt bàn để lấy dao. Ngọc ngơ ngác nhưng cũng nghe Mai. Vì bị buộc chặt chơn nên cả hai đi không được đành phải lết nhẹ-nhẹ đến bàn, không cho gây tiếng động, nhưng hình như chúng nghe tiếng trái tim đập vang-động khắp nơi. Đến bên bàn Mai với tay lên lấy dao và bảo Ngọc trở về chỗ cũ. Lưỡi dao lạnh như băng nằm gọn trong tay, Mai cố gắng trấn-tĩnh. Em nhẹ nhàng cắt dây buộc chân cho mình và cho Ngọc. Sợi dây lỏng dần và đứt ra. Mai cảm thấy khỏe khoắn lạ thường. Mai kéo Ngọc đứng lên và em còn đến bên bàn lấy luôn chiếc đèn bấm rồi cùng Ngọc bước ra ngoài. Đây là giờ phút quyết định của hai đứa.

— Đứa nào cũng không kèm-chế được sự sợ-hãi, lo chúng thức dậy sẽ bắt gặp mình.

Gió thổi rì-rào qua cây lá nhưng mờ hơi Mai và Ngọc vẫn rịn trên trán. Nhờ có đèn bấm, Mai rọi tìm đường. Vì chỉ có con đường mòn duy nhất dẫn ra bờ sông nên Mai không sợ lạc. Cả hai xiết chặt tay âm thầm đi bên nhau. Trong giờ

phút này cả hai bỗng thương nhau tha thiết, hơn bao giờ. Ngọc lại thăm-phục Mai. Hai em vừa đi nhưng vẫn liếc trở lại phía chòi, chòi vẫn yên-lặng hoàn-toàn. Đi độ một khoảng xa. Cả hai bắt đầu chạy. Cây cỏ hoang-dại hai bên đường mòn cọ vào mặt mày hai em sát-rạt và sương trên cành cao rơi lộp-dộp trên vai hai đứa. Ánh sáng mờ tối nhưng nhờ Mai bấm đèn nên mới thấy đường đi. Một lúc sau cả hai đến mé rạch và cùng rú lên mừng-rỡ khi thấy chiếc ghe nhỏ vẫn còn buộc ở đấy. Mai xuống ghe trước và đưa tay kéo Ngọc xuống, cả hai vẫn còn run-rẩy. Mai tháo dây buộc ghe ra, bây giờ Ngọc mới lên tiếng thì-thầm :

— Làm sao bây giờ ? Mai bơi được không ?

— Ngọc đừng lo, Mai bơi được.

Thì ra lúc trước ở nhà, Mai có một chiếc xuồng nhỏ và chị Trang dạy Mai bơi trong rạch nhỏ rất rành nhưng chưa ra sông lần nào. Mai chống ghe ra giữa rạch và bơi đi. Chiếc ghe từ-từ tiến lên nhẹ nhàng Mai cố-gắng chèo mau để ra sông trong lúc Ngọc lăm-thăm van-vái cho thoát nạn. A ! Chiếc ghe ra gần đến đầu rạch. Ngọc bấm đèn thấy

con sông đầy nước đang lờ - dờ chảy. Bỗng lúc đó, từ đằng xa, cả hai nghe tiếng la và tiếng chân vang thình-thịch. Mai và Ngọc quỳnh cả lên, Mai bủn-rũn cả tay chân như không thể chèo được nữa. Ngọc hốt-hãi :

— Mai gắng lên !
gắng lên !



Tiếng Ngọc thốt ra như một lời than tuyệt-vọng. Hai tên bắt cóc đã chạy đến gần theo bờ rạch nhưng thuyền của hai đứa bé đã đến bờ sông rồi. Mai cố bơi mạnh, chiếc ghe nhỏ đã tách khỏi bờ, băng ra gần giữa sông. Tiếng hai tên nọ vang lên bức-tức ở mé bờ. Mai càng cố bơi nhanh, chiếc ghe ra đến giữa sông bỗng xoay tròn nhưng Mai đã giữ thăng bằng được, chiếc ghe đã qua gần bờ bên kia. Gió sông thổi lồng-lộng và tiếng nói bức tức của hai tên nọ đã không còn nghe được nữa. Trời mờ-mờ sáng. Chiếc ghe từ-từ cập bờ sông. Mai và Ngọc thở phào nhẹ-nhõm, dường như đã trút được gánh nặng ngàn cân. Ngọc bước lên bờ trước buột ghe vào gốc dừa, Mai uể-oải bước lên, tay em dường như không cử-động được nữa, rã-rời bải-oải. Cả hai không chạy nữa mà chậm-chậm đi bên nhau, tay xiết chặt tay mà không nói gì dường như qua cơn hãi-hùng, Mai và Ngọc không còn gì để nói nữa. Gần đến nhà, Ngọc bỗng đứng dừng lại và ôm chầm lấy Mai khóc òa lên. Mai ngạc-nhiên chưa thốt tiếng nào thì Ngọc nức-nở :

— Cảm ơn Mai rất nhiều và xin Mai tha lỗi cho Ngọc !

Mai trở mặt :

— Có gì mà phải xin lỗi Mai ?

Ngọc nói giọng tha-thiết :

— Mai không biết chớ, vì giận Mai ở trường nên trưa hôm đó Ngọc đờn chị Trang và Mai đi vắng lên lùa bầy heo ra cho chúng dẫm tan nát mấy luống hoa hết.

Nghe lời thú tội đột ngột của Ngọc, Mai sững sờ thốt lên một

tiếng «trời» rồi đẩy Ngọc ra. Mai không ngờ lòng dạ Ngọc ác như thế Ngọc hoảng-hốt nắm chặt tay Mai van lơn :

— Mai ơi ! Xin tha lỗi cho Ngọc ! Ngọc hối-hận lắm, Ngọc sẽ thú-tội cho Ba Má Ngọc biết và sẽ qua xin lỗi chị Trang...

Mai gằn giọng :

— Đờn Ngọc qua xin lỗi thì cũng tan-nát rồi ! Mà thôi ! Chuyện đã lỡ và Ngọc đã biết hối-hận thì Mai cũng không giận đâu !

Ngọc cảm-động ôm chặt Mai cảm ơn qua tiếng khóc.

Đã đến nhà hai đứa. Trời sáng. Ngọc chạy ủa vào nhà mình, còn Mai lên tiếng gọi chị Trang ở phía sau. Chị Trang đầu tóc bù rối chạy vụt ra la lơn :

— Trời ! Em Mai !

Và chị khóc nức lên, Mai ôm chặt chị mà không biết nói gì. Một lát sau Mai từ từ kể lại cho chị Trang nghe. Nghe xong, chị nói :

— Hồi tối, có một cái thơ thầy qua vòng rào nhà Bác Tám bảo rằng phải chuộc hai đứa 50 ngàn đồng, nếu không sẽ giết hết làm chị sợ quá khóc cả đêm.

Mai an-ủi chị và kể câu chuyện Ngọc làm hư vườn hoa. Kể vừa xong bỗng thấy ba má của Ngọc và Ngọc bước vào. Bác Tám gái và Ngọc đều khóc xin lỗi chị Trang và cảm ơn Mai không ngót. Cả hai vợ chồng Bác Tám xin lỗi chị Trang không hết lời và sau cùng lại ngỏ ý nhường cả khu đất phía sau mà chị Trang trồng hoa cho chị. Chị Trang hết sức từ chối nhưng hai vợ chồng Bác Tám nhất



định cho và một lúc sau họ ra về để đi báo nhà chức trách địa phương về vụ bắt cóc vừa qua.

Chị Trang có lẽ vì quá lo lắng cho Mai nên quên cả bệnh. Mặt trời đã lên cao, chỉ còn một hôm nữa là Tết. Chị Trang dọn cơm cho Mai ăn. Cả hai vừa ngồi vào bàn thì có tiếng chân bước phía trước. Mai nhìn ra và la lên mừng rỡ :

— A Ba về ! Ba về !

Ông Tư hiện ra ở ngạch cửa với những gói đồ nặng trĩu trên tay.

Hai chị em túa ra nói cười tíu tít.

— Thì ra chân Ông Tư đã đi được và Ông lại được tiền bồi thường tai-nạn của sở nên mua sắm rất nhiều cho hai chị em. Chị Trang chậm-rãi kể những tai-nạn vừa qua cho Ông Tư nghe. Nghe xong, Ông Tư ôm chặt Mai vào lòng, hôn lên má em và nói :

— Con Ba ngoan và gan-dạ quá !
Mai nũng-nịu :

— Nếu vườn hoa không hư. Ba sẽ thấy chị Trang trồng hoa năm nay rất đẹp.

Ông Tư lắc đầu :

Ba đâu cần những hoa đó. Ba đã có hai thứ hoa đẹp nhất đời rồi !

Chị em Trang ngạc nhiên hỏi :

— Đâu, hoa gì sao Ba không cho tụi con xem ?

Ông Tư âu yếm mỉm cười chỉ hai con :

— Đó ! Hoa Trang và Hoa Mai này không đẹp sao ?

Cả nhà cười lên dòn-dã. Mùa Xuân về rồi và bao giờ cũng đẹp. ☺

Lời hay ý đẹp

- Những lời chúc tụng cũng như hương thơm vậy. Ta chỉ nên để nó thoảng qua, chứ đừng để nó thấm hẳn vào người.

C. CLARK MUNN

THẮNG là con của một bác phu xe, đi chơi rong như bao nhiêu trẻ khác. Tết nhất gần đến mà ba Thắng chẳng hề được bao nhiêu tiền nói gì đến chuyện mua sắm, vì thế Thắng đi một là khỏi bị sai vặt hai là kiếm được cái gì chẳng!

Thắng nhìn ngang nhìn ngửa, lăm lét như sợ có người nhận ra, nhà Thắng ở gần đấy, cách chỗ Thắng đứng mấy phố ngắn thôi, nhưng Thắng thấy khó lòng về đến nhà được, hình như mọi người đều chú ý đến Thắng, đến cử chỉ và dáng điệu của Thắng nữa. Thắng lấy lại bình tĩnh nhưng chưa dám bước đi, bóng Thắng phản chiếu trong tủ kính như thăm bảo Thắng chưa được chinh lắm, Thắng sốc lại cổ áo cố lấy bình tĩnh bước liêu. Bỗng nhiên Thắng tái mặt, rõ - ràng mấy người cảnh binh đứng phía đầu phố. Có lẽ họ đã thấy Thắng, họ chờ Thắng đến chắc.

thoát nạn !

THÁI-SƠN

Thôi chết, chạy đâu bây giờ ?

Chẳng cần suy nghĩ hơn thiệt, Thắng quay phắt trở lại con đường Thắng vừa đi qua, Thắng cảm cở đi không dám nhìn lại. Không thấy ai theo, Thắng yên trí đã thoát nạn, dù sao Thắng cũng phải nhìn lại cho rõ ; Thắng quẹo sang bên trái, phố này vắng vẻ quá, càng đi trông càng rõ sự luống cuống của kẻ gian, Thắng đổi ý kiến và rẽ sang phải. Con đường này người qua lại thưa, lại vắng bóng cảnh binh, Thắng mạnh bạo nện bước đường hoàng như khách bộ hành đi sắm sửa ngày tết.

— Này, này lại đây mau.

Tiếng gọi đằng sau làm Thắng tái mặt, chân tay run lên bần bật. Phên này chắc chết mất, họ gọi mình,... mồ hôi toát ra ở trên trán và khắp cả châu thân, tim đập liên hồi, mắt hoa lên, Thắng muốn té nhào xuống đất. Cùng lúc đó một bóng người chạy vượt qua Thắng, nhảy lên một chiếc xe xích-ló vừa thắng lại trước mặt Thắng. Thắng thò ra sung sướng, thì ra họ gọi xe. Thắng lăm bầm : thoát nạn lần thứ hai. Đến đầu phố, Thắng dừng lại một chút, nhìn về phía trước mặt,

không thấy cảnh binh, Thắng mới bạo dạn bước đi. Qua phố này rồi hết phố khác, Thắng không gặp trở ngại nào. Chỉ còn một ngã tư nữa là tới nhà, là thoát nạn, Thắng hồi - hộp quá chừng. Rồi cây bàng to trước ngõ rẽ vào trong là nhà Thắng. Ngõ này tối lại hẹp nữa, khó ai mà theo dõi Thắng được. Yên trí như vậy nên Thắng tìm cách vượt qua ngã tư này.

Một chiếc xe đồ lớn qua, Thắng định lợi dụng lúc hỗn độn để bước sang, nhưng Thắng chùn bước, một ông cảnh binh đứng lù lù ở ngay đầu đường. Đôi mắt người cảnh binh dữ tợn lắm, Thắng lùi lại toan kiếm đường khác nhưng sau lưng Thắng có mấy người cảnh binh đang đạp xe máy tới. Tiến thoái lưỡng nan, chắc phen này khó thoát, Thắng run bắn cả người lên. Trong não quay cuồng với bao ý nghĩ :



— Hay là vút của nợ ấy đi...

— Hay ta cứ chạy thật nhanh...

Nhưng vút bây giờ mà ai thấy được thì bị tù ngay. Thôi liều đi vậy. Thắng cắn môi, nuốt nước bọt bước qua đường, Thắng cố ý tránh xa chỗ người cảnh binh đứng. Bỗng một tiếng còi rít lên, tiếp theo là tiếng gắt của người cảnh binh :

— Anh kia...

Đầu Thắng nặng như tảng đá, Thắng sợ quá toan co giò chạy nhưng chân Thắng nặng như chì, Thắng đành đứng chịu trận.

— Anh kia đi vào đường đình chứ.

Bấy giờ Thắng mới hoàn hồn nhưng tim vẫn còn đánh thình thịch, mặt tái dần dần hồng lại, Thắng mừng thầm : ba lần thoát nạn. Vừa bước chân lên lề đường, Thắng vội đi như biến vào ngõ hẻm đen tối. Thắng khê lách cửa bước vào.

Mẹ Thắng đang loay hoay trước đồng áo quần hỗn độn, có lẽ

XEM TRANG 93



THO' XUÂN GỞI BẠN

Kiến-Hòa, ngày 28 Tết.

An thân mến,

GẦN một tháng rồi, từ hôm An phải bệnh về quê đến nay, Bằng không được tin tức gì của An cả, nên hôm nay viết thư này hỏi thăm anh đây. Đáng lẽ Bằng phải lên tận nhà An để thăm, nhưng ba má Bằng không cho phép. Ông bà chẳng muốn Bằng đi đâu xa, nhất là thời buổi này. An hiểu và tha lỗi cho Bằng chứ ?

Thế nào, đến nay An đã hết bệnh chưa ? Bệnh có làm An mất sức lắm không ? An đã dùng thuốc Bắc hay thuốc Tây thế ? Thấy An bệnh nặng, Bằng lo nhiều, song chẳng biết chi hơn là cầu mong bạn mình mau bình-phục. Chóng mạnh An nhé, mạnh để ăn Tết với người ta chứ !

À, trên này Tết có vui không An ? Dưới tỉnh thì khỏi nói, từng bừng rộn rịp hẳn. Tuy nhiên, riêng Bằng không lấy gì làm vui, vì lòng vẫn hướng về làng quê mình. Như An biết, quê Bằng hiện không được yên ổn, năm nay Bằng cũng như ba má không về ăn Tết ở đấy được, buồn ghê An ạ !

Hồi trước, mỗi lần Tết đến làng Bằng vui lắm. Không hẹn mà nhà nào cũng sơn phết lại, dán câu đối, dựng nêu, trồng hoa đầy sân. Mồng một, mồng hai, mồng ba suốt ngày người ta kéo nhau đi chúc Tết. Trên con đường làng, từng tốp người lũ lượt đi lại, áo mới rực màu trong nắng ấm. Người lớn cười nói huyền thiên, trẻ em tung tăng chạy nhảy, reo đùa... Thăm viếng chúc tụng nhau xong, các ông đồ xô đến trường gà, các bà tấp nập kéo đến

chùa dâng hương. Phần trẻ nhỏ như Bằng thì tổ chức múa lân, đốt pháo. Mấy con lân đầu làm bằng thùng gia phất giấy, đuôi là mảnh khăn vắn của mấy bà già, nhảy loi choi theo tiếng trống côm lung tung, cũng xôm ra phết. Ở đình thường thường lại có một gánh hát bội dọn đến hát. Từ xế chiều, tiếng trống châu đã nổi lên giục dân làng đến xem. Đám khán giả trung thành nhất, và cũng đáng phiền nhất của gánh hát là Bằng và các bạn nhỏ. Tụi Bằng ra đình sớm hơn ai hết, nhưng lại phải vào xem sau, và có khi đành tiu nghỉu đi về bởi còn tùy ở sự may rủi. Con nít đâu có tiền mua giấy, phải năn nỉ người lớn dẫn vào, hay thừa lúc anh gát cửa sơ ý lén vô thôi. Vào được bên trong, tụi Bằng mừng còn hơn được kẹo. Song có yên đâu, trẻ nhỏ không có ghế ngồi còn bị nạn lẫn tới xô lui, giẫm lên chân nhau la oai oái. Đứa nào cũng nhuế nhọai mồ hôi, nức nội khó chịu hết sức, tuy nhiên trong lòng lại thấy vui nhiều. Càng về khuya càng buồn ngủ, ngáp lên ngáp xuống, nhưng tụi Bằng cứ cố mở rộng mắt nhìn lên sân khấu. Chẳng rõ các bạn khác thì sao, riêng Bằng, thú thật, nhìn vào đám kếp họ nhảy múa, la hét ca vang như vậy, song chả hiểu gì. Về nhà, ba má hỏi tưởng có hay không, Bằng đáp bừa : « Hay lắm, hay lắm ! », rồi phóng lên giường lăn ra ngủ một mạch tới sáng bết. Tối hôm sau Bằng lại cùng lũ trẻ trong xóm rủ nhau men ra đình...

Giờ đây, những chuyện trên đã trở thành những kỷ niệm xa xưa. Chiến tranh lần đến cướp đi tất cả. Bà con trong làng cũng như gia đình Bằng tản cư đi nhiều, và hôm nay Tết đến vẫn không dám trở về tạo lại bầu không khí bình vui thuở nào. Hôm trước Bằng có theo má về thăm quê. Đứng trước cảnh điêu tàn của thôn xóm, lòng Bằng thất oặn. Bây giờ là mùa Xuân, nhưng không tìm đâu được một vẻ tươi vui : Con đường làng bị thu hẹp bởi cỏ dại, gai góc hăm hố, Hai bên nhà cửa bỏ trống, tróc nóc xiêu cột. Khó khăn lắm mới tìm thấy một ngôi nhà có người ở. Chùa chiến vắng lạnh, vôi tường rạn nứt cả chẳng có ai chăm sóc, từ phía nhện giăng. Ngôi đình vẫn còn đấy, nhưng không một bóng người, âm u dễ sợ. Hồi tưởng lại cảnh rộn ràng vui vẻ của những cái Tết xưa kia ở đây, Bằng cảm thấy buồn đau vô cùng. Khách thường Xuân ở đâu ? Các sư sãi, tín đồ, tiếng chuông mõ, mùi trầm hương ở đâu ? Gánh hát, tiếng trống châu ở đâu ? Mấy đứa bạn của Bằng đâu mất rồi ? Than ôi ! Làm sao tìm lại được những hình ảnh thân yêu ấy ?

An mển, mãi nói đâu đâu, Bằng quên thuật lại buổi họp mặt tất niên của lớp chúng mình cho An nghe. Đề coi, à trước đó anh em trong lớp đã bàn soạn, phân công sẵn : Ai muốn dự buổi họp mặt thì đóng một số tiền, chung góp lại nhờ anh trưởng lớp và một vài anh khác đến hôm ấy mua bánh mứt đem vào « nhậu nhẹt » với nhau. Đề giúp vui, anh nào biết đàn, hôm ấy sẽ đem đàn vào đánh ; anh nào ca hay chuẩn bị hôm ấy lên ca.

Thế rồi ngày vui đến, theo giao hẹn, từ tám giờ anh em lần lượt tề tựu tại lớp. Tới tám giờ mười lăm thì những anh phụ trách ca nhạc như Quang Hùng, Điệp, Long.... đều có mặt với những nhạc cụ sở trường. Nhưng còn lớp của chúng mình, và mấy anh lo việc mua bánh kẹo sao chưa thấy tới? Theo dự định, khi đã họp mặt đông đủ, anh em mới chia kẹo bánh ra vừa nhai vừa đàn hát lên. Hiện thời bánh mứt chưa có, cuộc vui chưa thể khởi sự. Tất cả kiên nhẫn chờ. Nhưng hơn tám giờ rưỡi vẫn không thấy bọn anh Đức. Trong khi ấy các lớp khác người ta đã đập đàn khua trống, ca hát cười giỡn om sòm rồi. Anh em lớp mình ai cũng nóng ruột. Bỗng, anh Tào la to :

— Thôi đừng chờ vô ích ! Bọn anh Đức « bỏ » tiền của tội mình trốn luôn rồi.

Lập tức, nhiều anh hét lên.

— Phải đó, phải đó !

— Đúng rồi ! Đả đảo trưởng lớp ! Đả đảo mấy « già » đi theo trưởng lớp !

Nhưng Mạnh, anh chàng cao nhất lớp ấy, lại bảo :

— Ê, đừng vội kết tội người ta nhen các bồ ! có lý nào các anh ấy lại tệ thế ?

Anh Tào trợn mắt hỏi :

— Nếu không như lời tôi, thì sao giờ này các anh ấy vẫn chưa tới ?

Anh Mạnh đáp :

— Có lẽ mấy anh gặp một sự rủi ro chi nên chậm trễ, như đánh mất tiền chẳng hạn. Nếu tôi đoán không lầm thì hiện giờ họ đang khóc mếu máo, chạy xuôi chạy ngược kiếm tìm đó.

Tất cả cùng cười. Chợt có tiếng hỏi quen quen ngoài cửa lớp :

— Bàn cãi chuyện gì ồn thế các em ?

Quay nhìn, nhận ra thầy Sơn, giáo sư hướng dẫn lớp mình, anh em reo mừng :

— A, thưa thầy !

— Mời thầy vào chơi ạ...

Ông thùng thỉnh đi vào, tươi cười hỏi lại :

— Các em vừa tranh luận chuyện gì có vẻ sôi nổi thế ?

Chưa ai kịp thừa, bỗng một anh trở tay ra ngoài reo lớn :

— Kia, bọn anh Đức !

Quả vậy, anh Đức và anh Thuận, anh Tâm vừa đến. Nhưng lạ chưa anh nào cũng tay không.

— Bánh kẹo đâu, anh trưởng lớp ?

Anh em vây quanh ngạc nhiên hỏi. Anh Đức cúi chào thầy Sơn, rồi quay nói với các bạn.

— Chúng tôi chưa mua kẹo bánh chi, vì còn định bàn với các anh một chuyện.

Bất mãn, anh em la hét vang .

— Còn chuyện gì nữa ? Mấy anh muốn đẹp bữa « tiệc » này à ?

Thầy sơn khoát tay :

— Đứng, các em hãy để anh Đức trình bày chuyện của anh ấy xem sao.

Anh Đức ôn tồn nói :

— Chắc các anh cũng thấy, hôm nay anh Hiền không có mặt ở đây, mặc dù anh đã ghi tên dự buổi họp mặt tất niên này...

Anh em đồng gật đầu, mỗi người nói một câu ra ý công nhận :

— Ờ nhỉ, không thấy mặt anh ấy thật.

Chính tôi đang lấy làm lạ về điều đó.

— Nhưng tại sao vậy ?

Anh Đức giải thích :

— Vừa rồi tôi cùng anh Thuận, anh Tâm ghé qua nhà anh Hiền tính rủ anh ấy đi. Gặp mặt, anh buồn rầu cho chúng tôi biết : Ba anh, một chiến binh, vừa bị thương trong một trận đánh, hiện đang nằm điều trị tại bệnh viện tỉnh nhà. Anh phải lo chăm sóc ông nên không thể đến chung vui với chúng mình được. Ba đứa tôi đã ở nán lại thăm hỏi cận kề nên tới lớp hơi trễ đó.

Im lặng một chốc anh tiếp :

— Như vậy, trong khi chúng mình đang yên vui hưởng Tết, anh Hiền phải chịu lắm buồn lo. Mà sự không may của anh cũng liên quan đến chúng mình phần nào. Bởi lẽ, ba anh ấy xông pha chiến đấu là để bảo vệ cái Tết bình yên

cho chúng mình đó, các anh nghĩ có đúng không ?... Bây giờ chúng mình có nên đem số tiền chung góp mua quà tặng ba anh ấy, để tỏ lòng kính phục ông, và riêng an ủi bạn mình chăng ?

Đồng một loạt anh em có mặt lớn tiếng tán thành.

Thầy Sơn bảo :

— Các em làm thế rất phải. Đây, thầy cũng xin góp một số tiền nhỏ...

Anh em vỗ tay hoan hô. Anh Mạnh hỏi :

— Nhưng chừng nào chúng mình sẽ đi thăm ba anh Hiền và kéo cả lớp đi chăng ?

Anh Đức nói :

— Sáng mai chúng mình đi mua quà rồi đến bệnh viện luôn. Đi cả lớp thì bất tiện, tốt hơn nên cử một vài anh thay mặt được rồi.

Anh Tạo hỏi :

— Còn bây giờ, cuộc vui hôm nay kể như hủy bỏ ?

Anh Đức cười đáp :

— Bậy nào ! Trừ chuyện « nhậu nhẹt » ra, chúng ta vẫn thực hiện chương trình như đã định chứ !

Liền đó, anh em đàn hát lên. Ai biết gì giúp vui, đứng lên trò tài. Được dịp, đùa nào cũng la hét, cười đùa cho thỏa thích. Lớp học mất hẳn vẻ trang nghiêm, một bầu không khí vui nhộn thay vào. Nhờ buổi họp mặt này, anh em mới biết lớp mình có lắm nhân tài :

Anh Hùng, anh Long đàn rất giỏi. Anh Đạm, anh Hải ca tân nhạc không thua gì ca sĩ chính cống. Anh Thệ ca vọng cổ « mùi tận mạng », rất tiếc là chẳng ai biết đàn cò nhạc để hòa theo. Mỗi lần anh xuống « xề », anh em lại vỗ tay, đập bàn muốn bẽ lớp. Kể chuyện có duyên nhất là anh Tươi. Như một kịch sĩ, anh nói :

— Thưa thầy, thưa các bạn, để góp một nụ cười, tôi xin thuật lại một chuyện trình thám vui, có thật, vừa xảy ra ở nhà tôi : Số là hôm qua, má tôi để một đĩa mứt trên bàn xuống nhà dưới một lúc trở lên đã thấy vơi đi một nửa. Bả tức giận quát mắng um. Tôi thì có nhiều em nhỏ tuổi xuýt soát nhau, khó mà biết đùa nào vừa « thủ tiêu » phần mứt nọ. Có gan hỏi, chúng cũng chối leo lẻo. Sau cùng chợt nghĩ ra một cách, tôi nói với má tôi :

— Được rồi, con sẽ tìm ra thủ phạm ngay cho má coi.

Và tôi bắt mấy đứa em ngồi sắp hàng trước mặt, đoạn lấy giọng nghiêm nghị bảo :

— Ê, đứa nào lỡ ăn vụng mứt thì khai ra ngay đi, tao sẽ nói má tha tội cho. Bằng không, đợi đến khi tao tìm ra được thì bị đòn nức đít, mai mốt không được mặc áo mới, không được dẫn đi chơi, nghe không !

Tụi nó vẫn làm thinh. Tôi quắc mắt nhìn chăm chấp từng đứa một, rồi gọi lần lượt :

— Con Mai, lại đây coi !... Thằng Toàn nữa...

Đứa nào khi bước đến gần, tôi cũng đưa tay sờ túi áo trên của nó như để xét. Không thấy điều chi khả nghi, tôi bảo nó đứng sang một bên. Đến lượt đứa em thứ ba là thằng Dũng, làm xong cử chỉ trên, thỉnh lình tôi chỉ mặt nó quát :

— Mày, chính mày ăn vụng mứt !

Nó vụt khóc oà, meo meo nói :

— Hu hu ! Hết mong bận áo mới, hông được đi chơi rồi !

Tôi xoa tay đắc chí :

— Đáng kiếp ! Hãy lại xin tội với má đi, họa may má tha.

Các bạn có biết vì sao tôi tìm ra thủ phạm một cách dễ dàng thế không ?

Anh Tươi ngừng lại một chút chờ các bạn trả lời. Không thấy ai đáp, anh vui vẻ giải thích :

— Có gì đâu, tôi đưa tay sờ túi áo của mấy đứa em là cốt xem nhịp tim đập của chúng như thế nào. Mấy đứa kia tim đập bình thường, riêng thằng Dũng tim nó nhảy thui thui trong ngực. Nhờ đó, tôi biết ngay...

Câu chuyện chấm dứt, anh cúi chào bước xuống. Lại một tràng pháo tay nổi lên tán thưởng.

Đặc biệt nhất, theo lời yêu cầu của anh em, thầy Sơn cũng ca một bản cổ nhạc. Hôm ấy ông trút bỏ vẻ trang nghiêm mọi khi, để hòa vui với tụi học trò. Trông ông tươi trẻ lạ !

Buổi họp mặt tất niên được chấm dứt bằng những lời chúc tụng tốt lành. Rồi thầy trò, anh em bạn chia tay nhau ra về với một niềm vui cởi mở.

An mển, thư đã khá dài đấy nhỉ. Thôi, Bằng xin dừng bút nơi đây vậy.

Chúc An sang năm mới gặp thật nhiều may mắn.

Thân ái,
Bằng.

Tiên Thủy, mồng 2 Tết

Bính Ngọ.

Bằng qui mến,

Đang buồn bực bỗng nhận được thư Bằng, An mừng ghê lắm. Sau khi đã đọc đi đọc lại thư của Bằng nhiều lượt, sáng nay An viết thư này phúc đáp ngay đây.

Trước hết, An xin cảm ơn Bằng đã có lòng lo lắng thăm hỏi bệnh tình của An. Cho đến nay An chưa được rời xa phòng riêng, song căn bệnh cũng sắp dứt hẳn. Tuy có ốm đi đôi chút, nhưng hiện An thấy khỏe khoản như thường. Đó là như tát nước vào tay ông thầy Hai trong làng đấy. Có lẽ sau Tết An sẽ đi học trở lại.



Từ hôm bệnh khởi phát đến giờ, An không hề bước chân ra ngoài, nên không rõ năm nay dân làng mình đón tết ra sao. Tuy nhiên cứ thấy mọi người trong nhà sửa soạn rộn ràng, An đoán chắc Tết này làng An cũng vui như mọi năm vậy. Điều đó không có chi lạ, trên này vẫn được bình yên, nên ít ai bỏ qua ba ngày Tết.

Phần quê của Bằng, nghe Bằng nói, An buồn nhiều. Đất nước là của chung ai lại không đau xót khi nghe thấy cảnh trong đó? Nhưng Bằng ạ, chúng ta cũng đừng quá sầu khổ, mà nên đặt nhiều hy vọng ở ngày mai. Cứ tin tưởng, rồi đây thế nào giặc loạn cũng bị dẹp tan, không sớm thì muộn quê hương mình sẽ bình yên trở lại. Bằng ơi, giờ đây Xuân đến, chúng ta hãy gác mọi ưu phiền qua một bên để vui lên chứ!

A, Bằng có biết không, đã sẵn bực tức cho căn bệnh của mình, An càng giận ghét "nó" hơn, khi nghe Bằng Thuật lại buổi họp một tất niên vui nhộn của lớp chúng mình. Nếu không bệnh, có phải An cũng được dự ngày vui ấy không? Một năm chỉ có mấy ngày Tết để vui chơi, An lại phải bệnh, mà là bệnh đau mùa, một chứng bệnh nặng và dai dẳng, mới chết!

Ngột thảng rồi An bị bó chân trong một căn phòng nhỏ riêng biệt. Suốt ngày hết nằm lại ngồi, thấy thời gian kéo dài ra mãi, An buồn chán hết sức. Trong phòng có một tờ báo, An lấy đọc không sót một chữ, từ tin tức, tiểu thuyết cho đến rao vặt.

Đỡ thế, trừ má An, người trong nhà chẳng ai dám bén mảng đến phòng An hết. Nhất là chị Thủy, chị của An, má có chuyện như chị vào phòng An là chị kiểm cứ thoái thác. Một hôm An nói với má :

— Má, con biết rồi, chị Thủy không thương con chút nào cả.

Bà hỏi :

— Sao con bảo thế ?

An đáp :

— Má không thấy chị cố tránh xa con đó sao ?

Bà cười :

— Con đừng nghĩ lắm. Thật ra chị Thủy vẫn thương con. Nhưng sợ đi chị con không dám đến gần con, vì sợ bị lây bệnh. Nếu con thấy bị bệnh là khổ thì đừng trách người khác e sợ con à.

Ờ nhỉ, nhưng còn má An, tại sao bà không sợ bị lây ? Bà tận tay chăm sóc An, cho kê một bộ ván sát phòng An để đêm ngủ canh chừng. Nhiều đêm An trần trọc khó ngủ, bà cũng thao thức hồi hán, hâm thuốc men cho uống. Thế mới biết tình mẹ yêu con bao rộng biết bao ! Vì con, mẹ không quản khổ nhọc không ngại hiềm nghèo.

Nằm trên giường bệnh An khao khát đủ thứ. Nhất là những ngày cận Tết, mọi người bàn bạc chuyện Tết với nhau, An nghe mà ham. Như chị Thủy cứ lải nhải :

— Nè, má coi chiếc áo mới này có đẹp không ? Con định mặc trong mấy ngày Tết đó.

— Chiếc kiềng của con đâu má ? Má đem ra cho con diện với người ta chứ.

— Má ơi, đầu năm nay mình đi chúc Tết nhà ai trước nhất ? À, con ngai vào nhà bà Hai Mai ghê, bà ấy cứ chề con hoài.

Má An thì hay nói tới bánh trái :

— Chà, cộp dừa ba nó mua lớn dữ, nhưng không biết có đồ chăng ?

— Này Thủy, mứt bí của mình trắng quá đấy chứ !

Lời của chị Thùy khiến An nôn nóng bao nhiêu, thì những câu nói của má làm An thêm thuồng bầy nhiêu. Trong trí tưởng của An hiện ra đủ các loại hoa quả, bánh mứt ngon lành của Ngày Tết : Nào dưa hấu, nào quýt cam, nào mứt bí, mứt gừng, mứt cà, nào bánh tét, bánh ít... An ao ước được thưởng thức qua mỗi thứ một tí cho đã thèm. Nhưng không được, bắt buộc An phải cữ kiêng. Nói thật, Bằng đừng cười nhé, An vốn háu ăn, bây giờ phải nhịn, thật là khó chịu. Cũng do đó mới có chuyện nực cười và may mắn mà An xin kể lại cho Bằng nghe sau đây...

Ngày cuối năm, theo tục lệ, nhà An làm gà làm vịt cúng « rước Ông Bà », rồi dọn ra ăn uống với nhau. Dĩ nhiên là An không được dự phần. An đã được cho dùng bữa trước với hai mán canh chua me và cá trê kho thường khi. Lúc thấy má bưng các thức ấy vào, An cầu nhàu hỏi :

— Hôm nay bệnh con đã gần dứt hẳn, cũng chưa được dùng một món chi khác sao má ?

Bà bảo :

— Ráng cữ thêm vài hôm nữa cho thật mạnh con à. Má còn để dành cho con một con gà mái thật mập đó.

Dùng cơm xong, An leo nằm chèo queo trên giường. Giữa lúc ấy, bên ngoài mọi người ăn uống trò chuyện rất vui vẻ. Ba An nói :

— Tết đến, tôi ghét nhất là vụ bài bạc. Năm nào cũng có người khổ vì nó. Má nó biết thằng Sáu Chỉ không ?...

À, chú Sáu Chỉ thì An rất quen. Thật ra không phải tên chú như vậy nhưng vì chú có một bàn tay sáu ngón, nên người trong vùng gọi đùa riết thành tên. Chú này rất hiền và vui vẻ. Nhưng chú vừa làm chuyện gì mà ba An nhắc đến thế ? Bên ngoài, ba An tiếp :

— Thằng Sáu Chỉ đó nó đánh bài thế nào mà thua hết tiền bạc, thiếu điều bán quần bán áo. Vợ nó kêu Trời như bọng l... Cui đó, cừ bạc có hại ghê không ?

Má An nói :

— Bớ vậy, tôi mà bắt gặp con Thùy hay thằng An cầm đến lá bài là cho tụi nó ăn đòn nứt dít.

Chị Thùy cười :

— Con, má khỏi lo. Có thằng An ấy...

An không để ý đến lời hài tội này, vì đang mãi nghĩ đến mấy cái đùi gà no thịt, mấy miếng thịt vịt béo mỡ, mấy cục giò nhai giòn rụm...

Nửa đêm, khi mọi người đã ngủ say, An chỗi dậy rón rén mở cửa phòng lần xuống nhà bếp. An bước khẽ đến nồi má An ngủ trên bộ ván kê sát phòng vẫn không hay.

Nhưng đến gần bếp, An bỗng giật mình. Ô kìa, trước mặt An có bóng người ! Một cái bóng đàn ông cao lớn. Nếu không phải ba An thì là ai ? An vội nấp vào chỗ khuất, ló đầu ra xem ông làm gì mà âm thầm thế. Không hay biết, bóng đen thân nhiên đi tới đi lui, cố tránh tiếng động, nhẹ tay mở cửa tủ đồ ăn lục đục một chốc thấy bưng ra một cái nồi lớn đem đặt lên bàn gần đây. Đoạn bóng đen thò tay vào nồi, bốc cái gì đó, bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến không nín cười được, An nhảy ra, kêu lên :

— Ha ha, ba, làm cái chi vậy ?

Bóng đen giật nảy người, đột nhiên chạy nhào về phía vách, thụp xuống, biến mất. Tiếp đó, An nghe có tiếng chân nện thình thịch gấp rút ở ngoài sân. Qua phút kinh ngạc, An vụt hiểu : Bóng đen nọ không phải là ba An, mà là :

— Ăn trộm ! Bớ người ta, ăn trộm !

An gào to. Ba má An, chị Thùy chỗi dậy, lật đật bước xuống hỏi ồn lên :

— Cái gì ? Ăn trộm ở đâu ?

An trở tay về phía vách :

— Nó vừa chạy ra ngõ kia !

Liên sau đó, đèn đuốc được thắp sáng lên. Ngoài nồi thịt còn nằm trơ trên bàn, mọi người tìm thấy một túi vải to vắt cạnh bếp. Mở túi, thì nào đồng hồ, nào áo quần các đồ quý giá trong nhà đều nằm gọn trong ấy. Thì ra, tên trộm sau khi vơ vét đồ đạc trên nhà trên, còn xuống bếp kiểm thức ăn bỏ bụng. Chẳng ngờ bị An bắt gặp, y hoảng hốt bỏ chạy, không kịp mang theo cái gì cả. Thật là may !

Bây giờ má An, chị Thùy vừa lo cất dẹp đồ đạc suýt bị mất kia, vừa trách nhau quá say ngủ, người một câu, nghe om sòm. Ba An trái lại làm thình quan-sát chỗ ăn trộm đào đất chui vào. Bỗng, ông cất tiếng sang sảng nói:

— Tao biết thằng ăn trộm này là ai rồi !

Ồ ! Thật vậy sao ? Chính An thấy tên trộm mà còn không rõ là ai, thì ông làm sao biết được tài thế ? An hỏi :

— Ba bảo tên trộm là ai, quen hay lạ ?

Ông đáp :

— Tao vừa nhắc tới nó hồi chiều : Thằng Sáu Chỉ đó !

Má An hỏi :

—Do đâu ông biết ?

Ông chỉ tay vào cây cột dừa cạnh chỗ ăn trộm đào hầm :

—Hãy xem kia !

Mọi người nhìn theo và thấy ngay dấu một bàn tay sáu ngón in rõ trên thân cột. A, phải rồi trong lúc bùng nổi thịt, tên trộm đã làm vết lõm vào tay, nên khi chạy trốn vô tình để dấu tích lại đấy. Và chắc chắn đúng như lời ba An nói, tên trộm ấy là Sáu Chỉ chứ không ai. Bởi, nội làng đâu có người nào có bàn tay đặc biệt như thế ? Im lặng một lúc ba An gặng giọng bảo :

— Hừ, rồi thằng này biết tay tao ! Cờ bạc cho đã, thua rồi đi ăn trộm ăn cắp của người ta.

An nói :

— Thôi kệ bỏ qua đi ba ạ. Mình chưa mất món chi được rồi. Chú ấy không phải là người xấu, nhưng vì túng quẫn quá nên mới sanh tật thế, cũng đáng tội nghiệp !

Chị Thùy vụt cười lên :

— Em bênh vực tên trộm phải lắm, vì em cũng đồng cảnh với y mà.

An hỏi :

— Đồng cảnh là sao ?

Chị nói :

— Nửa đêm em thức dậy mò xuống bếp để lén gì, nếu không phải... là để ăn vụng?... Ha ha ! Ăn vụng gặp ăn trộm, buồn cười quá !

An tức tối hét lên :

— Này em đồ đạc trong nhà, trong số đó có của chị, mới khỏi mất. Chị không cảm ơn, còn kết tội oan cho em nữa hả ?

Ghét chưa, chị vẫn cười ngặt nghẽo !

Bỗng, má An cười theo. Rồi ba An cũng cười : Rốt cuộc chính An phải cười. Xấu hổ quá, An vùng vằng bỏ về phòng riêng...

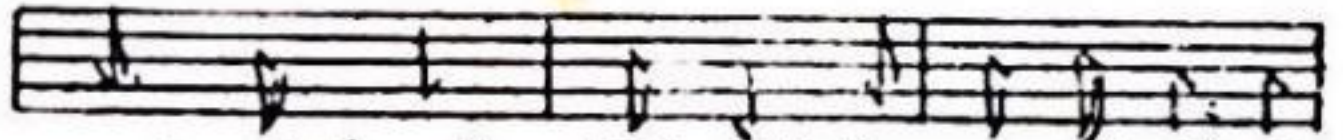
Bằng thân, viết đến đây, An nghe ngoài trước có khách đến viếng nhà chúc Tết. An cũng bắt chước xin chúc Bằng sang năm Bính Ngọ gặp nhiều điều vui đẹp. ☞

NHẠC : SƯOOFIV
LỜI : TIỄN LỘC

Xuân Về



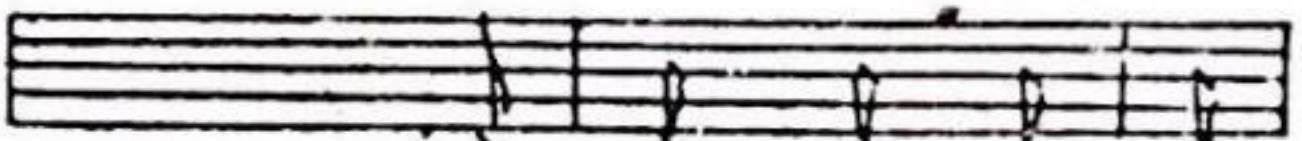
1. Xuân về, mừng vui đón Xuân Xuân về ngàn
2. Trên cành cây chim véo von Ca mừng này
3. Hia một bày em bé chơi. Đây một đàn



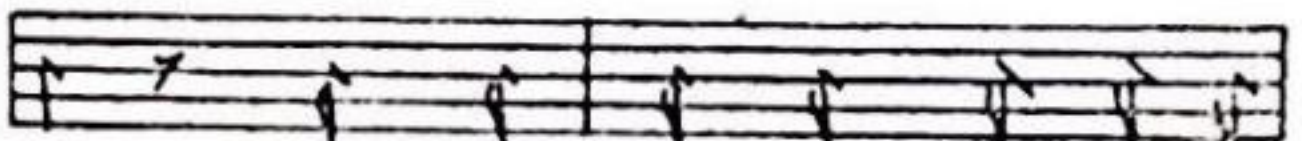
chim hát mừng Xuân về bày em bé thơ. Thoa
xuân đã về. Đây bày em bé liú lo, Niềm
em bé đùa. Đem niềm vui tô thắm nhà, đoàn



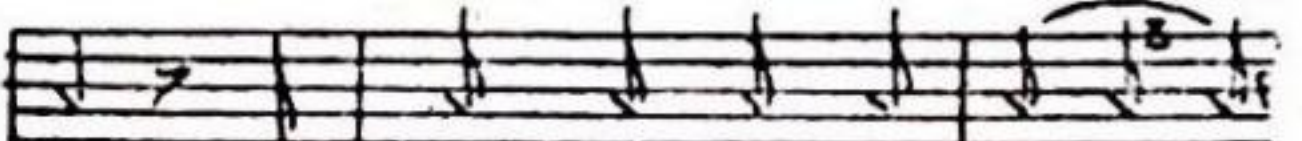
bao tâm tư nhất nhao mong chờ.
Và dâng lên chửa chan và bè.
em hân hoan múa ca vui cười.



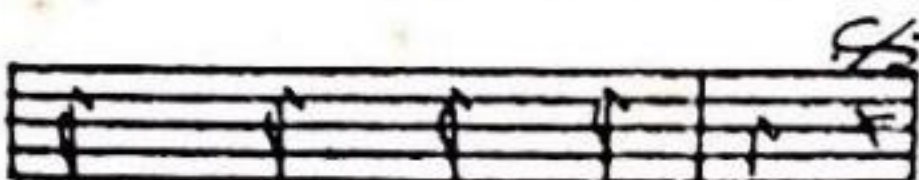
Điệp khúc: Chào Xuân, Xuân tươi, Xuân



Xanh Xuân mang theo bao hương ngai
thơm



Xinh. Tỏa trên muôn hoa trên muôn sinh linh



Vang câu ca tâm tình



MÓN QUÀ XUÂN

... **L**ỚP học lại rầm rì to nhỏ, sau khi Giáo sư toán đã giảng xong bài Hình hắc búa suốt cả tuần nay và ngồi xuống mở sổ kêu vài bạn lên trả lời về những công thức toán hầu nhét vào đầu các bạn hơi kém đề tránh nạn không cánh mà bay sau dịp đón gió Xuân. Tất cả bốn mươi trái tim hồi hộp nhìn chăm vào cây viết đỏ dương thân nhiên lướt qua trên mặt giấy, rồi đầu phước bày mười đời của ông Tăng Tò xúi nó chăm ngay vào tên mình thì có nước đứng chịu trận suốt giờ học. Vì vị giáo sư này nổi tiếng là khảo kỹ sai một chút cũng không được. Sau một phút hồi hộp học sinh được hân hạnh gọi trước là bạn ngồi bàn chót hết.

— Thanh. Cậu hãy cho biết công thức toán từ đầu năm tới bây giờ...

Thanh giật mình tưởng thầy chỉ hỏi vài công thức mới học ai ngờ ông hỏi hết Thanh lúng túng trả lời được vài công thức mới học còn bao nhiêu thì “chữ thầy đã trả thầy trước rồi” nên ấp úng được vài chữ rồi im bặt, mặt tái mét chực chịu đựng những câu nói đau, hơn đánh.

Nhưng không, cây viết đỏ vẫn thân nhiên lướt qua trên mặt giấy và ông kêu vài học sinh nữa nhưng tất cả các bạn sau này cũng đồng cảnh ngộ với Thanh.

Tất cả các học sinh bữa hôm đó đều lấy làm ngạc nhiên không hiểu tại sao bữa nay thầy không còn trách mắng hoặc hò hét như các bữa trước mà lại im lặng, một thứ im lặng khó hiểu.

Trong lớp không có một tiếng động chỉ có tiếng chát miệng của con thạch sùng như tiếc rẻ một năm trời đã qua lại làm cho lớp học trở nên lặng lẽ thêm.

Mấy bạn được gọi lên lại cùng lo sợ khi thấy thầy xếp sổ lại và chắc thầy sẽ có một hình phạt nào nặng hơn lần trước. Đề trả lời cho các học sinh thầy rút ra một tập bì thư và ôn tồn nói :

Hôm nay là buổi học cuối năm gió đông đã cuốn gói đề Nàng Xuân tới, tôi thành thật chúc các em năm nay thi được hoàn toàn mỹ mãn và đồng thời tôi gửi cho các em món quà đầu Xuân đề các em hưởng trong suốt dịp đón Xuân.

Đoạn thầy trịnh trọng ôm tập thư phát cho học sinh và nói :

— Ngay bây giờ các em có thể mở bì và nhận lấy món quà được.

Chúng tôi hồi hỏ xé bì thư để xem món quà của thầy tặng là cái gì và đã nhận thấy tờ đầu tiên như sau :

«Học Sinh về làm 150 bài toán ngay trong suốt nửa tháng nghỉ học và nộp vào đầu giờ ngày nhập học.»

Tất cả chúng tôi đều biết ý thầy nên không dám phản đối chỉ «âm thầm mang lấy món quà Xuân»

Sau này nhờ «món quà Xuân» đó mà chúng tôi đã chiếm được kết quả mỹ mãn trong kỳ thi vừa rồi.

Bạn ạ khi tôi viết bài này thì vị giáo sư cho chúng tôi «Món quà Xuân» đã làm xong phận sự của người thanh niên thời loạn để lại cho chúng tôi một mối buồn thương tiếc không bao giờ được nghe lời chỉ bảo vàng ngọc của Người nữa..

thoát nạn

TIẾP TRANG 77

bà đang tìm kiếm vật gì đó thì phải. Thắng không thèm để ý đến hành động của mẹ, nằm vật xuống giường thờ dài sung sướng, tay Thắng nắm giữ cái bọc giấy nằm trong túi quần. Thấy động, mẹ Thắng quay lại nhìn, Thắng cười trong khi bà cau có.

— Thật may quá.

— Mà làm được gì mà may.

— Đây nè, chắc có tiền để ăn Tết rồi.

Thắng móc cái bọc giấy trong quần ném (quăng) ra giường, mẹ Thắng vội mở tung gói giấy, bà lôi ra một cái ví dày cộm ...

— Con khỉ, lấy ví giầy má của ba mà không nói, làm tao tìm hết hơi. Nghe mẹ nói, Thắng choàng dậy hốt hoảng :

— Thế nào, cái ví ấy của ba à, thế mà con tưởng ...

— Tưởng cái gì ?

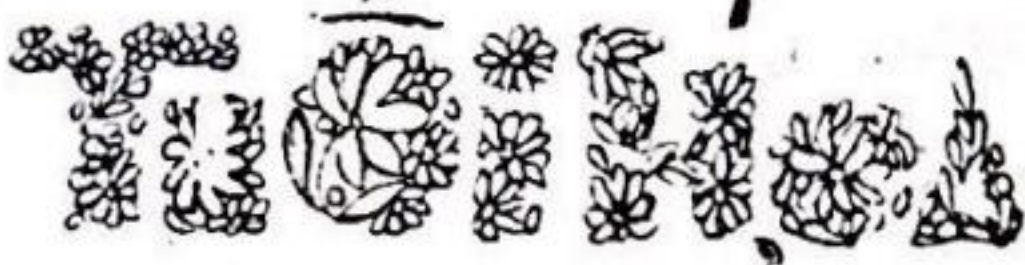
— Con bắt được ở đường, tưởng có tiền. Thắng nóng bừng mặt; Thắng nghĩ đến những cuộc trốn tránh cảnh binh như một thằng ăn cắp. Nghĩ đến những dự đoán sấm sủ, nhất là được nhìn nụ cười tươi nở trên môi người mẹ già nua và người cha ngày đêm đờ mờ hôi dề dề lấy bát cơm. Giờ đây tất cả đều tan vỡ cả mất rồi; nuôi biết bao hy vọng để bây giờ nhận lấy bao sự thất vọng. Thắng nghĩ đến ba lần thoát nạn.

— Cũng may mà thoát nạn.

Mẹ Thắng cũng nhin cười đáp:

— Ừ cũng may mà thoát nạn, suýt nữa mất cả giấy tờ thì cũng rắc rối lắm.

Vườn Thơ



QUYÊN-DI phụ-trách

XUÂN RỪNG NÚI

Anh nghe chẳng cỏ hoa lòng rộn rục
Muôn đã cắm dặm gót, vút tung bay
Từng mảng cỏ non như chiếc thảm dài
Rừng sâu thẳm vươn niềm tin cao vút
Bầy chim nhỏ vang reo lời hạnh phúc
Đàn thỏ con lạng lẽ gặm rau tươi
Anh thấy không xuân chúa điếm khắp đời
Nhưng hoa đại thoảng hương và muôn sắc
Sơn lâm đã bỏ vẻ nghiêm trầm mặc
Tiếng hồ rừng găm thét đượm niềm vui
Ô kìa ! Gia đình nai ngơ ngác ngắm trời
Thông vi vút gọi kêu hòa nhịp điệu
Xuân lộng lẫy xuân rừng xanh tiêu biểu
Xuân thanh cao, trong vắt mấy từng mây
Anh nhìn chưa ? Hoa đào đỏ nở đầy
Lan rừng tỏa hương, ngất ngây lòng khách
Dâng tặng anh muôn khí trời trong sạch
Sẵn sàng chưa ? Ta làm chuyến du xuân
Trống làng xa đã đổi khúc tưng bừng
Thanh âm quyện vào sâu lòng rừng thẳm
Xuân của núi rừng, vẫn còn bí ẩn
Mà chúa xuân còn biến hiện đâu đây...

QUỐC-HÙNG

BÀI THƠ MÙA XUÂN

Mùa Xuân non nước hừng hờ
Trong lòng còn lại dòng thơ chân thành
Người ơi hy vọng mong manh
Bao nhiêu phong vị bao đành buông xuôi
Giang hồ từ đó thôi rồi
Con đò dạo ấy xa xôi nghìn trùng

Ngập ngừng lưu luyến mung lung
Bâng khuâng hoa mỹ chập chùng nao nao

LYNH-ĐÀI

(Thi ca vùng Nước Mặn)

BÀI CHO MẸ

Buồn lên phố-thị chiều xuân
Bàn tay đếm tuổi phong trần tháng năm
Thương về quê Mẹ lạnh căm
Còn mang dấu tích vấp-bám chiến-tranh
Từ con xa vắng đồng xanh
Đem tên tuổi xuống kinh-thành cô-đơn
Mùa xuân rồi lại mùa xuân
Một thân gác trọ âm thầm vòng tay
Mộng mơ luyến nộ hoa mai
Ngỡ mình lạc-lỡng tháng ngày biên khơi
Thì thôi đừng khóc mẹ ơi.
Hẹn mùa xuân tới con hồi quê xưa...

VŨ CHINH

(Thi ca Sông Vắn)

NÀNG XUÂN

Hoa hé nở cho mùa xuân thêm thắm
Con én về đắp tổ ở phương Nam
Bướm chào xuân bằng vũ-điệu hân hoan
Và áo trắng người nữ sinh e lệ

Rồi em nhỏ nép mình bên yếm mẹ
Đón mùa xuân bằng cặp mắt ngây thơ

Người lữ hành cũng cảm thấy bơ vơ
Khi xuân đến nhưng xa rời quán trọ

Vì không có nắng mùa xuân ấm.
Chỉ có mùa đông lạnh rất nhiều.

Nàng xuân đến cho đất trời rộng mở
Khí thanh xuân lòng trí ngất ngây say
Ta cúi đầu nguyện ước ở hôm nay
Tôn vẻ đẹp của nàng xuân muôn sắc

Ngoài nớ xuân về cũng có hoa.
Có bướm bướm lượn lẫn chim ca
Nhưng sao vẫn thấy chi mô ấy.
Vẫn thấy xuân về không thiết tha.

Xin hãy trời muôn tơ đàn dịu dặt
Vì hôm nay vạn vật đã trở mình
Xin buổi chiều còn rạng vẻ bình minh
Xuân là cả Nàng xuân ta yêu mến

Ngoài nớ khi mùa xuân sắp sang...
Các cô con gái cũng mở màn.
Cũng thắm dệt ước bao mộng đẹp
Bên lũ trẻ đùa ca hát vang.

TRẦN-THỊ-LỆ-NỮ
Kontum
(Gió cao nguyên)

Ôi, những mùa xuân ngoài nớ ơi
Niềm vui tuổi đại đã qua rồi.
Giờ đây tôi muốn về xin lại
Một chút dư thừa thừa ấy thôi

MÙA XUÂN NGOÀI NỚ

Hiu-hắt trời đông gió thổi nhiều.
Mùa xuân ngoài nớ đáng cô-liêu

KIỀU-THANH
Đất Mạ v. đ

TIN THƠ

Đã nhận được thi-phẩm của các bạn :

Lâm-hữu-Dũng (2) — Từ-khang-Yến — Lê-văn-Tấn — PH. Huệ — Trần-đức-Hùng — (3) —
Phương-Hồng-Liên-Loan — Lê-văn-Dâm — (2) — Thái-Sơn — (2) — Thanh-Ngọc, Thanh-Kim —
Đỉnh-đức-Hải — Phương-Trang B (2) — Dạ-Minh — Hồng-Nhu — Phương-Vy — Ngô-Chơi — LVA
(2) — Ngự-duy-Thôn — Lưu-thuận-Hưng (2) — Nguyễn-lập-Phương-Hà (3) — Trang-thiên-Kim —
Chim trắng Nguyễn-thị-Bạch-Yến — HH Hoài-Hương — Dũng Cao-Thắng (2) — Hải-Sơn (2) —
Phan-bửu-Khanh (5) — Lệ-Nga — Hoài-Lam — Thanh-phương-Hải — Trúc-Sinh (2) — Thùy-linh-
Trang — Mỹ-Trâm — Đặng-văn-Lịch — 1 bài của một bạn không biết tên — Huỳnh-văn-Giỏi
— Lâm-quí-Tuấn (2) — Trịnh-đoan-Hồng (2) — Sa-chi-Lệ (4) — Vũ-bình-Ngân — Hồng-Thắm —
Vân-Sa — Linh-Trang (2) — Yên-Lam-Sơn-Tử — Hỏa-Sơn (3) — Thùy-minh-Đài — Quốc-Hùng.
Quỳnh-An-Duy-Như. Mimosa Phương-Hà. Mimosa Phương-Khanh (2). Thu-Trăng và Chúc-
Lan. Kim-Quan. 5 thi-phẩm của nhóm Trùng-Dương — Trần-thị-Sương-Thanh (2) — Phương
Nguyễn — Nguyễn-minh-Thông — Nguyễn-thế-Hùng — Pierre Lê-hữu-Ánh — Linh-Phương —
Đoàn-văn-Nhơn (3) — Xuân-thủy-Yên (2) — Kim Hồng — Khánh Linh — Hữu Huấn — Tất Ứng
— Bé Lan — Phương Vy (2) — Hồng Nhu — Thực Hương — Nguyễn-đình-Ẩn — Vĩnh Hùng
— Kiều Thanh (3) — Dạ Minh — Phạm Đăng — Lê-hữu-Ánh (3), Đan Thịnh (2), Khúc.linh
Phong (2), Cảnh-Thanh-Thiên (2), Như Ánh, Liên Hoa, Mặc Nhiên (3), Hoàng anh Hùng,
H.H. Hoàn Hương (3), H.C. Linh Chi (2), Lê thái Chí, Thùy Linh, Hồ đức Ngọc (8), Như Liên.

XEM TRANG 98

hộp thư tuổi hoa

● **Em Trần-văn-Long (Lát-Thiền)** : Thư và bài anh đã nhận được. Để anh xem đã nhé. Đúng như câu : Vạn sự khởi đầu nan, nhưng em cứ cố gắng, rồi có ngày sẽ khá, em à !

● **Em Trần-thủy-Vân** : Lời khen thành thật của em làm cho các anh chị thêm hứng hát trong việc mưu ích cho các em. Rất vui lòng nhận em vào GDTH. Chúc em vui mạnh.

● **Em Nguyễn-t-Tân (Đà-lạt)** : Sao lại không được em ? Các anh chị rất lấy làm vui khi được thêm một người em gái ngoan. Mong em sẽ glee rất niềm vui thanh sạch Tuổi-Hoa cả miền Đà-lạt thơ mộng của em. Mến.

● **Em Quang-Anh (Sài-gòn)** : Các em gửi bài về quá nhiều, anh phải đọc dần dần, vì không có giờ. Bài nào lời văn và cốt truyện gần giống các bài đã đăng, anh đành phải gác lại, vì sợ các em khác nhầm lẫn. Mong các em thông cảm và cố gắng sáng tác những bài khác lạ-kỳ, thích thú hơn. Rất vui lòng nhận em vào GDTH.

● **Em Thứ-Lang Vũ-thế-Huân (Đà-lạt)** : Bài số Xuân, em gửi tới trẻ quá ! Cảm ơn những lời cầu chúc của em. Chúc em vui mạnh.

● **Em Nguyễn-bá-Chức (Huế)** : Trước hết, anh phải khen chữ em viết đẹp lắm. Mỗi lần em gửi bài, em cứ bỏ vào phong bì, đừng dán kín, để người (bài đăng báo), chỉ phải dán 2.d tem (gửi máy bay, nếu gửi đường bộ, chỉ dán 1.d thôi). Cần gì gửi báo đảm bảo cho tốn tiền. Mến em nhiều.

● **Em Ng.thế-Hùng (Nha-trang)** : Đã chuyển tiền em mua báo cho anh Q.L. Bài hiệu em chọn, hình như không trùng tên ai, Mến.

● **Em Thiên-Khúc (Đà-nẵng)** : Em «gan lì» quá hen ! Không sao, mong em cứ cố gắng, có ngày sẽ thành công chữ, phải không em ?

● **Em Anh-Thư (Sài-gòn)** : Chắc em có duyên viết truyện, chứ không có tài viết nghị-luận. Anh xem lại sổ, có gửi báo biếu em, nhưng chắc là bị «lạc» dọc đường mong em thông cảm.

● **Em Lê-thị-Kim-Huê (Huế)** : Trình-Chỉ không lớn, không nhỏ, tuổi trên 10, dưới 20. Để em đoán được cậu giữ Mảnh Vườn của Bé thế nào ?

● **Các Em (nhóm bút Thương-Linh)** : Anh hoan hô đề-nghị các em, nhưng các em đừng làm mất giờ học đấy nhé ! Mến các em nhiều.

● **Em Huyền Trinh (Sài-gòn)** : Để các anh nghĩ-lên-cứu lại đề-nghị của em đã nghe. Mong em vui lòng.

● **Bạn Tinh-Anh (Dà Nẵng)** : Không hiểu sao bài thơ bạn đến quá trễ thất tiếc. Mong được nhiều sáng tác mới của bạn.

● **Em Phạm-thị-Mùa-Thu (Tam Kỳ)** : Bài em đang kỳ này, em bằng lòng rồi chứ ? Chúc em sáng tác thêm. Mến.

● **Em Hòa Diên (nhóm bút Trẻ Nha Trang)** : Anh hân-hoan đón nhận các em cộng-tác. Chúc các em vui mạnh.

● **Em Hương kim-Long (Huế)** : Đã nhận được bài. Em gái của anh (lớn) quá ! Chúc em tươi cười luôn !

● **Em Thanh-Vân (Sài Gòn)** : Đã nhận được bài. Anh rất vui lòng nhận em. Bài sáng tác, em viết trên một mặt giấy, thế là đúng (nguyên tác). Mến.

● **Em Dạ-Minh (Huế)** : Đã nhận được thiệp Noel, cảm ơn em nhiều. Bài em gửi cũng đã nhận được. Mến.

Các em : Đỗ-tư-Long (Huế), Cao-vân-Triều, Vũ-vân-Quyển (Biên-hóa), Hoàng-Vũ (Sài Gòn), Ngô-như-Trà (Dà Nẵng), Thu-hoát-Thu (Huế), Văn-Lê-m (Sài Gòn), Thiệt Hải (Phan-Thiết) : Bài các em gửi đã nhận được. Cảm ơn những lời cầu chúc của các em. Điều kiện các em muốn biết, anh trả lời chung dưới đây. Chúc các em vui vẻ.

XEM TRANG 98



Trang các em gái

Các em gái thân mến của chị,

Dẫu chị bận trăm công nghìn việc, chị cũng rất vui lòng phụ trách mục liên-lạc với các em.

Nào, bây giờ chị em ta sẽ « tâm sự mĩ nhau » về những chuyện gì đây ?

Trước hết, đề thông cảm giữa chị em ta, các em hãy viết về cho chị những thắc mắc, những mong muốn của các em... rồi chị em mình đem ra hội-thảo với nhau, tìm một giải đáp hữu ích... để các em có thể áp dụng vào cuộc sống hiện tại được.

Nhưng chị dặn nhỏ các em : Trang Các Em Gái có hạn, các em đừng dài dòng quá, kéo các anh con trai lại bảo chị em mình « tâm sự lòng thông ». Với lại các em nhớ : các em còn đang thời học hành, đừng nên đi quá cái Tuổi Hoa là cái tuổi vui tươi, nhí-nhảnh dễ yêu — mà nói đến truyện buồn-bã vu-vơ, ghen !

Mến các em nhiều.

CHỊ BÍCH-THỦY

● **Em Châu-Hà (Gia-dịnh)** : Chị đã nhận được thư em. Cảm ơn em nhiều, Chị sẽ cố gắng làm vui lòng em.

HỘP THƯ

Trả lời chung các em hỏi điều-kiện nhập Gia-dình TUỒi-HOA : Các em gửi Tên, Họ, chỗ ở các em về Tòa-soạn T.II. Nếu có sẵn ảnh, các em gửi 1 cái để dán vào tập lưu-niệm.

Bài nhận được :

Nguyễn thị Thu Thủy (3) Nguyễn Hoàng. Triệu Linh. Nguyễn mạnh Hùng. Chiêu Anh. Châu Hoàng Lan. Duyên. Thái TNK (?) Hương kim Long. Ngân hoài Nhi. Nguyễn xuân Hiệp. Lê văn Tấn. NT. Thùy Yến. Thu Thủy. Nguyễn thành Nghiêm. Phan thái Sơn (2) Thùy Trang. Đoàn xuân Thu. Nghê Ân. Lê tiến Đạt. Lan Chi. Lê kim Cúc (2) Thương Hoài. Lê thái Chí. Bùi vi Phượng. Huỳnh Sang. Hàn Vi. Dã Minh. Lâm hữu Dũng (67) Phương Thu (2) Hải Sơn. Linh Trang. S.V. Nhật huyền Giang. Phạm nhật Đức. Đào văn Tánh. Phương Vy. Phương Thu. Trần văn Tuổi. Hùng Phi. Phượng Hoàng. Phương Hoàng B.V.A. Lê xuân Quân (2). Hữu Huấn. Việt Dũng H.S (3) Kiều mai Vân. Mai hương Huyền. Hoài Dân. Duy Linh. Hồng Thắm. Tuyết Khanh. Thái nhi Hiệp. Trà văn Sang. Phan thái Sơn. Uyên Hưng (2). Hồ thị Kim Ngọc. Lê xuân Sang. Đỗ văn Thân. Huỳnh văn Giỏi. Thuyền không Bến. Lê huyền Anh. Mạc Huyền Phương. Trang tình Liên. Uyên Sa. Phạm quang Minh. Trà văn Sang. Sơn ngọc Thành. Thủy thủy Sa (2). Thanh Phong. Trần thanh Phượng. Vinh Sơn. Đỗ tư Long. Kim Quan. Thủy minh Đài. Thiên Khúc. Thanh thủy Tiên. Phương Thảo. T.T. Như Nguyệt. Phan Khôi. Thanh Xuân. Thương việt Phương. Thanh Thảo. Phương Thu. Dương văn Tài Đức. Yên Tử Lam Sơn. Lê văn Quý. Nguyễn xuân Thành. Dã Minh. Hồng vinh Quốc. T. Linh. Nguyễn tất Thắng. Kim Văn. Phương Vy. Sao Trắng. Liên Diệu. Huyết phượng Tò. Đỗ tư Long. Nguyễn liên Phượng. Vinh Hùng. Nguyễn ngọc Hoàng. Nguyễn Vy Khanh. Phượng liên Trang. Coa văn Triều. Kiều Thanh. Nguyễn văn Tinh. Thiết Hải. Châu Hà (2). Anh Thư. Nguyễn thế Hùng. Hà Quyên. Thiên Khúc (2). Dũng cao Thắng (5). Hoài Thu (2). Thế Anh. Thanh Thiên. Mạc Nhiên. Hoài thanh Vân. Tạ thanh Sơn. Thanh. Thủy. Tuyền. Ngô như Trà. Trần trọng Cù. Chiêu Anh. Triều Văn. Hồng Nhung. Thanh Loan N.T.C. (2). Nguyễn thái Hải. Nguyễn bá Chữ. Mai Ly Long. Cao thị Vạn An. Thứ Lang. Vũ thế Quân. Trần bình Lành (Thái Châu) Trần trọng Cù (2). Trang thanh Nga. Nguyễn thúc Sơn. Lê văn Eiem. Nguyễn tấn Vinh. Võ Lạc. Hồ đắc Ngọc. Vũ hữu Lành. Thiết Hải. Hiền Đạt. Trần thủy Văn (2) Trần dạ Thảo. Trần thị như Nguyệt. Khi Già. Huỳnh Phương. Nguyễn kim Niên.

Chân thành cảm ơn sự đóng góp nằng nhiệt của các em,

Trường-Sơn

TIN THƠ

Quyên Di trả lời các bạn :

Nguyễn đình Ân (2) Đỗ tư Long (5). Thổ Hùng (4). Thiên Hương. Thanh Thúy Tiên. Trang tình Liên. Khi Già (2). Đình Nghĩa N.N. Trần thủy Văn (5) Thiết Hải (2) Nguyễn bá Chữ. Thanh thủy Tiên. Thu Hoài Thu (3). Nguyễn phước thị Lý. Trầu thị Lộ Nờ. Trần Tuổi (2). Võ ngọc Bửu. Nguyễn ngọc Oanh. Mạc Huyền Phương (2). Tư Môm tá điện. Tất Ưng (2). Ngô Như Trà (2). Triều Văn. Mưa Hoàng Hòn (3). Thiên Khúc. Antoine Tạ thanh Sơn (4). Hoài thanh Vân. Trần ngọc Hường. Trần ngọc Tịnh. Mai Lan Trính. Linh Đài. Trần Hoàng Hoa. Thủy Hòa Hà Ánh. Thủy (2). Vũ Chính (3). Thanh Loan. Nguyễn thị Cúc. Hoài Sương Linh. T. Linh (3).

Chân thành cảm ơn sự đóng góp nằng nhiệt của các bạn,

Quyên-Di

Dzíc Dzắc

Kỳ này, người giữ mục Dzíc Dzắc là anh Hà-Tĩnh vắng mặt ở Tòa-soạn. Anh đã lên đường nhập ngũ, thi hành bổn phận của chàng trai thế hệ.

Vắng mặt Hà-Tĩnh Tòa-soạn Tuổi Hoa như thiếu mất ít nhiều tươi trẻ. Tuy nhiên mục Dzíc-Dzắc do anh phụ trách với những câu hỏi dí dỏm, lắt léo sẽ không gác bỏ, nhưng có thể gián đoạn một vài kỳ. Hà-Tĩnh chỉ vắng mặt ở Tòa soạn chứ không vắng tên trên tờ Tuổi Hoa của chúng ta. Hy-vọng sẽ có những tay Dzíc Dzắc khác đã từng «đùa» lại Hà-Tĩnh tiếp tay, trong khi Hà-Tĩnh đang còn bận tập luyện ở quân trường.

Hai câu Dzíc Dzắc trong số 36, Tuổi Hoa nhận được rất nhiều thư dự cuộc, nhưng thú thật, ở Tòa-soạn chẳng ai hiểu mô tê gì về những câu hỏi tréo cẳng ngỗng ấy cả. Vì lẽ lời giải của hai câu hỏi đó, Hà-Tĩnh cất kín trong bụng, mà anh chàng lại vác bụng vào trại nhập ngũ mất rồi.

Vì vậy kết quả D.D. đáng lẽ được công bố kỳ này đành phải tạm hoãn, chờ Hà-Tĩnh gửi thư về cho biết, sẽ đưa tin vào số báo đầu Xuân.

Mong các em thông cảm.

Trường-Son cáo lỗi

Tuổi Hoa ghi ơn Quý Vị Ân-Nhân

- Bà An T. (GIA-ĐỊNH)
Gửi ủng hộ nhà báo. 200đ.
- Trung Tướng **ĐẶNG-VĂN-QUANG**
Ghi mua giá ủng hộ 300đ.
- Th. Tá **HOÀNG-VĂN-ĐỊNH**. — Ghi mua ủng hộ : 300đ.
- Bà **HÒI** Ghi mua giá ủng hộ 200đ.

MUỐN CÓ :

- Một món quà lịch sự,
 - Một tặng phẩm thanh nhã trong dịp
- XUÂN BÌNH NGỌ**, Bạn hãy tìm cho được :

TUỔI HOA BỘ 4

(đóng từ số 25 đến 35)

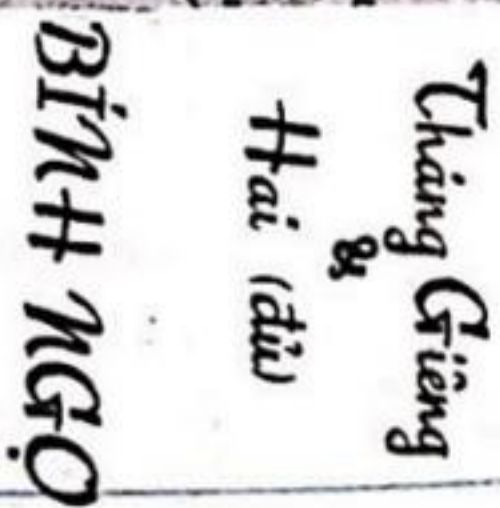
Bìa cứng, hình đẹp — giá 60đ.

Ở xa thêm cước bảo đảm : — 15đ.

(Miền Trung Cao Nguyên T.P. Hỏi mua ở các Hiệu sách)

Kiểm-duyet số 045 KD/BTLC/BC ngày 7-1-1966

1966



Prüfung

HAIR-BE TREATING

the way from
"rich" to "poor" when changing from Ca²⁺
Ca²⁺ to Ca²⁺?

58'20